

CÔNG TY TNHH CỬA SỔ VIỆT CHÂU Á **ASEANWINDOW**



Hệ Thống Phân Phối Vật Liệu Ngành Cửa



**XINGFA**  
*aluminium profiles*

**NHÀ PHÂN PHỐI THANH NHÔM XINGFA VÀ PHỤ KIỆN**



**HỆ CỬA VÀ MẶT DỰNG**

**Website: [www.aseanwindow.com](http://www.aseanwindow.com)**

**Hotline: 0902 988 667 - 0982 825 123**

## MỤC LỤC

GIỚI THIỆU VỀ ASEANWINDOW  
Trang 01

GIỚI THIỆU VỀ NHÔM XINGFA QUẢNG ĐÔNG  
Trang 02

PHẦN 1: CỬA MỞ QUAY - XINGFA HỆ 55  
Trang: 03 - 10

PHẦN 2: CỬA MỞ QUAY - XINGFA HỆ 55 BÀN 100  
Trang: 11 - 16

PHẦN 3: CỬA MỞ QUAY CẤU CÁCH NHIỆT - XINGFA HỆ 55  
Trang: 17 - 24

PHẦN 4: CỬA MỞ QUAY VÁT CẠNH (1,2 MM) - XINGFA HỆ 55  
Trang: 25 - 29

PHẦN 5: CỬA ĐI XÉP TRƯỢT - XINGFA HỆ 63  
Trang: 30 - 32

PHẦN 6: CỬA SỔ MỞ LỬA (1,4 MM) - XINGFA HỆ 55  
Trang: 33 - 34

PHẦN 7: CỬA SỔ MỞ LỬA (1,2 MM) - XINGFA HỆ 55  
Trang: 35 - 37

PHẦN 8: CỬA ĐI MỞ LỬA (1.8 MM) - XINGFA HỆ 55  
Trang: 38 - 40

PHẦN 9: CỬA MỞ LỬA - XINGFA HỆ 93  
Trang: 41 - 52

PHẦN 10: CỬA ĐI BÀN LẾ SÀN  
Trang: 53 - 54

PHẦN 11: MẶT DỰNG LỘ ĐỔ - XINGFA HỆ 65  
Trang: 55 - 57

PHẦN 12: MẶT DỰNG GIẤU ĐỔ - XINGFA HỆ 65  
Trang: 58 - 60

PHẦN 13: LÀN CÁN KÍNH  
Trang: 61 - 62

PHẦN 14: PHỤ KIỆN KIM KHÍ 3H  
Trang: 63

PHẦN 15: KHÓA VÁN TAY THÔNG MINH 3H  
Trang: 64

PHẦN 16: SÀN NHỰA VÁN GỖ HÈM KHÓA  
SPARLEE FLOOR  
Trang: 64

PHẦN 17: KEO SILICONE ANTAS  
Trang: 65

PHẦN 18: RÈM NHÔM TRONG KÍNH HỘP - HANS  
Trang: 65



**XINGFA**  
aluminium profiles  
MADE IN GUANG DONG CHINA



Hệ Thống Phân Phối Vật Liệu Ngành Cửa

**CÔNG TY TNHH CỬA SỔ  
VIỆT CHÂU Á ASEANWINDOW  
ĐẠI LÝ ỦY QUYỀN TRỰC TIẾP NHẬP KHẨU  
VÀ PHÂN PHỐI NHÔM XINGFA QUẢNG ĐÔNG**



XING FA ALUMINIUM PROFILES

**CERTIFICATE**

**APPOINTED**

XINGFA AUTHORISED DISTRIBUTOR IN VIETNAM FOR  
XINGFA WINDOW AND DOOR SYSTEMS

VIET ASIAN WINDOW ASEANWINDOW CO., LTD

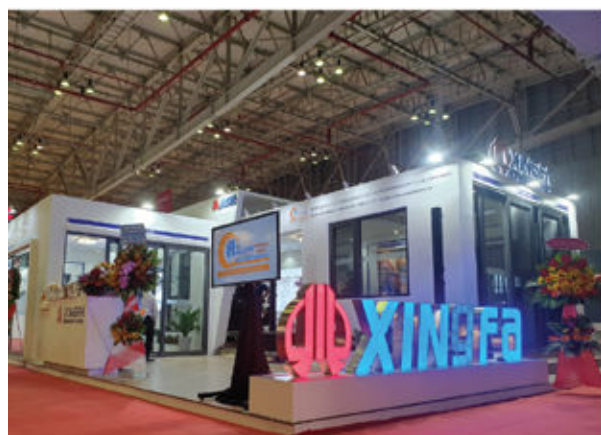
AED: 45-46, AP 1, VINE LUC B ROAD,  
BINH CHANH DISTRICT, HCM CITY VIETNAM



GUANGDONG XINGFA ALUMINIUM CO., LTD

Tái bản lần thứ 2  
Tháng 9, 2020





**Công ty TNHH Cửa Sổ Việt Châu Á ASEANWINDOW** được thành lập ngày 27/05/2007 tại TPHCM. Hiện nay, chúng tôi có hệ thống phân phối trên toàn quốc từ Bắc – Trung – Nam và trụ sở chính tại TP. HCM. Sau hơn 10 năm hoạt động và phát triển Aseanwindow đã trở thành thương hiệu hàng đầu trong lĩnh vực phân phối tổng thể nguyên vật liệu ngành cửa với những thương hiệu nổi tiếng uy tín trên thị trường như: **Thanh nhôm Xingfa nhập khẩu Quảng Đông, thanh nhựa Sparlee của Tập Đoàn Dalian Shide, phụ kiện kim khí cao cấp 3H và GQ, rèm nhôm trong kính hộp thông minh HANS - HAN SHUAI, keo silicone Antas, các loại ke ép góc cửa & ke ma thuật, các loại gioăng EPDM, cùng các vật tư phụ khác,....** Năm 2019 Aseanwindow cung cấp thêm dòng sản phẩm sàn nhựa vân gỗ Sparlee Floor là dòng sản phẩm sàn nhựa hèm khóa thông minh, hiện đại, thân thiện với môi trường, kháng nước 100% để đa dạng hóa thêm các dòng sản phẩm cung cấp cho thị trường xây dựng và đáp ứng tối đa thị hiếu của người tiêu dùng.

**Aseanwindow** luôn tự hào là nhà phân phối ủy quyền trực tiếp từ các hãng phân phối sản phẩm chất lượng, uy tín trên thị trường được đồng đảo khách hàng đón nhận, hơn 05 năm là nhà phân phối thanh nhôm Xingfa Quảng Đông, 10 năm là nhà phân phối thanh nhựa Sparlee chính hãng từ Dalian Shide và là nhà phân phối tiêu biểu của các dòng phụ kiện cửa, keo Silicone, vật tư phụ khác,....

Bên cạnh chất lượng sản phẩm **Aseanwindow** cũng luôn luôn chú trọng và đáp ứng tốt nhất các dịch vụ trước và sau bán hàng. Tại Aseanwindow quý khách sẽ được hỗ trợ tư vấn bởi đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp, giàu kinh nghiệm, chăm sóc tận tình, hướng dẫn chu đáo và đưa đến cho quý khách những giải pháp phù hợp nhất.

Không chỉ hiểu biết về sản phẩm nhân viên **Aseanwindow** còn được đào tạo về kỹ thuật và kiến thức về máy móc sản xuất cửa nhôm, cửa nhựa sẽ đem đến dịch vụ hỗ trợ tốt nhất cho quý khách hàng.

Với phương châm kinh doanh **"Sự hài lòng của khách hàng là thành công của công ty chúng tôi"** Công ty TNHH Cửa Sổ Việt Châu Á Aseanwindow luôn chú trọng đến việc cập nhật các sản phẩm chất lượng & giải pháp kỹ thuật mới, đào tạo đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp. Aseanwindow luôn nỗ lực phấn đấu để hướng tới mục tiêu xây dựng văn hóa công ty "Chủ động, thân thiện, nhiệt huyết và sáng tạo" luôn đồng hành và làm hài lòng quý khách hàng.

## CÔNG TY TNHH CỬA SỔ VIỆT CHÂU Á ASEANWINDOW

**Nhôm Xingfa Quảng Đông | Nhựa Sparlee | Phụ kiện 3H & GQ | Gioăng EPDM | Keo silicone  
Các loại ke | Vật tư phụ | Máy sản xuất cửa | Sàn nhựa vân gỗ Sparlee Floor**







## GIỚI THIỆU VỀ NHÔM XINGFA QUẢNG ĐÔNG

Công ty TNHH nhôm XINGFA được thành lập từ năm 1984 đến nay đã có lịch sử hơn 30 năm, là doanh nghiệp sản xuất thanh nhôm cửa và nhôm mặt dựng sớm nhất tại Trung Quốc. Xingfa đã nổi tiếng và có quy mô lớn chuyên sản xuất nhôm cho cả hai mảng kiến trúc và phục vụ ngành công nghiệp.

Ở XINGFA, có 4 nhà máy sản xuất, sản lượng một năm đạt 600.000 tấn. Trong các thiết bị hiện nay của công ty có lò đun nhôm nguyên liệu dạng hợp kim được nhập khẩu từ Anh, với cây nhôm kim loại hợp kim có thể đun được với kích thước lớn nhất có đường kính 265 mm. Về phương diện đúc ép, hiện nay XINGFA có máy đúc lớn nhất là 6500 tấn, có thể đáp ứng nhu cầu sản xuất các thanh nhôm được sử dụng trong xây dựng, hàng không, quân sự, đóng tàu, đường sắt. Đối với hệ thống xử lý bề mặt, có tới 2 dàn máy sơn đứng quy mô lớn nhất Châu Á được nhập khẩu từ Italy, độ dài lớn nhất có thể xử lý là 7.45m.

XINGFA có trung tâm nghiên cứu thực nghiệm và trung tâm kiểm nghiệm được nhà nước công nhận, các báo cáo kiểm nghiệm đều có tính chính xác, và chất lượng sản phẩm sánh ngang với các sản phẩm đạt chuẩn cùng loại trên Thế giới. XINGFA, có thể nói là đã xây dựng nên tiêu chuẩn thanh nhôm Trung Quốc, các sản phẩm đều có thể đáp ứng tiêu chuẩn thanh nhôm của Thế giới.

### HỆ THỐNG CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG

### DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT HIỆN ĐẠI HÀNG ĐẦU

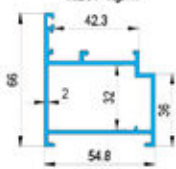
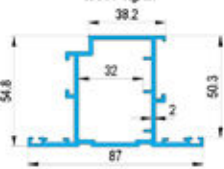
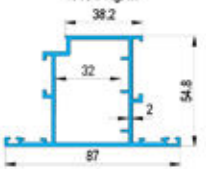
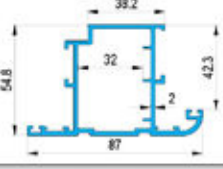
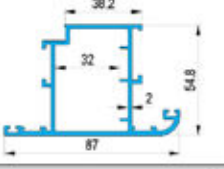
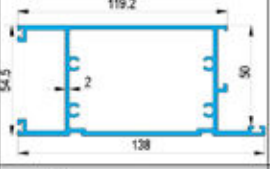
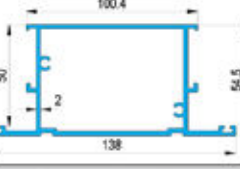
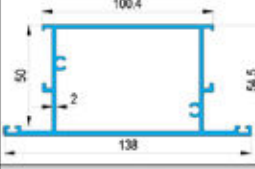
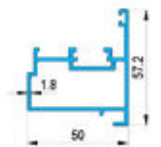
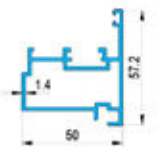
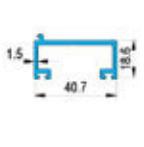
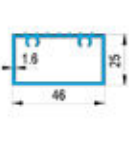
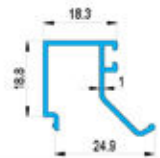
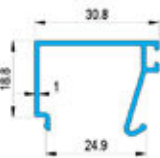
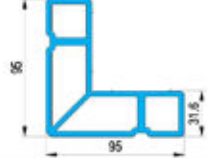
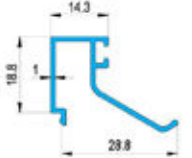
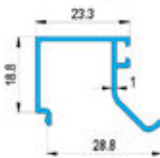
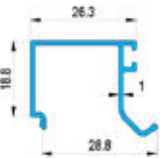
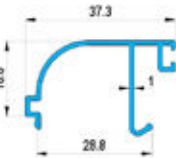
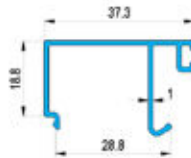




**PHẦN 1: CỬA MỞ QUAY - XINGFA HỆ 55**

**Hotline: 0902 988 667 - 0982 825 123**

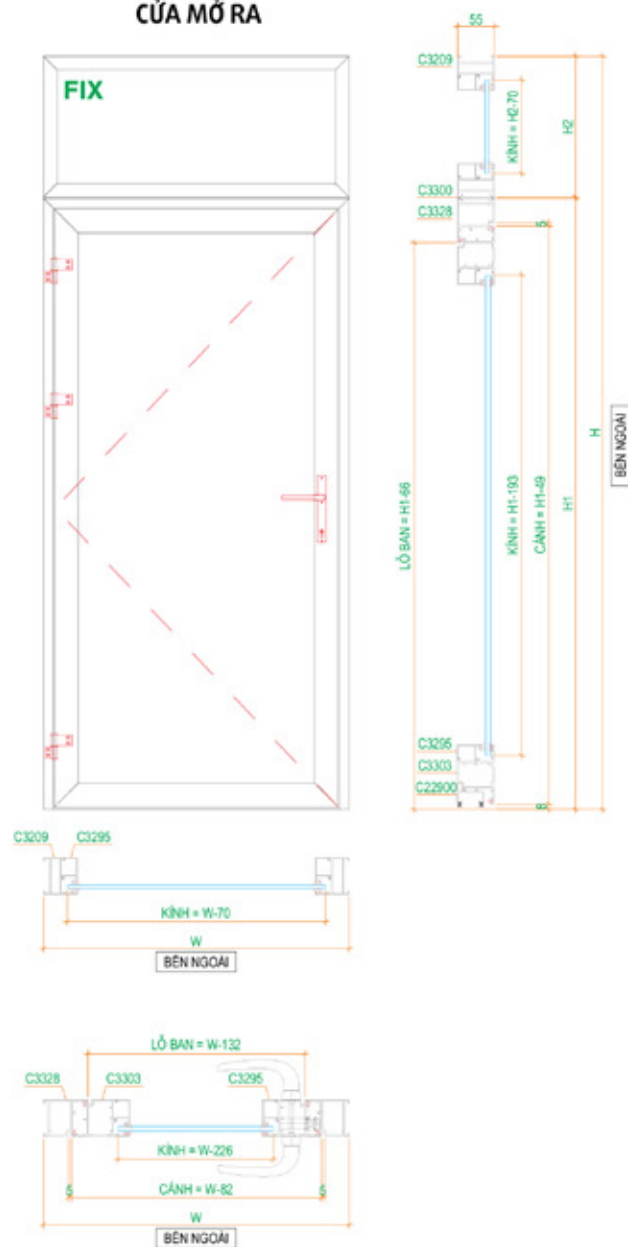
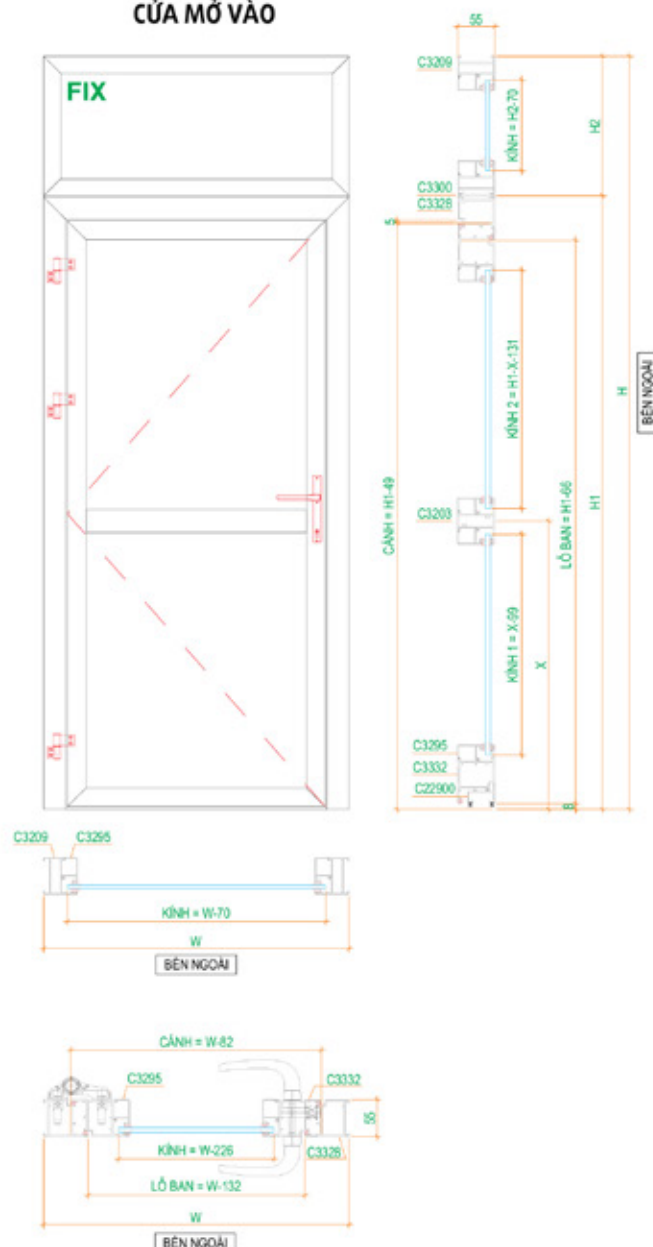
**1.1. MẶT CẮT THANH NHÔM CỬA ĐI MỞ QUAY**

| Khung cửa đi                                                                                                    | Cánh cửa đi mở ngoài (có gân)                                                                                    | Cánh cửa đi mở ngoài (không gân)                                                                                 | Cánh cửa đi mở trong (có gân)                                                                                    | Cánh cửa đi mở trong (không gân)                                                                                  |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p>C3328<br/>1.257 kg/m</p>    | <p>C3303<br/>1.441 kg/m</p>     | <p>C18772<br/>1.431 kg/m</p>    | <p>C3332<br/>1.442 kg/m</p>    | <p>C18782<br/>1.431 kg/m</p>   |
| Cánh cửa đi mở ngoài (có gân & bo cạnh)                                                                         | Cánh cửa đi mở ngoài (không gân & bo cạnh)                                                                       | Cánh cửa đi ngang dưới (có gân)                                                                                  | Cánh cửa đi ngang dưới (có gân)                                                                                  | Cánh cửa đi ngang dưới (không gân)                                                                                |
| <p>C3322<br/>1.507 kg/m</p>    | <p>C22912<br/>1.496 kg/m</p>    | <p>C38032<br/>2.260 kg/m</p>    | <p>C3304<br/>2.023 kg/m</p>    | <p>C6614<br/>2.014 kg/m</p>    |
| Đồ động cửa đi                                                                                                  | Đồ động cửa đi và cửa sổ                                                                                         | Ốp đáy cánh cửa đi                                                                                               | Ốp đáy cánh cửa đi                                                                                               | Ngưỡng cửa đi                                                                                                     |
| <p>C3323<br/>1.086 kg/m</p>  | <p>C22903<br/>0.891 kg/m</p>  | <p>C22900<br/>0.476 kg/m</p>  | <p>C3329<br/>0.428 kg/m</p>  | <p>C3319<br/>0.689 kg/m</p>  |
| Nẹp kính                                                                                                        | Nẹp kính                                                                                                         | Nẹp kính                                                                                                         | Kẹp góc                                                                                                          |                                                                                                                   |
| <p>C3291<br/>0.206 kg/m</p>  | <p>C3225<br/>0.211 kg/m</p>   | <p>C3296<br/>0.237 kg/m</p>   | <p>F347<br/>4.957 kg/m</p>   |                                                                                                                   |
| Nẹp kính                                                                                                        | Nẹp kính                                                                                                         | Nẹp kính                                                                                                         | Nẹp kính                                                                                                         | Nẹp kính                                                                                                          |
| <p>C3246<br/>0.216 kg/m</p>  | <p>C3286<br/>0.223 kg/m</p>   | <p>C3236<br/>0.227 kg/m</p>   | <p>C3206<br/>0.257 kg/m</p>  | <p>C3295<br/>0.271 kg/m</p>  |



**PHẦN 1: CỬA MỞ QUAY - XINGFA HỆ 55**

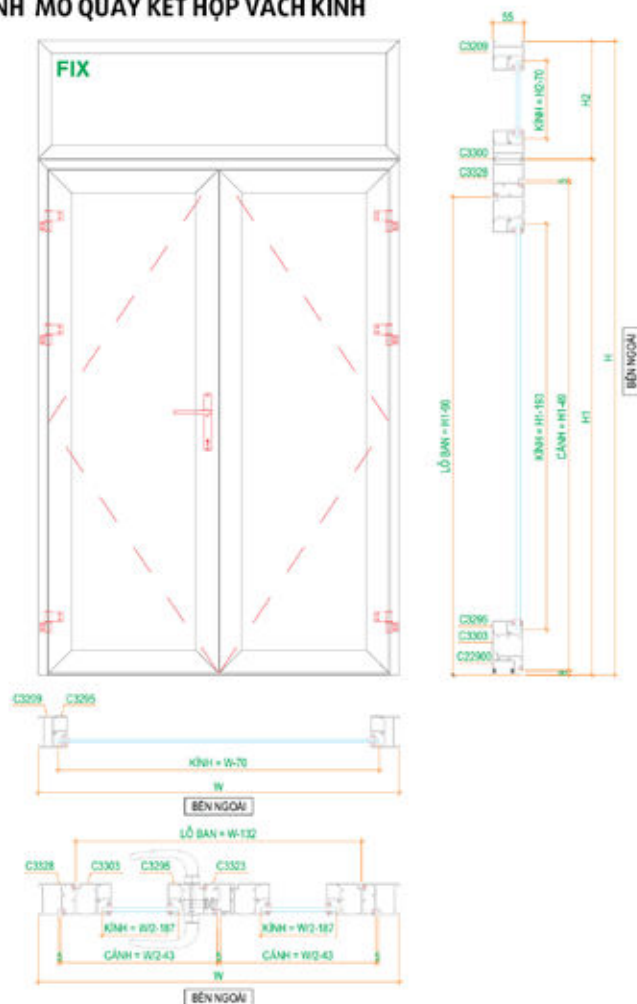
Hotline: 0902 988 667 - 0982 825 123

**1.2. HƯỚNG DẪN SẢN XUẤT CỬA ĐI 1 CÁNH MỞ QUAY KẾT HỢP VÁCH KÍNH**
**CỬA MỞ RA**

**CỬA MỞ VÀO**




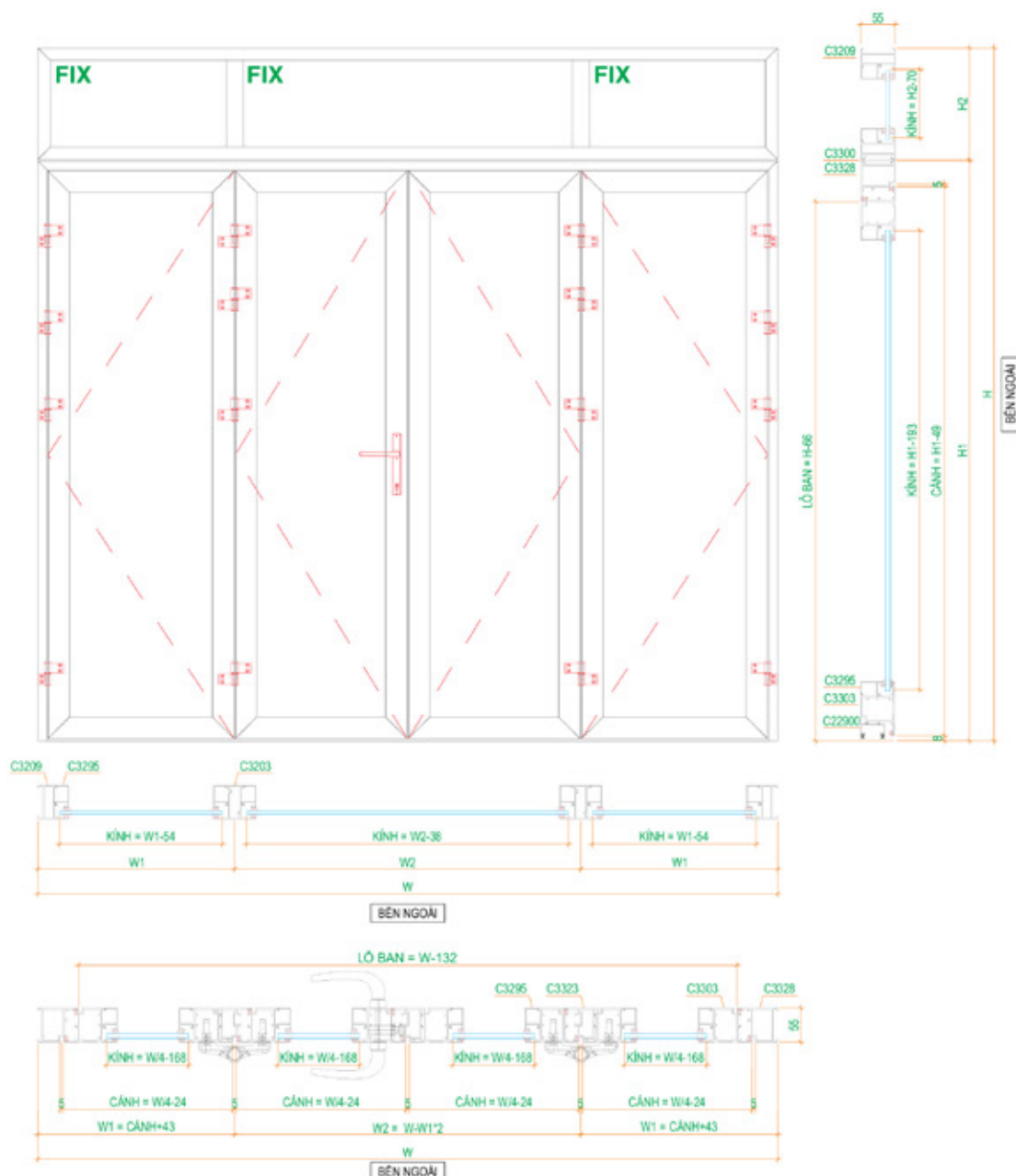
**PHẦN 1: CỬA MỞ QUAY - XINGFA HỆ 55**

Hotline: 0902 988 667 - 0982 825 123

**1.3. HƯỚNG DẪN SẢN XUẤT CỬA ĐI 2 CÁCH MỞ QUAY KẾT HỢP VÁCH KÍNH**


| PHỤ KIỆN CỬA ĐI MỞ QUAY          |             |     |              |               |                      |                       |              |               |                      |                       |              |               |                      |                       |
|----------------------------------|-------------|-----|--------------|---------------|----------------------|-----------------------|--------------|---------------|----------------------|-----------------------|--------------|---------------|----------------------|-----------------------|
| TÊN GỌI                          | MÃ SẢN PHẨM | ĐVT | CỬA 1 CÁCH   |               |                      |                       | CỬA 2 CÁCH   |               |                      |                       | CỬA 4 CÁCH   |               |                      |                       |
|                                  |             |     | KHÓA ĐA ĐIỂM | KHÓA ĐƠN ĐIỂM | KHÓA VÁN TAY ĐA ĐIỂM | KHÓA VÁN TAY ĐƠN ĐIỂM | KHÓA ĐA ĐIỂM | KHÓA ĐƠN ĐIỂM | KHÓA VÁN TAY ĐA ĐIỂM | KHÓA VÁN TAY ĐƠN ĐIỂM | KHÓA ĐA ĐIỂM | KHÓA ĐƠN ĐIỂM | KHÓA VÁN TAY ĐA ĐIỂM | KHÓA VÁN TAY ĐƠN ĐIỂM |
| TAY NẮM CỬA ĐI MỞ QUAY           | C2M23A      | CẤP | 1            | 1             |                      |                       | 1            | 1             |                      |                       | 1            | 1             |                      |                       |
| THÂN KHÓA ĐƠN ĐIỂM               | 3085E       | CÁI |              | 1             |                      |                       |              | 1             |                      |                       |              | 1             |                      |                       |
| THÂN KHÓA ĐA ĐIỂM                | 3085D       | CÁI | 1            |               |                      |                       | 1            |               |                      |                       | 1            |               |                      |                       |
| ĐẦU KHÓA BIÊN CAO                | CL09 (8mm)  | CÁI | 2            |               | 2                    |                       |              |               |                      |                       |              |               |                      |                       |
| ĐẦU KHÓA BIÊN THẤP               | CL09 (6mm)  | CÁI |              |               |                      |                       | 2            |               | 2                    |                       | 2            |               | 2                    |                       |
| VẤU HÂM CỬA 1 CÁCH               | OKG23       | CÁI | 2            |               | 2                    |                       | 1            | 1             | 1                    |                       | 3            | 3             | 3                    |                       |
| VẤU HÂM CỬA 2 CÁCH               | OKG05       | CÁI |              |               |                      |                       | 2            |               | 2                    |                       | 2            |               | 2                    |                       |
| MIẾNG KHÓA CỬA ĐI 1 CÁCH         | C2MK01A-Q1  | CÁI | 1            | 1             |                      |                       |              |               |                      |                       |              |               |                      |                       |
| MIẾNG KHÓA CỬA ĐI 2 CÁCH         | C2MK35      | CÁI |              |               |                      |                       | 1            | 1             |                      |                       | 1            | 1             |                      |                       |
| CHỐT CÁCH PHỤ 240                | MX05        | CÁI |              |               |                      |                       | 1            | 1             | 1                    | 1                     | 3            | 3             | 3                    | 3                     |
| CHỐT CÁCH PHỤ 500                | MX05A       | CÁI |              |               |                      |                       | 1            | 1             | 1                    | 1                     | 3            | 3             | 3                    | 3                     |
| BẢN LÉ 3D KHUNG - CÁCH           | JX112       | CÁI | 3            | 3             | 3                    | 3                     | 6            | 6             | 6                    | 6                     | 8            | 8             | 8                    | 8                     |
| BẢN LÉ 4D KHUNG - CÁCH           | HB37        | CÁI |              |               |                      |                       |              |               |                      |                       |              |               |                      |                       |
| BẢN LÉ 3D CÁCH - CÁCH            | JX113       | CÁI |              |               |                      |                       |              |               |                      |                       |              |               |                      |                       |
| BẢN LÉ 4D CÁCH - CÁCH            | HB38        | CÁI |              |               |                      |                       |              |               |                      |                       | 8            | 8             | 8                    | 8                     |
| BỘ KHÓA VÁN TAY ĐƠN ĐIỂM         | FPL02       | BỘ  |              |               |                      | 1                     |              |               |                      | 1                     |              |               |                      | 1                     |
| BỘ KHÓA VÁN TAY ĐA ĐIỂM          | FPL02-0A    | BỘ  |              |               | 1                    |                       |              |               | 1                    |                       |              |               | 1                    |                       |
| LỖI KHÓA 1 ĐẦU CHÍA MỖ TRONG     | 32/47TB     | CÁI | 1            | 1             |                      |                       | 1            | 1             |                      |                       | 1            | 1             |                      |                       |
| LỖI KHÓA 2 ĐẦU CHÍA              | 47/30A      |     |              |               |                      |                       |              |               |                      |                       |              |               |                      |                       |
| LỖI KHÓA 1 ĐẦU CHÍA MỖ NGOÀI     | 47/32TB     |     |              |               |                      |                       |              |               |                      |                       |              |               |                      |                       |
| LỖI KHÓA 1 BÍT - 1 NÚM MỖ TRONG  | 32/47TD-VN  |     |              |               |                      |                       |              |               |                      |                       |              |               |                      |                       |
| LỖI KHÓA 1 BÍT - 1 NÚM MỖ NGOÀI  | 47/32TD     |     |              |               |                      |                       |              |               |                      |                       |              |               |                      |                       |
| LỖI KHÓA 1 BÍT - 1 CHÍA MỖ NGOÀI | 47/32C      |     |              |               |                      |                       |              |               |                      |                       |              |               |                      |                       |
| LỖI KHÓA 1 BÍT - 1 CHÍA MỖ TRONG | 32/47C      |     |              |               |                      |                       |              |               |                      |                       |              |               |                      |                       |

## 1.4. HƯỚNG DẪN SẢN XUẤT CỬA ĐI 4 CÁCH MỞ QUAY KẾT HỢP VÁCH KÍNH

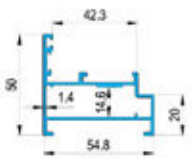
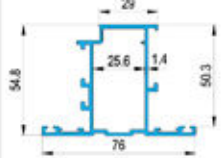
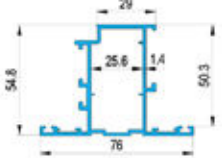
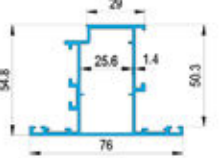
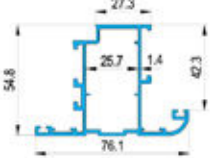
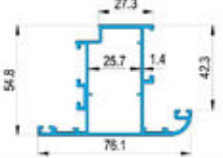
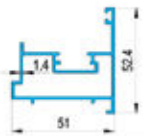
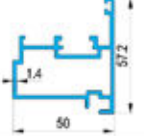
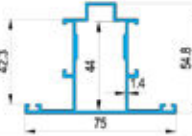
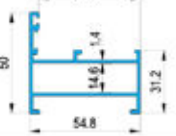
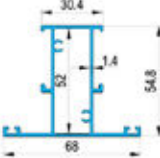
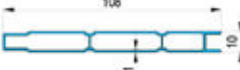
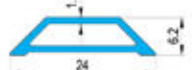
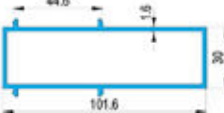
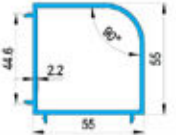
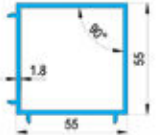
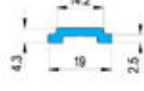
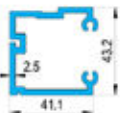
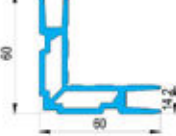
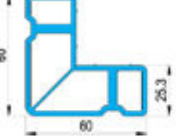




**PHẦN 1: CỬA MỞ QUAY - XINGFA HỆ 55**

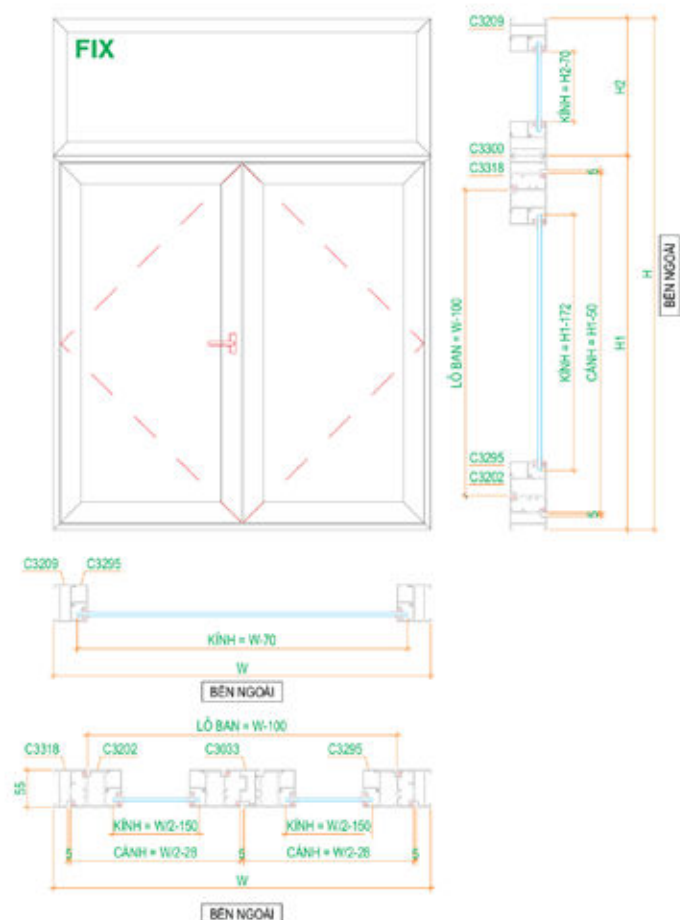
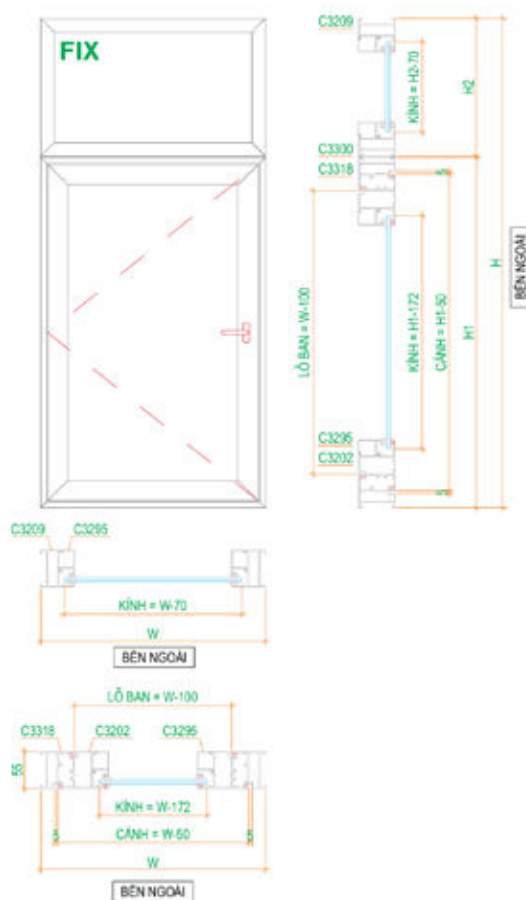
**Hotline: 0902 988 667 - 0982 825 123**

**1.5. MẶT CẮT THANH NHÔM CỬA SỔ MỞ QUAY**

| Khung cửa sổ                                                                                                    | Cánh cửa sổ mở ngoài (có gân)                                                                                   | Cánh cửa sổ mở ngoài (có gân)                                                                                   | Cánh cửa sổ mở ngoài (không gân)                                                                                 | Cánh cửa sổ mở ngoài (có gân & bo cạnh)                                                                           |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p>C3318<br/>0.876 kg/m</p>    | <p>C8092<br/>1.064 kg/m</p>    | <p>C3202<br/>1.088 kg/m</p>    | <p>C18762<br/>1.081 kg/m</p>   | <p>C3312<br/>1.159 kg/m</p>    |
| Cánh cửa sổ mở ngoài (không gân & bo cạnh)                                                                      | Đế động cửa sổ                                                                                                  | Đế động cửa đi và cửa sổ                                                                                        | Đế cố định trên khung                                                                                            | Khung vách kính                                                                                                   |
| <p>C22922<br/>1.118 kg/m</p>   | <p>C3033<br/>0.825 kg/m</p>    | <p>C22903<br/>0.891 kg/m</p>   | <p>C3313<br/>1.01 kg/m</p>     | <p>C3209<br/>0.802 kg/m</p>    |
| Đế cố định (có lỗ vít)                                                                                          | Pano                                                                                                            | Khung lá sách                                                                                                   | Lá sách                                                                                                          | Nan dán trang trí                                                                                                 |
| <p>C3203<br/>0.95 kg/m</p>   | <p>F077<br/>0.664 kg/m</p>   | <p>E1283<br/>0.29 kg/m</p>   | <p>E192<br/>0.317 kg/m</p>  | <p>B507<br/>0.15 kg/m</p>    |
| Nối khung                                                                                                       | Nối khung                                                                                                       | Nối khung 90 độ (bo cạnh)                                                                                       | Nối khung 90 độ (vuông cạnh)                                                                                     | Nối khung 135 độ                                                                                                  |
| <p>C3300<br/>0.347 kg/m</p>  | <p>C3310<br/>1.308 kg/m</p>  | <p>C3326<br/>1.275 kg/m</p>  | <p>C920<br/>1.126 kg/m</p>   | <p>C910<br/>0.916 kg/m</p>   |
| Thanh truyền khóa                                                                                               |                                                                                                                 |                                                                                                                 |                                                                                                                  |                                                                                                                   |
| <p>C459<br/>0.139 kg/m</p>   |                                                                                                                 |                                                                                                                 |                                                                                                                  |                                                                                                                   |
| Pát liên kết (đế cố định với Fix)                                                                               | Pát liên kết (đế cố định với Fix)                                                                               | Ke góc                                                                                                          | Ke góc                                                                                                           | Ke góc                                                                                                            |
| <p>C3317<br/>1.105 kg/m</p>  | <p>C3207<br/>1.154 kg/m</p>  | <p>C1687<br/>3.134 kg/m</p>  | <p>C4137<br/>1.879 kg/m</p>  | <p>C1697<br/>2.436 kg/m</p>  |

**PHẦN 1: CỬA MỞ QUAY - XINGFA HỆ 55**

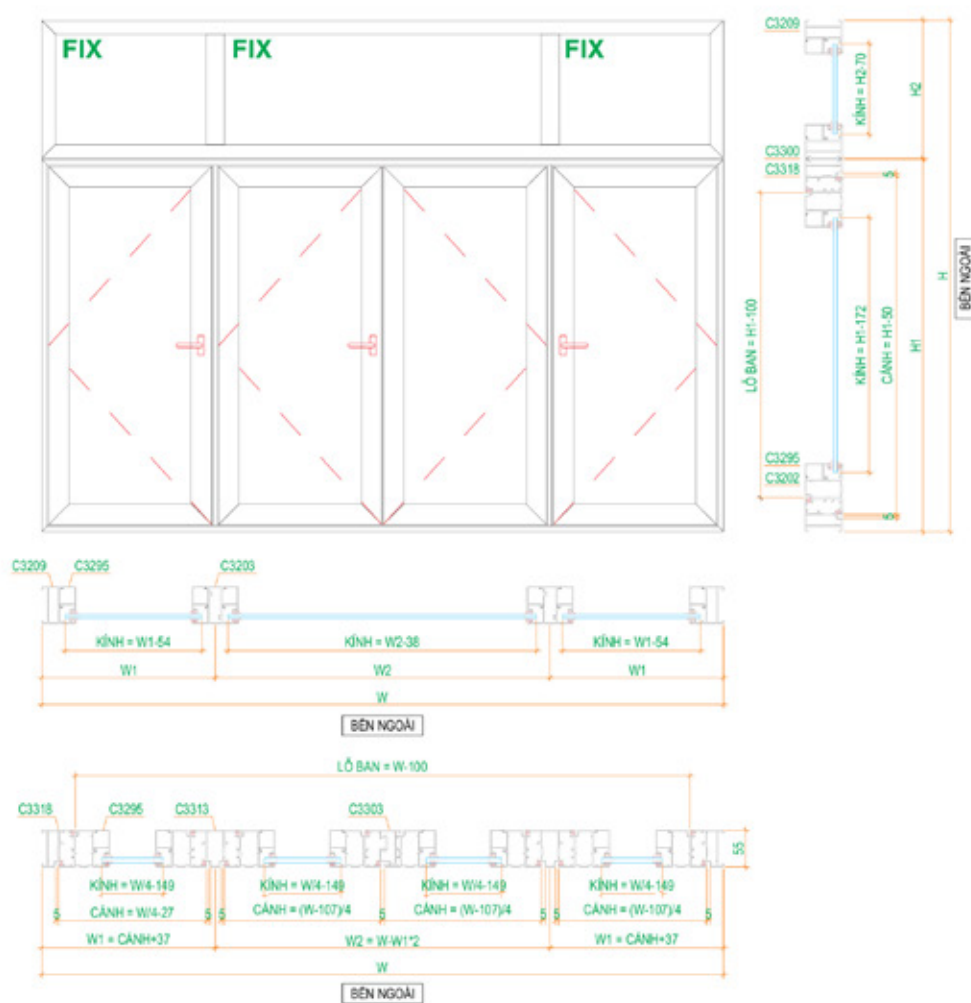
Hotline: 0902 988 667 - 0982 825 123

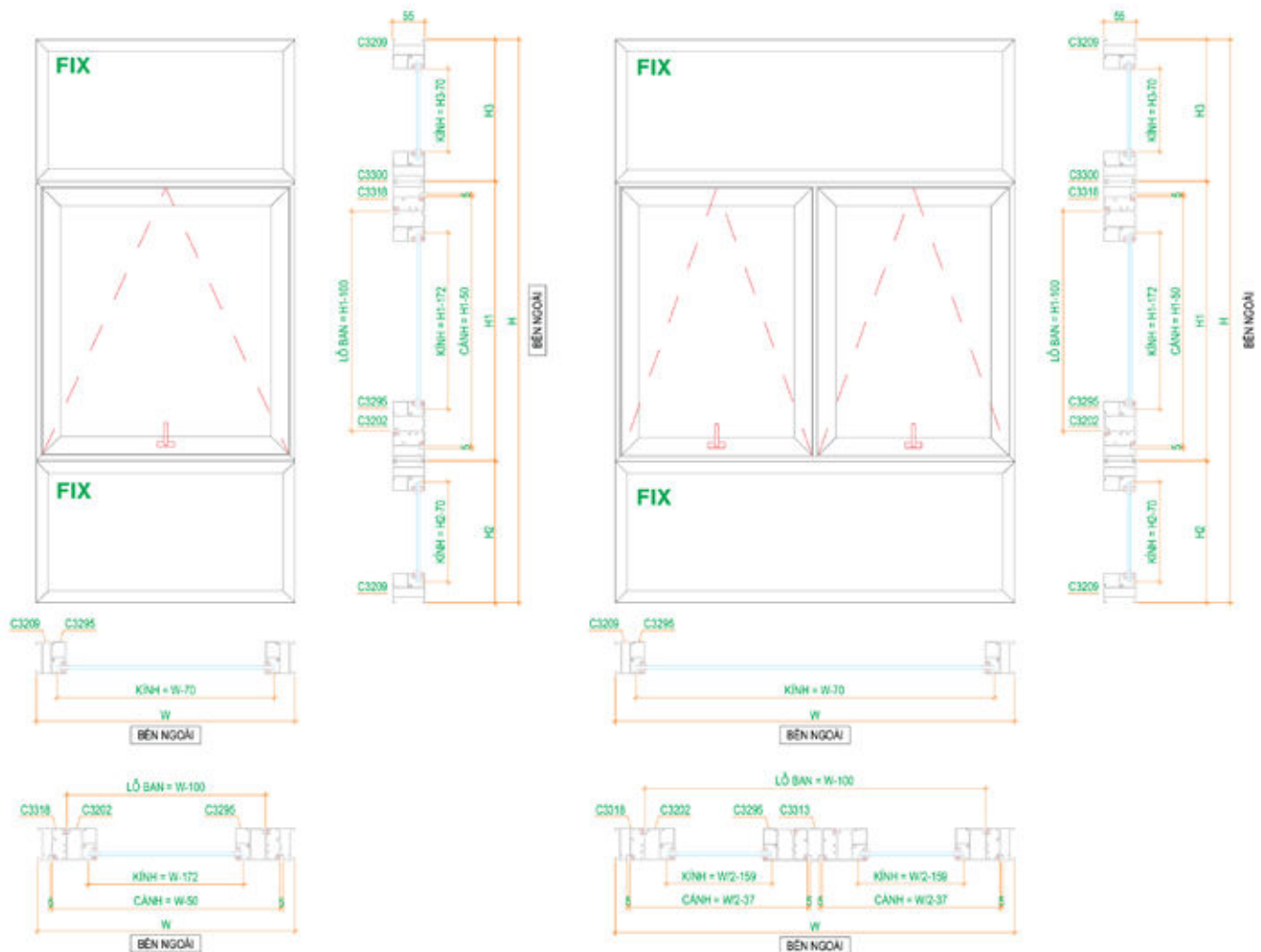
**1.6. HƯỚNG DẪN SẢN XUẤT CỬA SỔ 1 CÁCH VÀ 2 CÁCH MỞ QUAY KẾT HỢP VÁCH KÍNH**


| PHỤ KIỆN CỬA SỔ MỞ QUAY |             |     |              |          |              |          |              |          |
|-------------------------|-------------|-----|--------------|----------|--------------|----------|--------------|----------|
| TÊN GỌI                 | MÃ SẢN PHẨM | DVT | CỬA 1 CÁCH   |          | CỬA 2 CÁCH   |          | CỬA 4 CÁCH   |          |
|                         |             |     | KHOA ĐA ĐIỂM | KHOA CÀI | KHOA ĐA ĐIỂM | KHOA CÀI | KHOA ĐA ĐIỂM | KHOA CÀI |
| TAY NẮM                 | CZH33       | CÁI | 1            |          | 1            |          | 3            |          |
| TAY CÀI                 | ZY15        | CÁI |              | 1        |              | 1        |              | 3        |
| VẤU HẠM CỬA 1 CÁCH      | OKG23       | CÁI | 2            |          | 2            |          | 6            |          |
| VẤU HẠM CỬA 2 CÁCH      | OKG05       | CÁI |              |          | 2            |          | 2            |          |
| ĐẦU KHÓA BIÊN CAO       | CL09 (8mm)  | CÁI | 2            |          | 2            |          | 6            |          |
| ĐẦU NỐI CHUYỂN ĐỘNG     | CQ12        | CÁI | 1            |          | 1            |          | 3            |          |
| CHỐT CÁCH PHỤ 240       | MX05        | CÁI |              |          | 1            | 1        | 1            | 1        |
| CHỐT CÁCH PHỤ 500       | MX05A       | CÁI |              |          | 1            | 1        | 1            | 1        |
| BẢN LẾ A                | HHK10       | CÁI |              |          |              |          |              |          |
| BẢN LẾ 10               | JX80        | CÁI | 2            | 2        | 4            | 4        | 8            | 8        |



### 1.7. HƯỚNG DẪN SẢN XUẤT CỦA SỔ 4 CẢNH MỞ QUAY KẾT HỢP VÁCH KÍNH

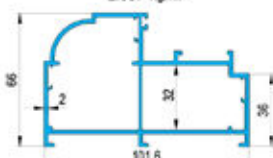
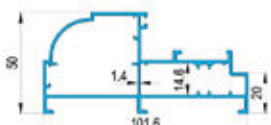
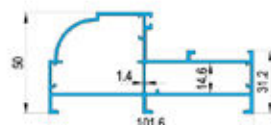
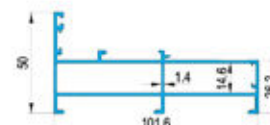
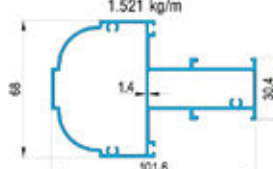
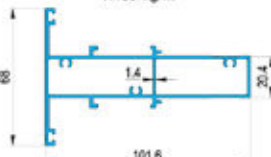
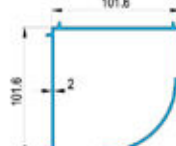
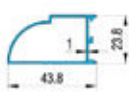
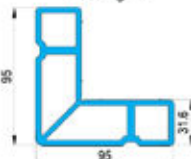
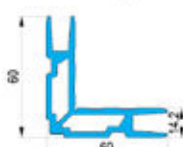


**1.8. HƯỚNG DẪN SẢN XUẤT CỬA SỔ 1 CÁCH VÀ 2 CÁCH MỞ HẤT KẾT HỢP VÁCH KÍNH**


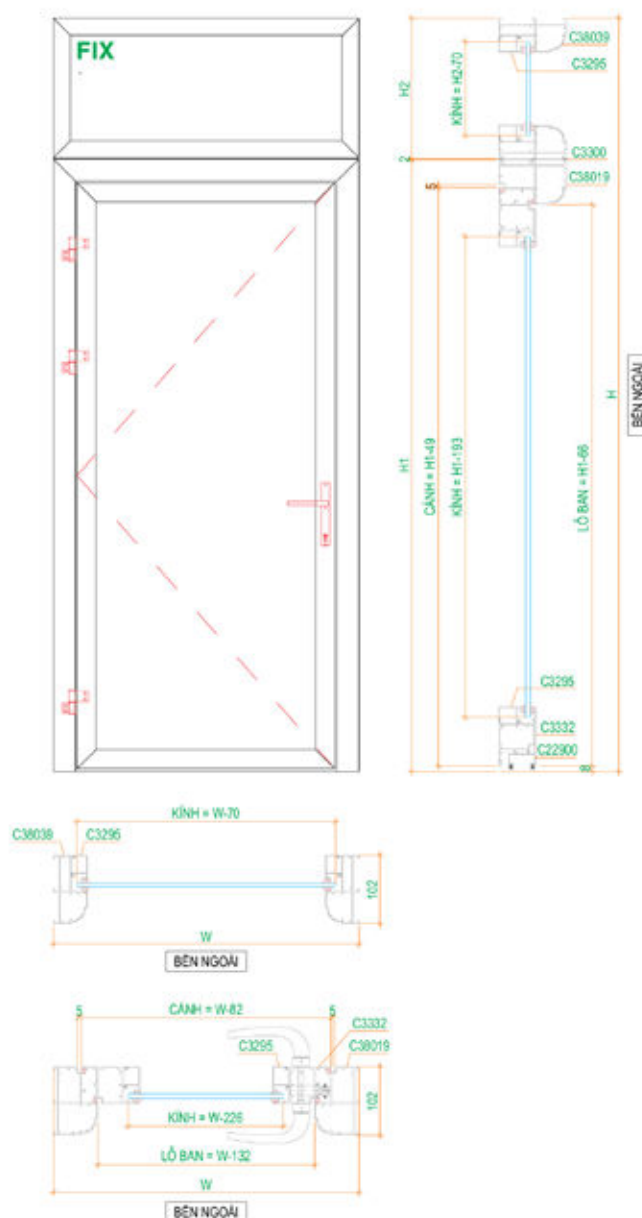
| PHỤ KIỆN CỬA SỔ MỞ HẤT |             |     |              |          |              |          |
|------------------------|-------------|-----|--------------|----------|--------------|----------|
| TÊN GỌI                | MÃ SẢN PHẨM | ĐVT | CỬA 1 CÁCH   |          | CỬA 2 CÁCH   |          |
|                        |             |     | KHÓA ĐA ĐIỂM | KHÓA CÀI | KHÓA ĐA ĐIỂM | KHÓA CÀI |
| TAY NẮM                | CZH33       | CÁI | 1            |          | 2            |          |
| TAY CÀI                | ZY15        | CÁI |              | 1        |              | 2        |
| ĐẦU KHÓA BIÊN CAO      | CL09        | CÁI | 2            |          | 4            |          |
| ĐẦU NỐI CHUYỂN ĐỘNG    | CQ12        | CÁI | 1            |          | 2            |          |
| VẤU HÂM CỬA 1 CÁCH     | CKG23       | CÁI | 2            |          | 4            |          |
| BÀN LẾ A               | HHK34       | CÁI |              |          |              |          |
| BÀN LẾ 1D              | JX80        | CÁI | 2            | 2        | 4            | 4        |



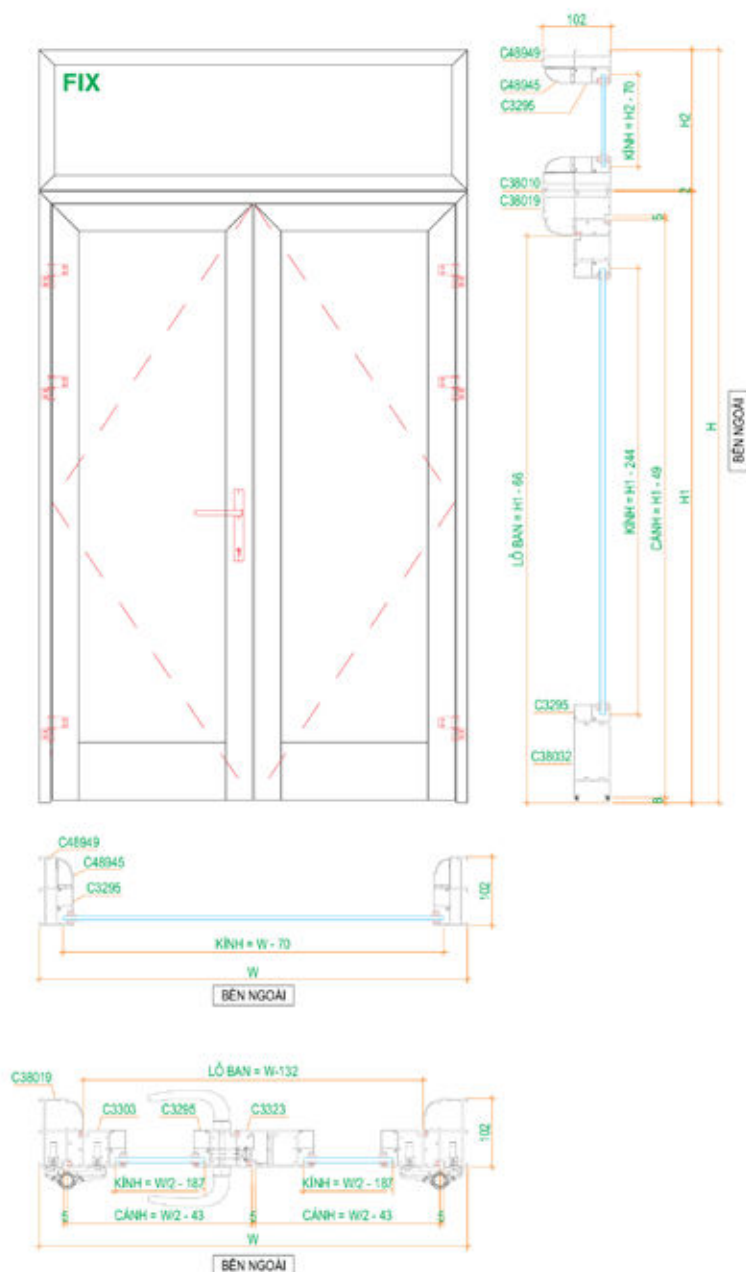
2.1. MẶT CẮT THANH NHÔM CỬA ĐI VÀ CỬA SỐ MỞ QUAY

| Khung cửa đi bản 100                                                                                             | Khung cửa sổ bản 100                                                                                           | Khung vách kính bản 100 (loại 1 nẹp)                                                                             | Khung vách kính bản 100 (loại 2 nẹp)                                                                              |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p>C38019<br/>2.057 kg/m</p>    | <p>C38038<br/>1.421 kg/m</p>  | <p>C38039<br/>1.375 kg/m</p>   | <p>C48949<br/>1.272 kg/m</p>   |
| Đế cố định bản 100 (loại 1 nẹp)                                                                                  | Đế cố định bản 100 (loại 2 nẹp)                                                                                | Nối khung bản 100                                                                                                | Nối khung 90 độ bản 100                                                                                           |
| <p>C48954<br/>1.521 kg/m</p>    | <p>C48953<br/>1.405 kg/m</p>  | <p>C38010<br/>0.617 kg/m</p>   | <p>C48980<br/>2.090 kg/m</p>   |
| Nẹp phụ bản 100                                                                                                  | Ke góc                                                                                                         | Ke góc                                                                                                           | Ke góc                                                                                                            |
| <p>C48945<br/>0.346 kg/m</p>  | <p>F347<br/>4.957 kg/m</p>  | <p>C1687<br/>3.134 kg/m</p>  | <p>C4137<br/>1.879 kg/m</p>  |

## 2.2. HƯỚNG DẪN SẢN XUẤT CỬA ĐI 1 CÁNH MỞ QUAY KẾT HỢP VÁCH KÍNH

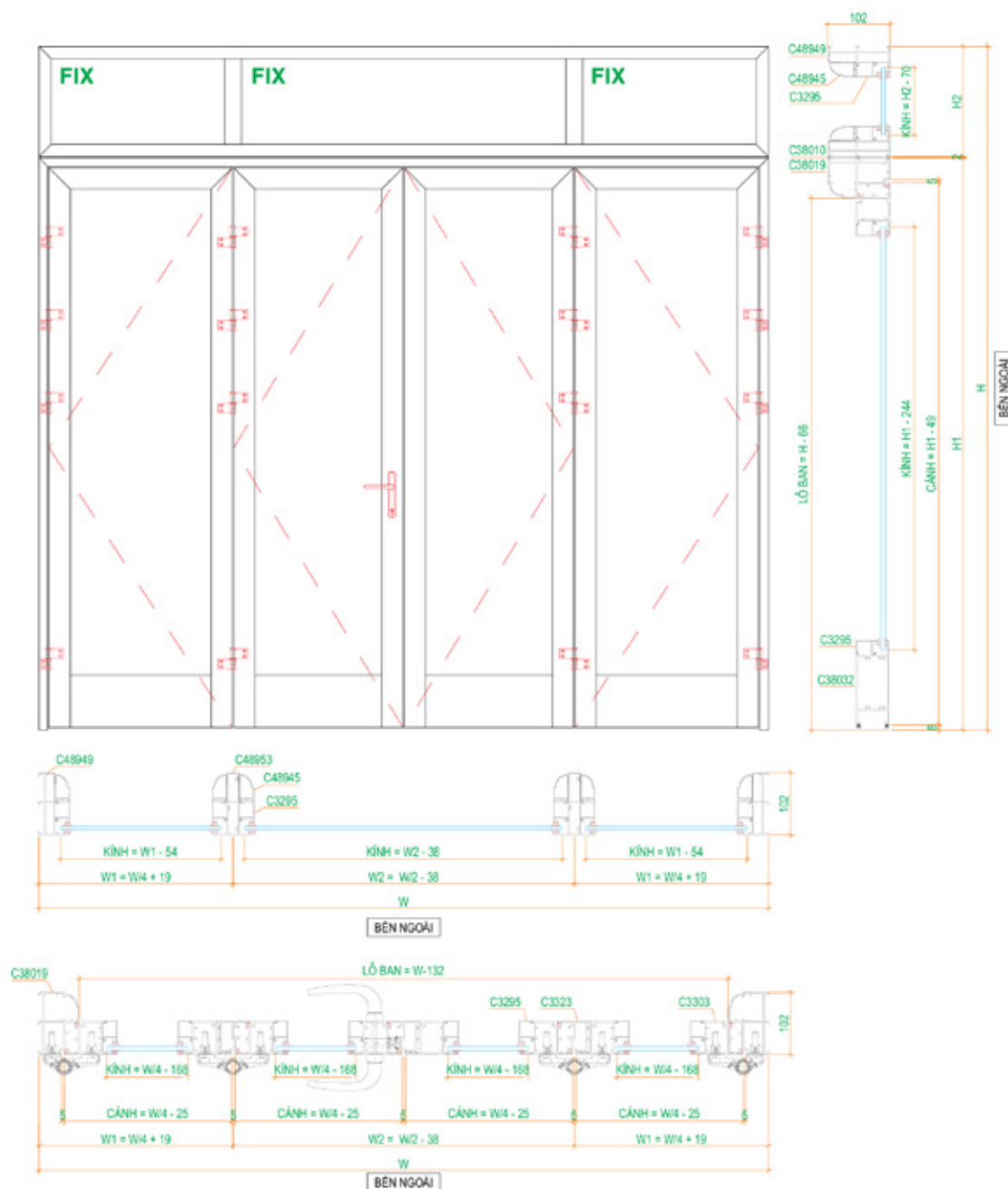


## 2.3. HƯỚNG DẪN SẢN XUẤT CỬA ĐI 2 CÁNH MỞ QUAY KẾT HỢP VÁCH KÍNH

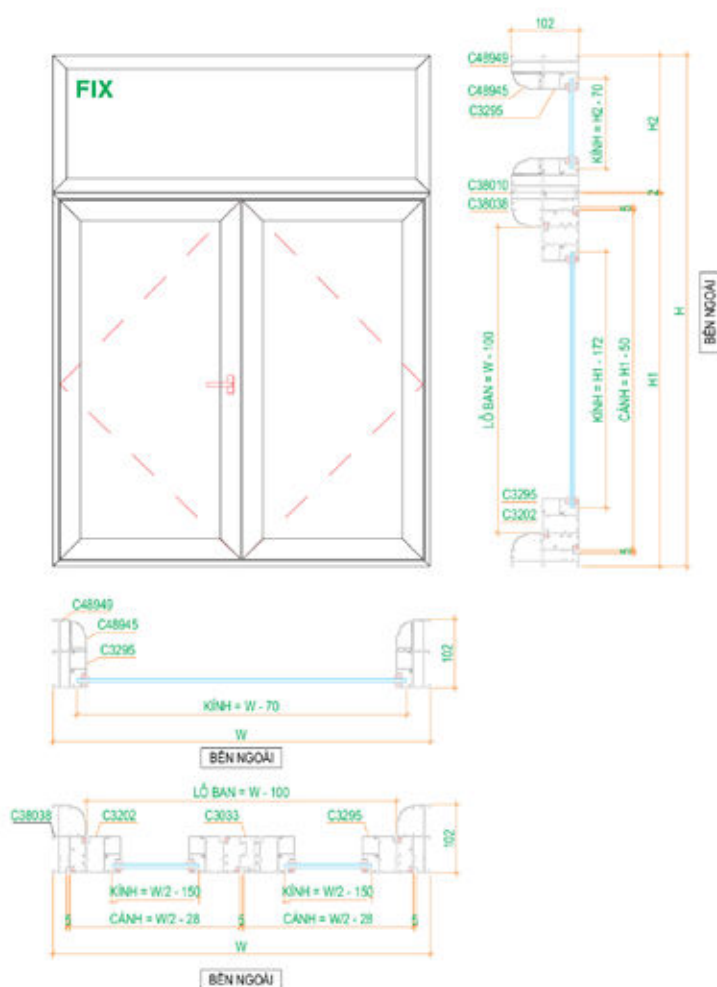




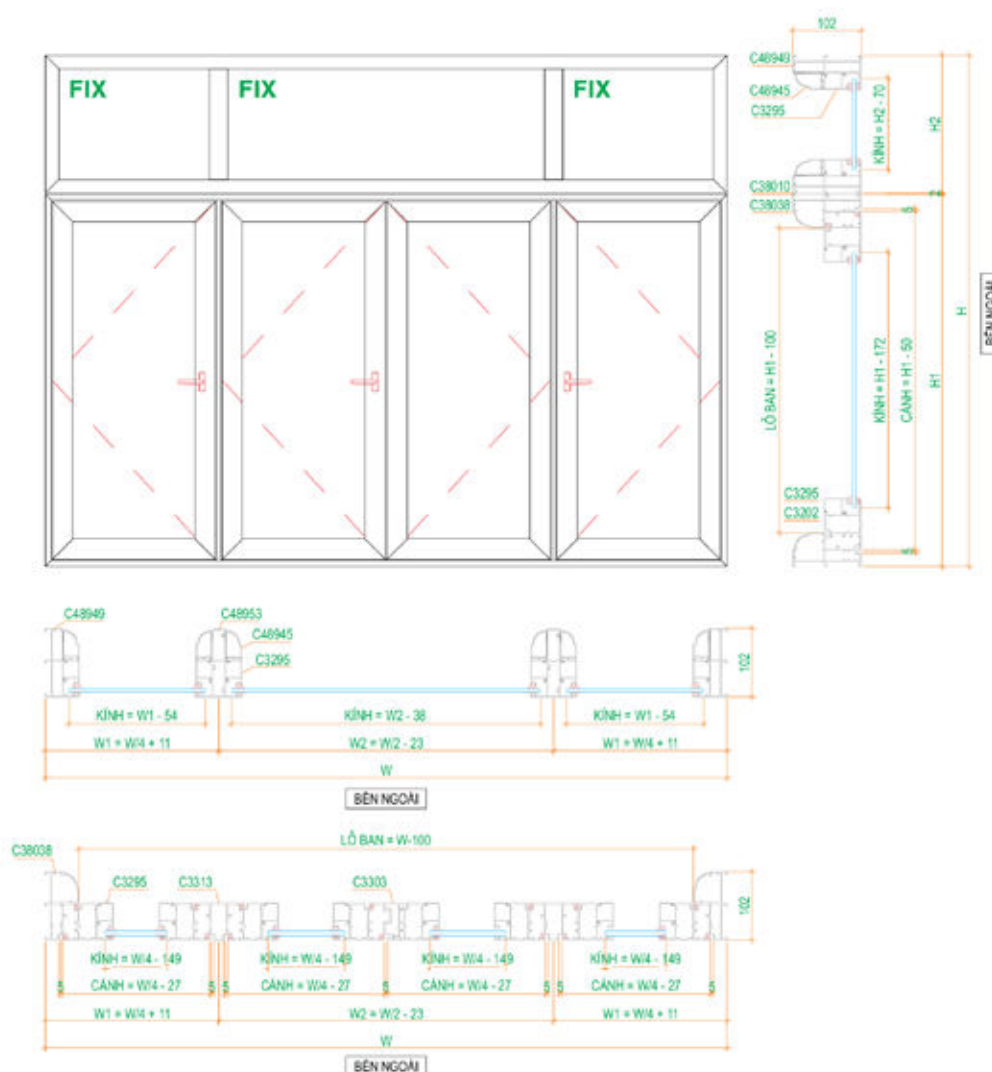
## 2.4. HƯỚNG DẪN SẢN XUẤT CỦA ĐI 4 CÁNH MỞ QUAY KẾT HỢP VÁCH KÍNH



## 2.5. HƯỚNG DẪN SẢN XUẤT CỬA SỔ 2 CÁNH MỞ QUAY KẾT HỢP VÁCH KÍNH



## 2.6. HƯỚNG DẪN SẢN XUẤT CỬA SỔ 4 CÁCH MỞ QUAY KẾT HỢP VÁCH KÍNH

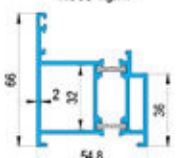
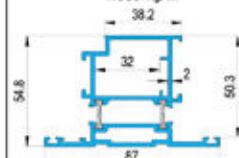
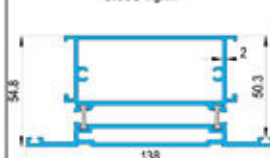
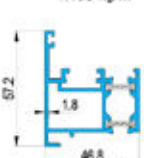
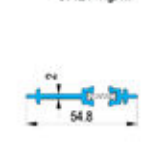
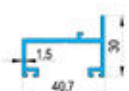
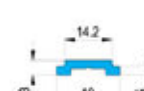
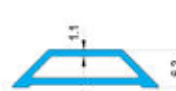
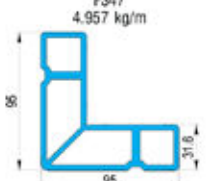




**PHẦN 3: CỬA MỞ QUAY CẤU CÁCH NHIỆT - XINGFA HỆ 55**

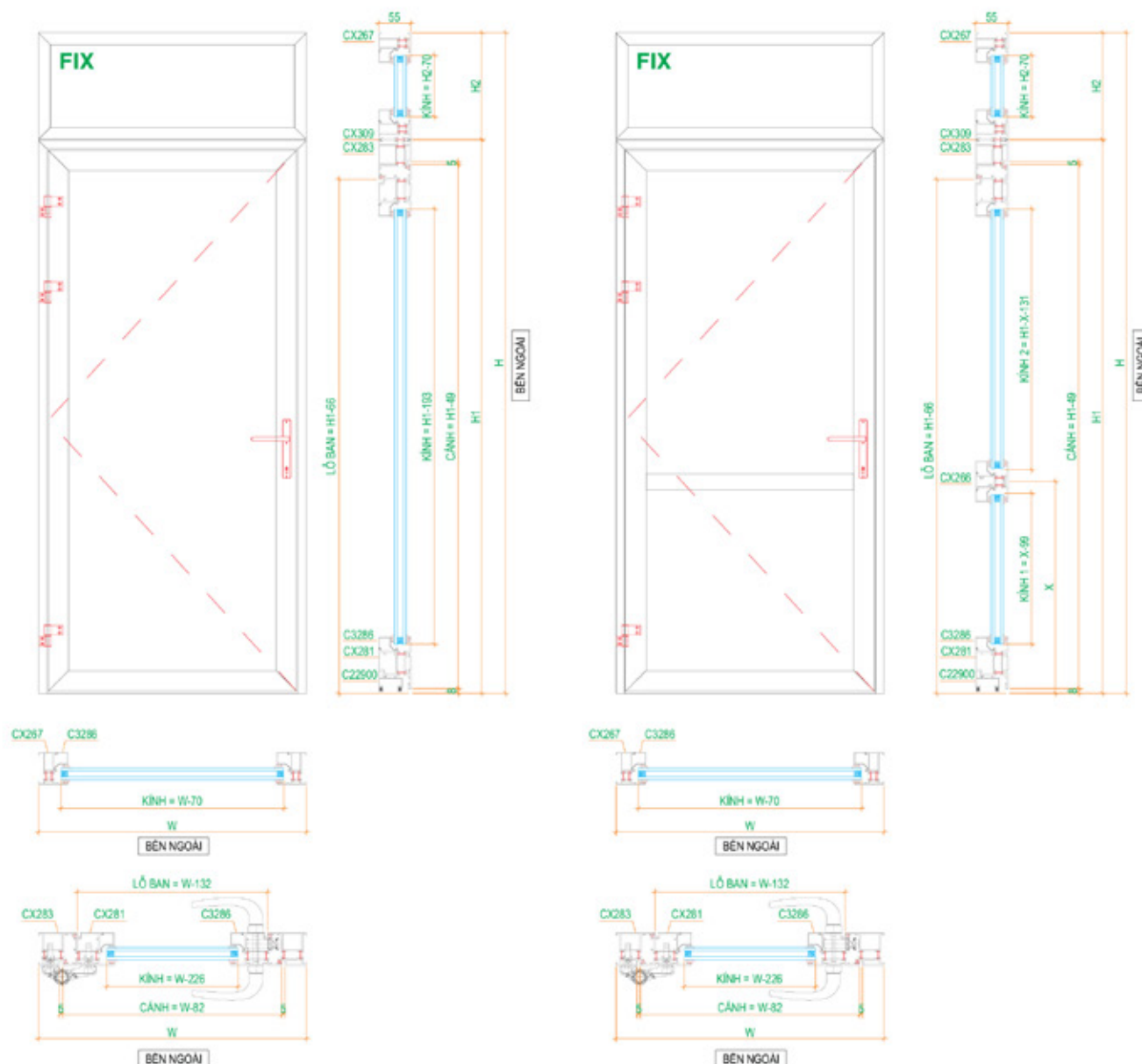
Hotline: 0902 988 667 - 0982 825 123

**3.1. MẶT CẮT THANH NHÔM CỬA ĐI MỞ QUAY**

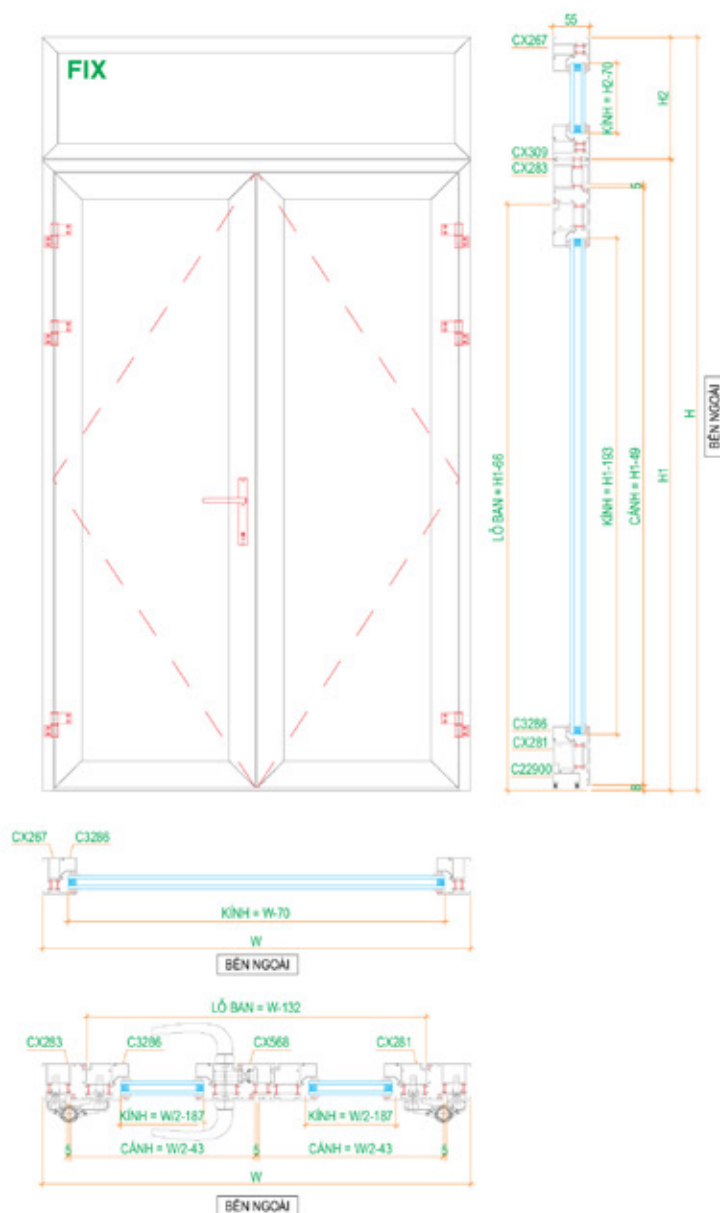
| Khung cửa đi                                                                                              | Cánh cửa đi mở ngoài                                                                                     | Cánh ngang dưới cửa đi                                                                                   | Đố động cửa đi                                                                                            | Nối khung                                                                                                  |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| CX283<br>1.533 kg/m<br>  | CX281<br>1.839 kg/m<br> | CX282<br>3.033 kg/m<br> | CX568<br>1.195 kg/m<br> | CX309<br>0.427 kg/m<br> |
| Ốp đáy cánh cửa đi                                                                                        | Ốp đáy cánh cửa đi                                                                                       | Ngưỡng cửa đi                                                                                            | Thanh truyền khóa                                                                                         | Nan dán trang trí                                                                                          |
| C22900<br>0.476 kg/m<br> | C3329<br>0.428 kg/m<br> | C3319<br>0.689 kg/m<br> | C459<br>0.139 kg/m<br>  | B507<br>0.15 kg/m<br>   |
| Ke góc                                                                                                    |                                                                                                          |                                                                                                          |                                                                                                           |                                                                                                            |
| F347<br>4.957 kg/m<br> |                                                                                                          |                                                                                                          |                                                                                                           |                                                                                                            |

| PHỤ KIỆN CỬA ĐI MỞ QUAY         |             |     |              |               |                      |                       |              |               |                      |                       |              |               |                      |                       |
|---------------------------------|-------------|-----|--------------|---------------|----------------------|-----------------------|--------------|---------------|----------------------|-----------------------|--------------|---------------|----------------------|-----------------------|
| TÊN GỌI                         | MÃ SẢN PHẨM | ĐVT | CỬA 1 CÁCH   |               |                      |                       | CỬA 2 CÁCH   |               |                      |                       | CỬA 4 CÁCH   |               |                      |                       |
|                                 |             |     | KHÓA ĐA ĐIỂM | KHÓA ĐƠN ĐIỂM | KHÓA VÁN TAY ĐA ĐIỂM | KHÓA VÁN TAY ĐƠN ĐIỂM | KHÓA ĐA ĐIỂM | KHÓA ĐƠN ĐIỂM | KHÓA VÁN TAY ĐA ĐIỂM | KHÓA VÁN TAY ĐƠN ĐIỂM | KHÓA ĐA ĐIỂM | KHÓA ĐƠN ĐIỂM | KHÓA VÁN TAY ĐA ĐIỂM | KHÓA VÁN TAY ĐƠN ĐIỂM |
| TAY NẮM CỬA ĐI MỞ QUAY          | C2M23A      | CÁP | 1            | 1             |                      |                       | 1            | 1             |                      |                       | 1            | 1             |                      |                       |
| THÂN KHÓA ĐƠN ĐIỂM              | 3085E       | CÁI |              | 1             |                      |                       |              | 1             |                      |                       |              | 1             |                      |                       |
| THÂN KHÓA ĐA ĐIỂM               | 3085D       | CÁI | 1            |               |                      |                       | 1            |               |                      |                       | 1            |               |                      |                       |
| ĐẦU KHÓA BIÊN CAO               | CL09 (8mm)  | CÁI | 2            |               | 2                    |                       |              |               |                      |                       |              |               |                      |                       |
| ĐẦU KHÓA BIÊN THẤP              | CL09 (6mm)  | CÁI |              |               |                      |                       | 2            |               | 2                    |                       | 2            |               | 2                    |                       |
| VẤU HÂM CỬA 1 CÁCH              | OKG23       | CÁI | 2            |               | 2                    |                       | 1            | 1             | 1                    |                       | 3            | 3             | 3                    |                       |
| VẤU HÂM CỬA 2 CÁCH              | OKG05       | CÁI |              |               |                      |                       | 2            |               | 2                    |                       | 2            |               | 2                    |                       |
| MIẾNG KHÓA CỬA ĐI 1 CÁCH        | C2MK01A-01  | CÁI | 1            | 1             |                      |                       |              |               |                      |                       |              |               |                      |                       |
| MIẾNG KHÓA CỬA ĐI 2 CÁCH        | C2MK35      | CÁI |              |               |                      |                       | 1            | 1             |                      |                       | 1            | 1             |                      |                       |
| CHỐT CÁCH PHỤ 240               | MX05        | CÁI |              |               |                      |                       | 1            | 1             | 1                    | 1                     | 3            | 3             | 3                    | 3                     |
| CHỐT CÁCH PHỤ 500               | MX05A       | CÁI |              |               |                      |                       | 1            | 1             | 1                    | 1                     | 3            | 3             | 3                    | 3                     |
| BẮN LẾ 30 KHUNG - CÁCH          | JX112       | CÁI | 3            | 3             | 3                    | 3                     | 6            | 6             | 6                    | 6                     | 8            | 8             | 8                    | 8                     |
| BẮN LẾ 40 KHUNG - CÁCH          | HB37        | CÁI |              |               |                      |                       |              |               |                      |                       |              |               |                      |                       |
| BẮN LẾ 30 CÁCH - CÁCH           | JX113       | CÁI |              |               |                      |                       |              |               |                      |                       |              |               |                      |                       |
| BẮN LẾ 40 CÁCH - CÁCH           | HB38        | CÁI |              |               |                      |                       |              |               |                      |                       |              |               |                      |                       |
| BỘ KHÓA VÁN TAY ĐƠN ĐIỂM        | FPL02       | BỘ  |              |               |                      | 1                     |              |               |                      | 1                     |              |               |                      | 1                     |
| BỘ KHÓA VÁN TAY ĐA ĐIỂM         | FPL02-ĐA    | BỘ  |              |               | 1                    |                       |              |               | 1                    |                       |              |               | 1                    |                       |
| LỖI KHÓA 1 ĐẦU CHÍA MỖ TRONG    | 32/47TB     | CÁI | 1            | 1             |                      |                       | 1            | 1             |                      |                       | 1            | 1             |                      |                       |
| LỖI KHÓA 2 ĐẦU CHÍA             | 47/30A      |     |              |               |                      |                       |              |               |                      |                       |              |               |                      |                       |
| LỖI KHÓA 1 ĐẦU CHÍA MỖ NGOÀI    | 47/32TB     |     |              |               |                      |                       |              |               |                      |                       |              |               |                      |                       |
| LỖI KHÓA 1 BIT - 1 NÚM MỖ TRONG | 32/47TD-VN  |     |              |               |                      |                       |              |               |                      |                       |              |               |                      |                       |
| LỖI KHÓA 1 BIT - 1 NÚM MỖ NGOÀI | 47/32TD     |     |              |               |                      |                       |              |               |                      |                       |              |               |                      |                       |
| LỖI KHÓA 1 BIT - 1 CHẾ MỖ NGOÀI | 47/32C      |     |              |               |                      |                       |              |               |                      |                       |              |               |                      |                       |
| LỖI KHÓA 1 BIT - 1 CHẾ MỖ TRONG | 32/47C      |     |              |               |                      |                       |              |               |                      |                       |              |               |                      |                       |

### 3.2. HƯỚNG DẪN SẢN XUẤT CỬA ĐI 1 CÁNH MỞ QUAY KẾT HỢP VÁCH KÍNH

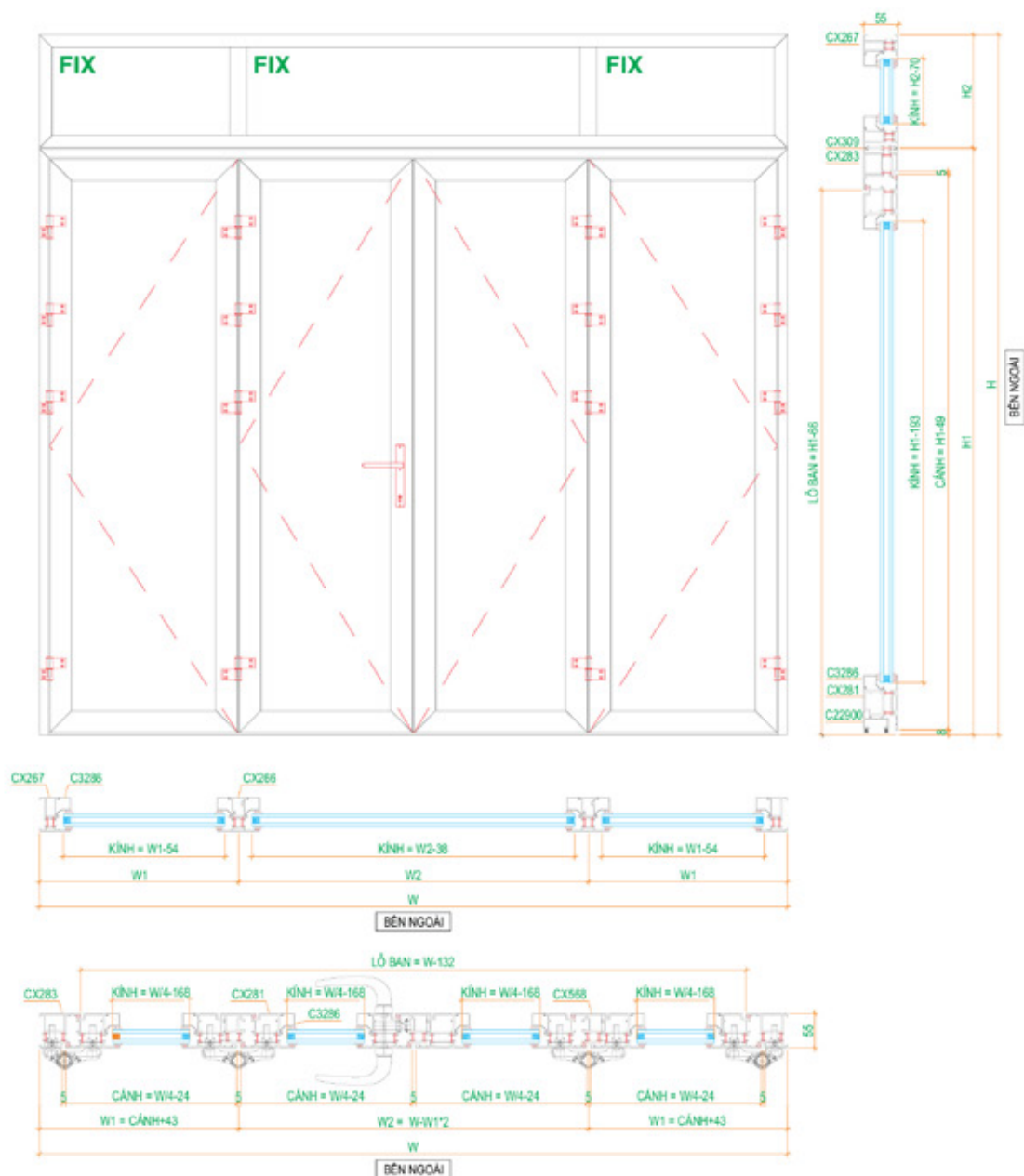


## 3.3. HƯỚNG DẪN SẢN XUẤT CỬA ĐI 2 CÁNH MỞ QUAY KẾT HỢP VÁCH KÍNH

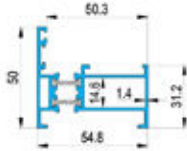
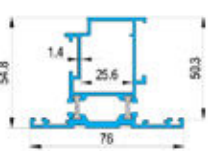
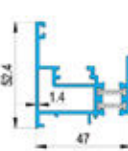
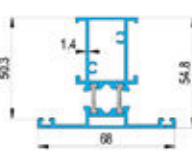
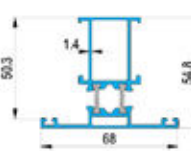
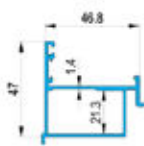
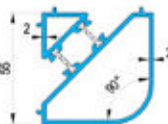
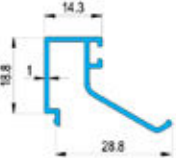
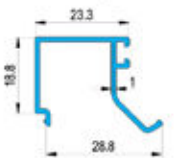
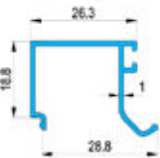
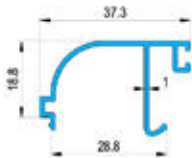
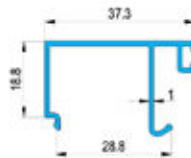
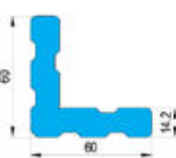
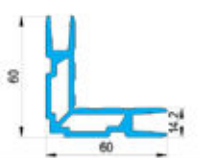
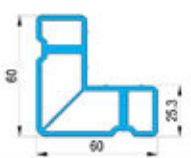
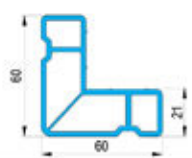




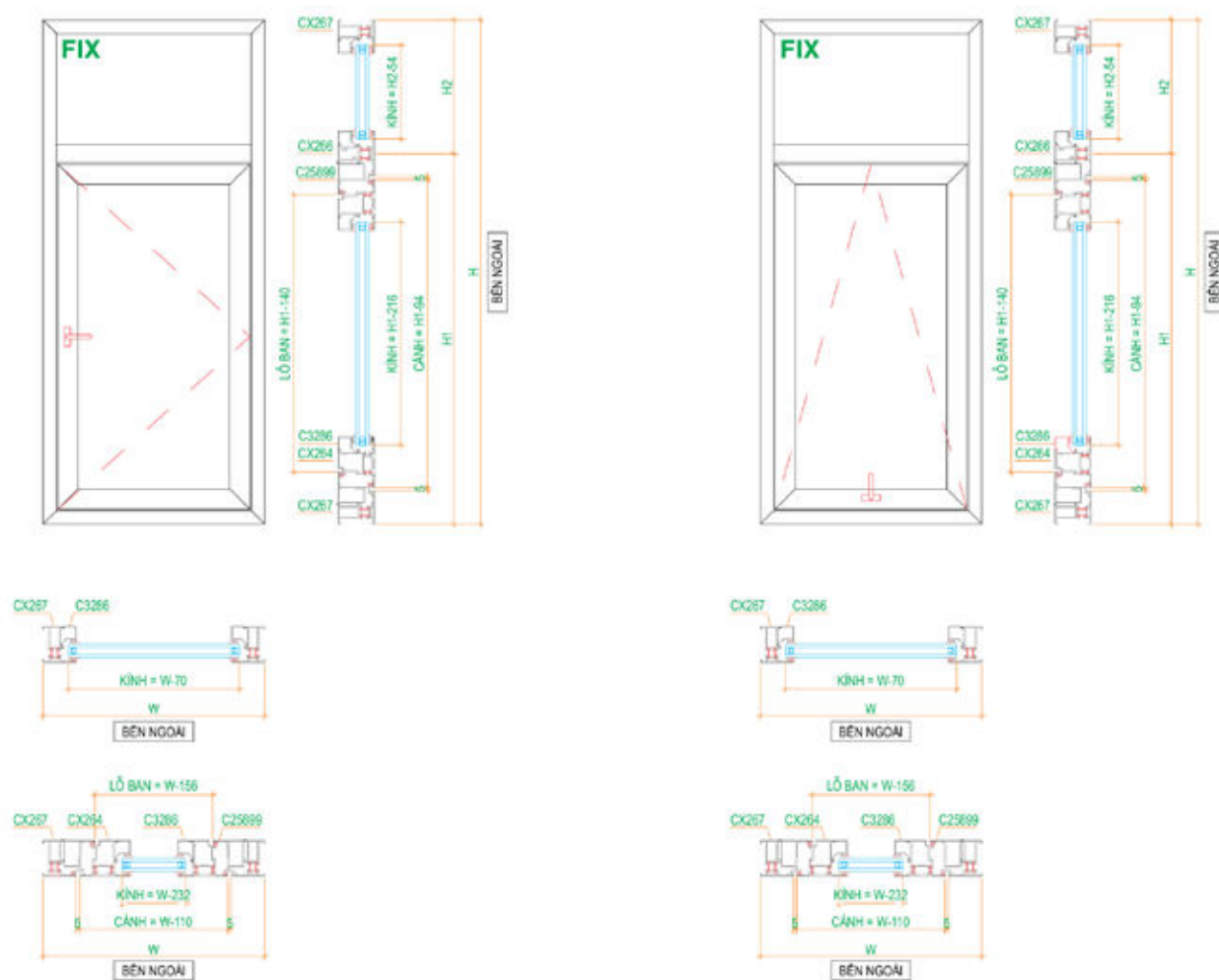
### 3.4. HƯỚNG DẪN SẢN XUẤT CỦA ĐI 4 CÁNH MỞ QUAY KẾT HỢP VÁCH KÍNH



### 3.5. MẶT CẮT THANH NHÔM CỬA SỔ MỞ QUAY

| Khung cửa sổ, vách kính                                                                                         | Cánh cửa sổ mở ngoài                                                                                            | Đổ động cửa sổ                                                                                                  | Đổ cố định (có lỗ vít)                                                                                           | Đổ cố định (không lỗ vít)                                                                                         |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p>CX267<br/>1.057 kg/m</p>    | <p>CX264<br/>1.419 kg/m</p>    | <p>CX750<br/>0.985 kg/m</p>    | <p>CX266<br/>1.233 kg/m</p>    | <p>CX265<br/>1.163 kg/m</p>    |
| Khung bao chuyển hướng                                                                                          | Nối khung vách kính                                                                                             | Thanh nối góc 90 độ                                                                                             |                                                                                                                  |                                                                                                                   |
| <p>C25899<br/>0.727 kg/m</p>   | <p>CX311<br/>1.461 kg/m</p>    | <p>CX310<br/>1.614 kg/m</p>    |                                                                                                                  |                                                                                                                   |
| Nẹp kính                                                                                                        | Nẹp kính                                                                                                        | Nẹp kính                                                                                                        | Nẹp kính                                                                                                         | Nẹp kính                                                                                                          |
| <p>C3246<br/>0.216 kg/m</p>  | <p>C3286<br/>0.223 kg/m</p>  | <p>C3236<br/>0.227 kg/m</p>  | <p>C3206<br/>0.257 kg/m</p>  | <p>C3295<br/>0.271 kg/m</p>  |
| Ke góc                                                                                                          | Ke góc                                                                                                          | Ke góc                                                                                                          | Ke góc                                                                                                           |                                                                                                                   |
| <p>C1687<br/>3.134 kg/m</p>  | <p>C4137<br/>1.879 kg/m</p>  | <p>C1697<br/>2.436 kg/m</p>  | <p>C1757<br/>2.167 kg/m</p>  |                                                                                                                   |

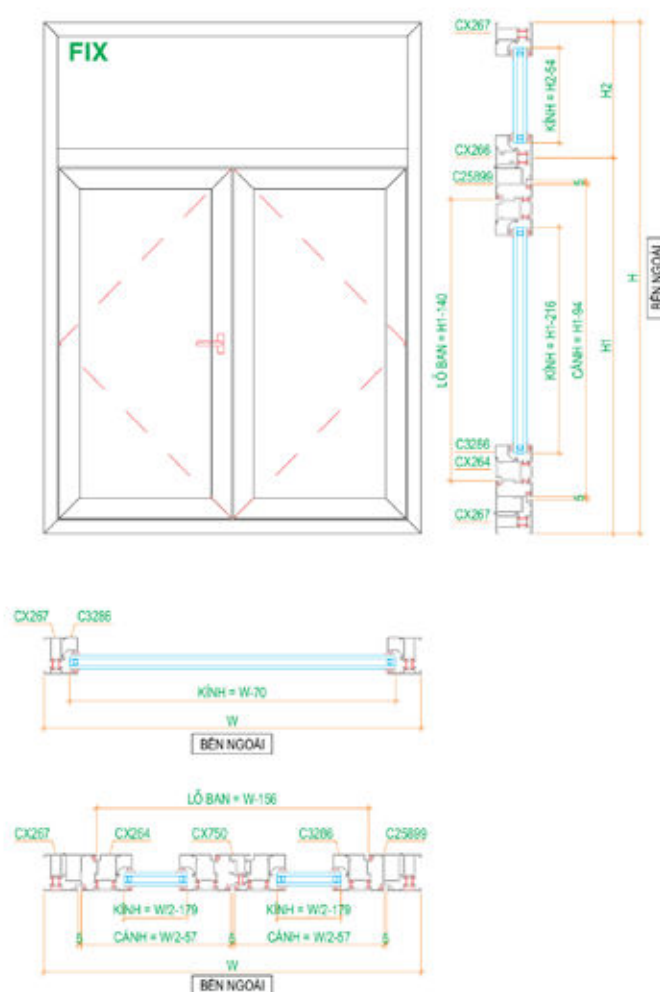
## 3.6. HƯỚNG DẪN SẢN XUẤT CỬA SỔ 1 CÁCH MỞ QUAY VÀ MỞ HẤT KẾT HỢP VÁCH KÍNH



| PHỤ KIỆN CỬA SỔ MỞ HẤT |             |     |              |         |              |         |
|------------------------|-------------|-----|--------------|---------|--------------|---------|
| TÊN GỌI                | MÃ SẢN PHẨM | ĐVT | CỬA 1 CÁCH   |         | CỬA 2 CÁCH   |         |
|                        |             |     | KHÓA ĐA ĐIỂM | KHÓA CỬ | KHÓA ĐA ĐIỂM | KHÓA CỬ |
| TAY NẮM                | CZ-033      | CÁI | 1            |         | 2            |         |
| TAY CÀI                | ZY15        | CÁI |              | 1       |              | 2       |
| ĐẦU KHÓA BIÊN CAO      | CL09        | CÁI | 2            |         | 4            |         |
| ĐẦU NỐI CHUYỂN ĐỘNG    | CQ12        | CÁI | 1            |         | 2            |         |
| VẤU HÂM CỬA 1 CÁCH     | CKG23       | CÁI | 2            |         | 4            |         |
| BÀN LẾ A               | HHK34       | CÁI | 2            | 2       | 4            | 4       |
| BÀN LẾ 1D              | JX80        | CÁI |              |         |              |         |

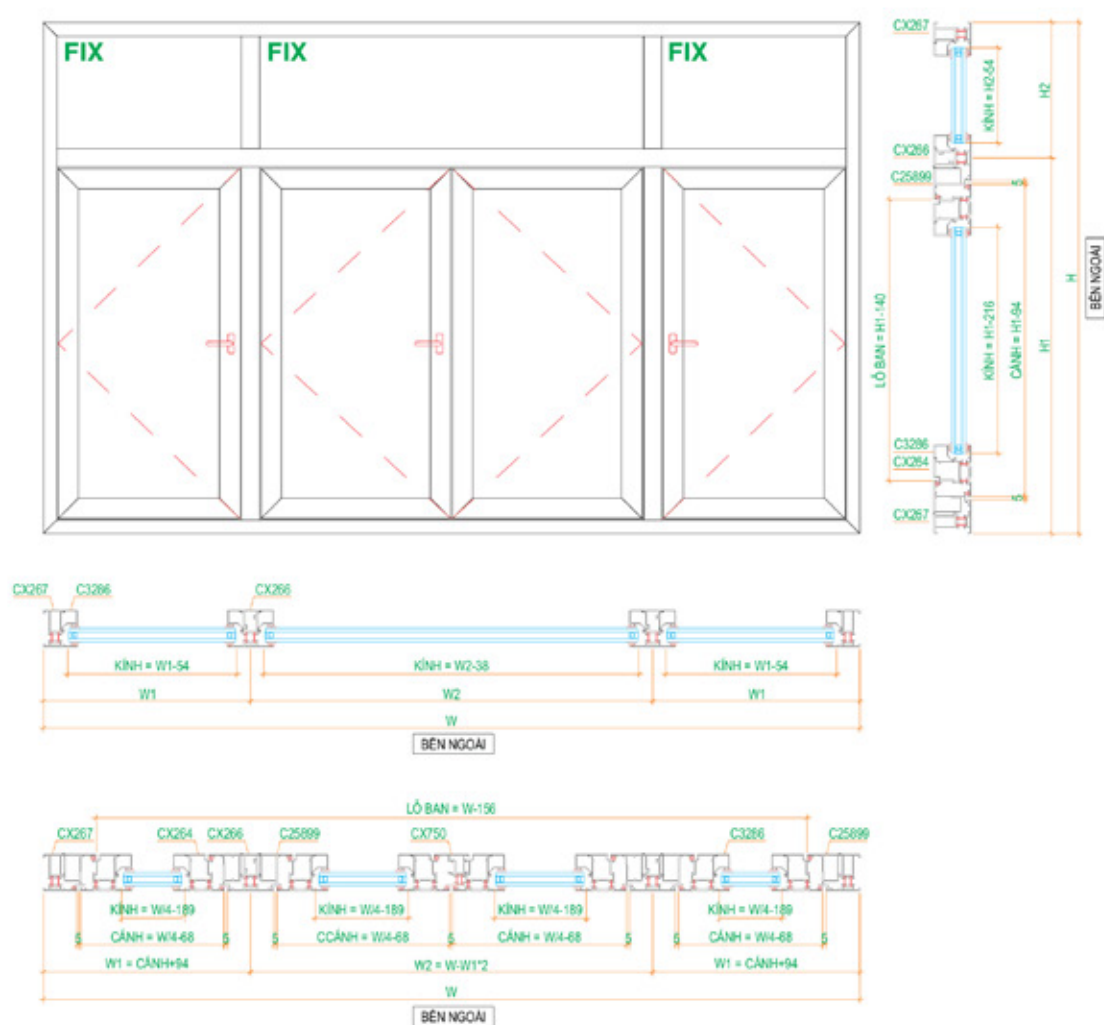


## 3.7. HƯỚNG DẪN SẢN XUẤT CỬA SỔ 2 CÁNH MỞ QUAY KẾT HỢP VÁCH KÍNH

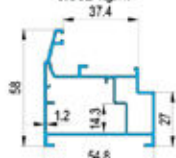
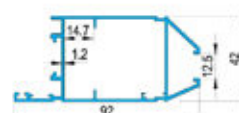
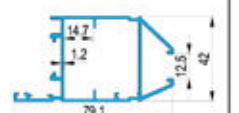
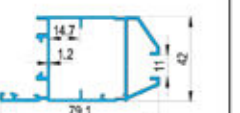
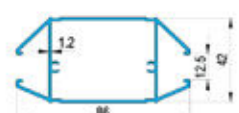
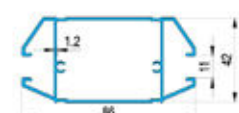
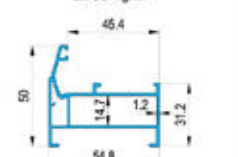
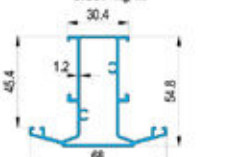
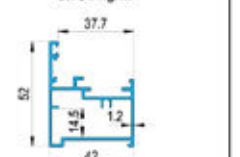
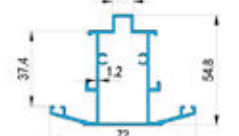
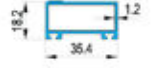
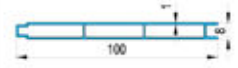
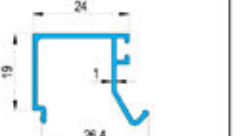


| PHỤ KIỆN CỬA SỔ MỞ QUAY |             |     |              |          |              |          |              |          |
|-------------------------|-------------|-----|--------------|----------|--------------|----------|--------------|----------|
| TÊN GỌI                 | MÃ SẢN PHẨM | ĐVT | CỬA 1 CÁNH   |          | CỬA 2 CÁNH   |          | CỬA 4 CÁNH   |          |
|                         |             |     | KHÓA ĐA ĐIỂM | KHÓA CÁI | KHÓA ĐA ĐIỂM | KHÓA CÁI | KHÓA ĐA ĐIỂM | KHÓA CÁI |
| TAY NẮM                 | CZH33       | CÁI | 1            |          | 1            |          | 3            |          |
| TAY CÁI                 | ZY15        | CÁI |              | 1        |              | 1        |              | 3        |
| VẤU HÂM CỬA 1 CÁNH      | CKG23       | CÁI | 2            |          | 2            |          | 6            |          |
| VẤU HÂM CỬA 2 CÁNH      | CKG05       | CÁI |              |          | 2            |          | 2            |          |
| ĐẦU KHÓA BIÊN CAO       | CL09 (8mm)  | CÁI | 2            |          | 2            |          | 6            |          |
| ĐẦU NỐI CHUYỂN ĐỘNG     | CQ12        | CÁI | 1            |          | 1            |          | 3            |          |
| CHỐT CÁNH PHỤ 240       | MX05        | CÁI |              |          | 1            | 1        | 1            | 1        |
| CHỐT CÁNH PHỤ 500       | MX05A       | CÁI |              |          | 1            | 1        | 1            | 1        |
| BẢN LẾ A                | HHK10       | CÁI | 2            | 2        | 4            | 4        | 8            | 8        |
| BẢN LẾ 10               | JX80        | CÁI |              |          |              |          |              |          |

## 3.8. HƯỚNG DẪN SẢN XUẤT CỬA SỔ 4 CÁCH MỞ QUAY KẾT HỢP VÁCH KÍNH

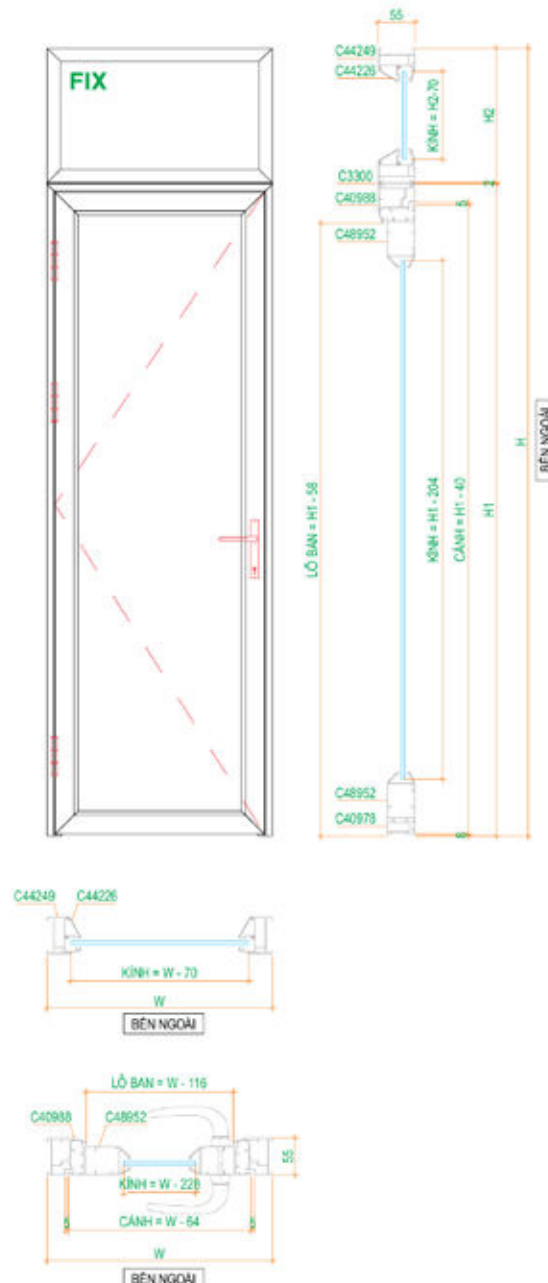


**PHẦN 4: CỬA MỞ QUAY VÁT CẠNH (1.2MM) - XINGFA HỆ 55**
**Hotline: 0902 988 667 - 0982 825 123**
**4.1. MẶT CẮT THANH NHÔM CỬA ĐI VÀ CỬA SỐ MỞ QUAY**

| Khung cửa đi và cửa sổ                                                                                     | Cánh cửa đi vát cạnh bằng                                                                                   | Cánh cửa đi vát cạnh lệch                                                                                   | Cánh cửa sổ vát cạnh bằng                                                                                    | Cánh cửa sổ vát cạnh lệch                                                                                     |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| C40988<br>0.862 kg/m<br>  | C48952<br>0.991 kg/m<br>   | C40912<br>1.008 kg/m<br>   | C48942<br>0.908 kg/m<br>   | C40902<br>0.924 kg/m<br>   |
| Đế cố định vát cạnh bằng                                                                                   | Đế cố định vát cạnh lệch                                                                                    | Khung vách kính                                                                                             | Đế cố định (có lỗ vít)                                                                                       | Đế động cửa đi và cửa sổ                                                                                      |
| C40983<br>0.977 kg/m<br>  | C40984<br>1.021 kg/m<br>   | C44249<br>0.753 kg/m<br>   | C44234<br>0.857 kg/m<br>   | C40869<br>0.701 kg/m<br>   |
| Đế cố định trên khung                                                                                      | Ốp đáy cánh cửa đi                                                                                          | Pano                                                                                                        | Nẹp kính                                                                                                     | Nẹp kính                                                                                                      |
| C40973<br>0.86 kg/m<br> | C40978<br>0.375 kg/m<br> | E17523<br>0.605 kg/m<br> | C44226<br>0.199 kg/m<br> | C40979<br>0.218 kg/m<br> |

**PHẦN 4: CỬA MỞ QUAY VÁT CẠNH (1.2MM) - XINGFA HỆ 55**

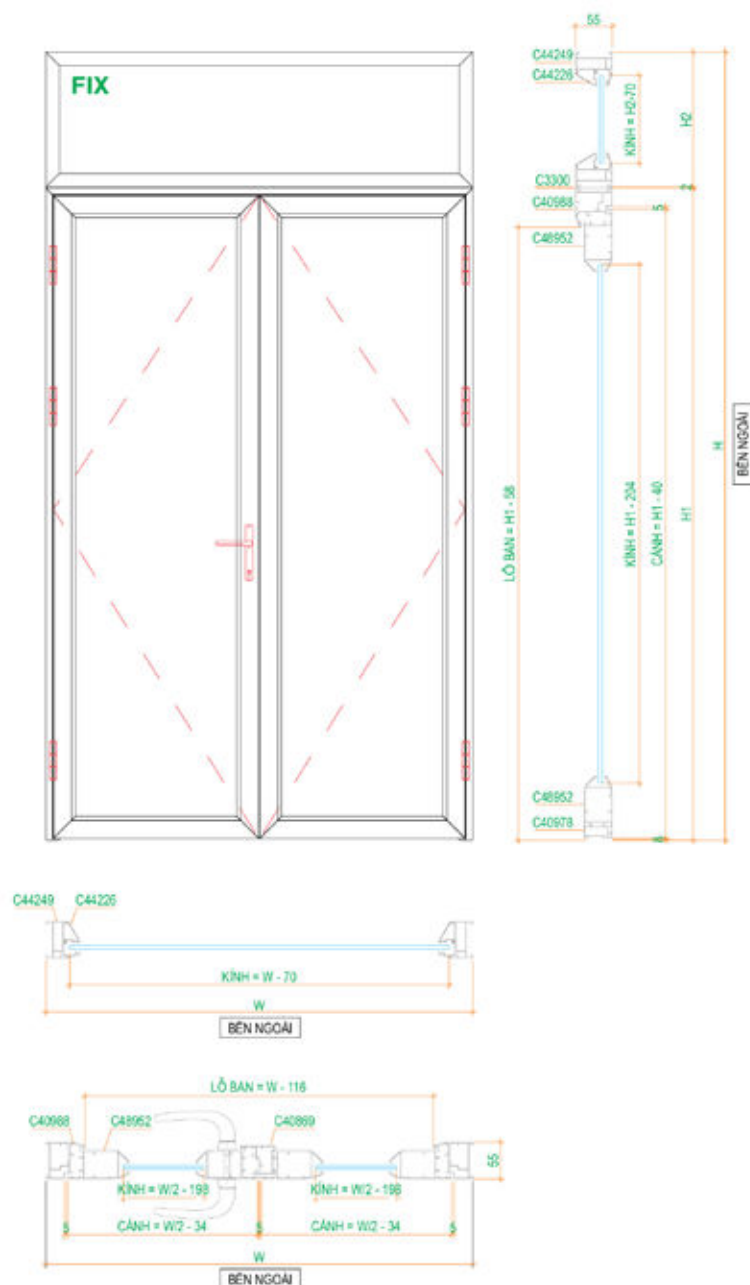
Hotline: 0902 988 667 - 0982 825 123

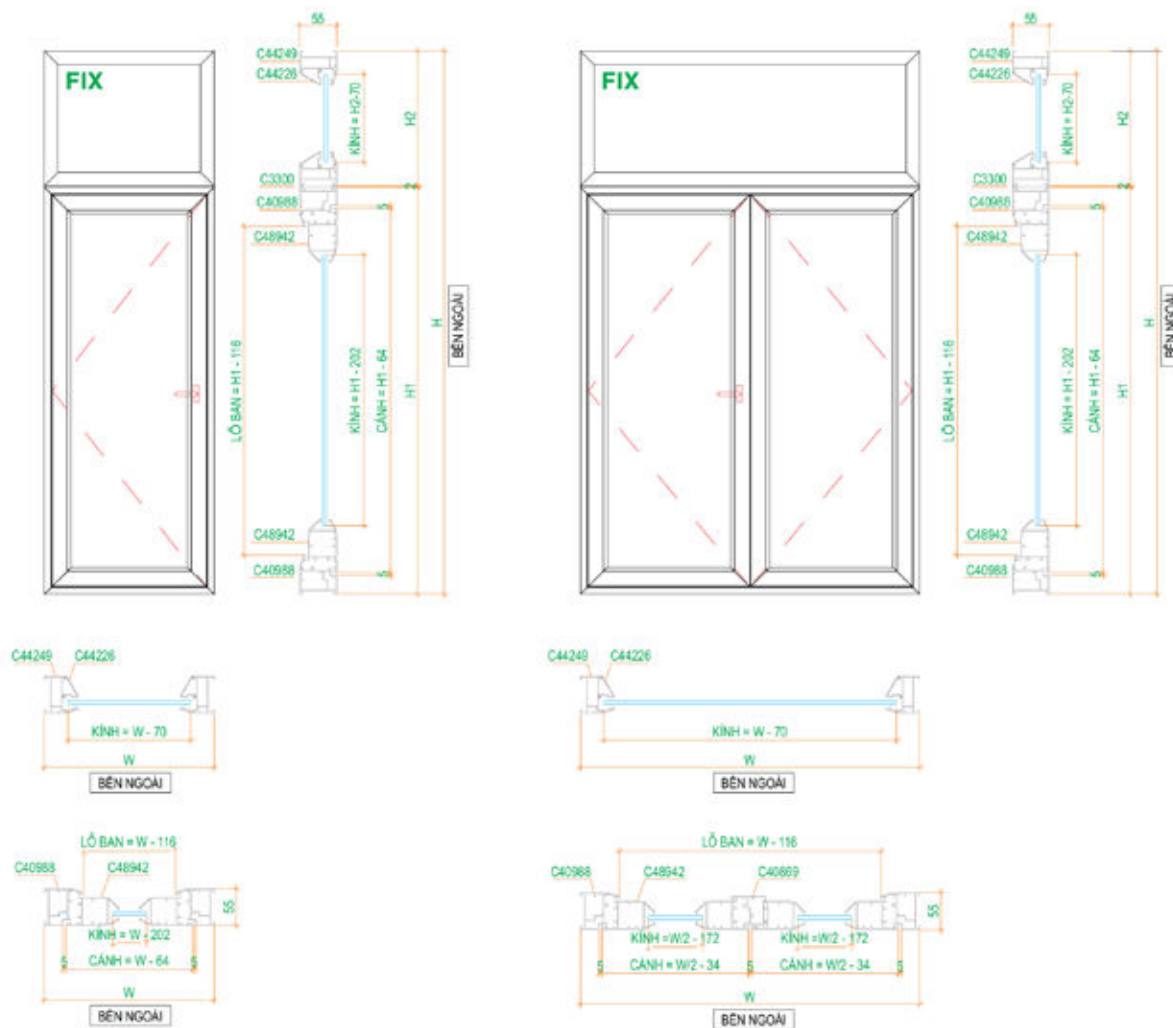
**4.2. HƯỚNG DẪN SẢN XUẤT CỬA ĐI 1 CÁCH MỞ QUAY KẾT HỢP VÁCH KÍNH**


| PHỤ KIỆN CỬA ĐI MỞ QUAY VÁT CẠNH |             |     |              |               |              |               |
|----------------------------------|-------------|-----|--------------|---------------|--------------|---------------|
| TÊN GỌI                          | MÃ SẢN PHẨM | ĐVT | CỬA 1 CÁCH   |               | CỬA 2 CÁCH   |               |
|                                  |             |     | KHOA ĐA ĐIỂM | KHOA ĐƠN ĐIỂM | KHOA ĐA ĐIỂM | KHOA ĐƠN ĐIỂM |
| ĐẦU KHÓA BIÊN CAO                | CL09 (8mm)  | CÁI | 2            |               | 2            |               |
| TAY NẮM CỬA ĐI MỞ QUAY           | C2M23A      | CÁP | 1            | 1             | 1            | 1             |
| MỀNH KHÓA                        | C2MK01A-01  | CÁI | 1            | 1             | 1            | 1             |
| THÂN KHÓA ĐƠN ĐIỂM               | 30850       | CÁI |              | 1             |              | 1             |
| THÂN KHÓA ĐA ĐIỂM                | 3085E       | CÁI | 1            |               | 1            |               |
| VẤU HÂM CỬA 1 CÁCH               | CKG23       | CÁI | 2            |               | 3            | 1             |
| BẮN LỀ 2D                        | JSF1519     | CÁI | 3            | 3             | 6            | 6             |
| CHỐT CÁCH PHỤ 240 (BẮT)          | MX05        | CÁI |              |               | 1            | 1             |
| CHỐT CÁCH PHỤ 500 (BẮT)          | MX05A       | CÁI |              |               | 1            | 1             |
| LỖI KHÓA 1 ĐẦU CHÉO              | 32/32TB/T   | CÁI | 1            | 1             | 1            | 1             |
| LỖI KHÓA 2 ĐẦU CHÉO              | 32/32A/T    |     |              |               |              |               |



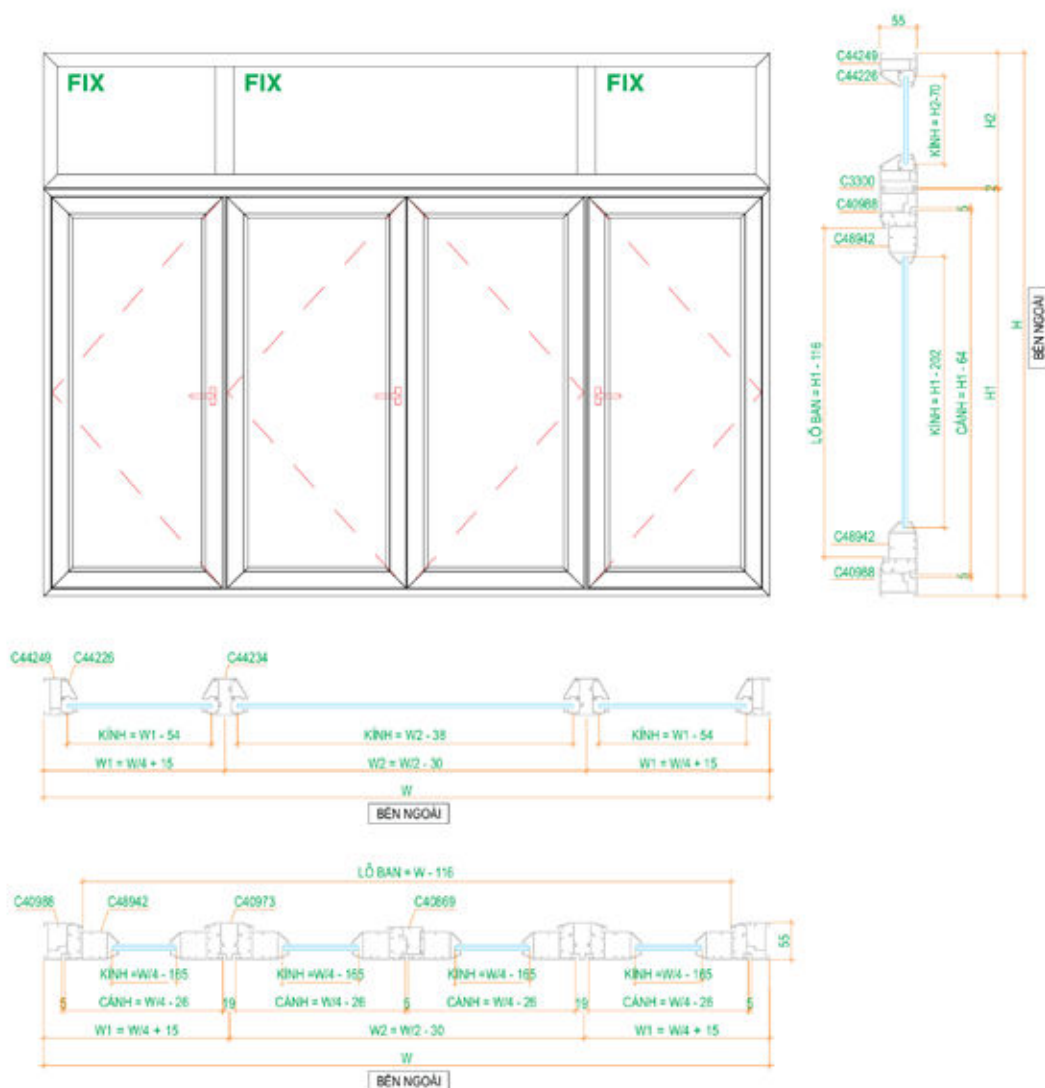
## 4.3. HƯỚNG DẪN SẢN XUẤT CỬA ĐI 2 CÁNH MỞ QUAY KẾT HỢP VÁCH KÍNH



**4.4. HƯỚNG DẪN SẢN XUẤT CỬA SỔ 1 CÁCH VÀ 2 CÁCH MỞ QUAY KẾT HỢP VÁCH KÍNH**


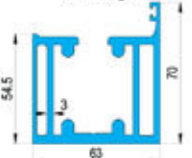
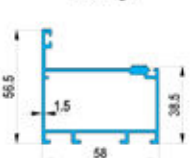
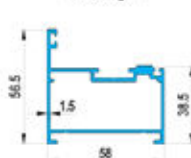
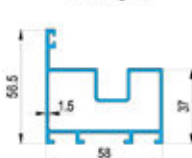
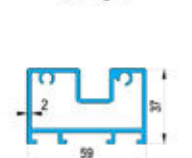
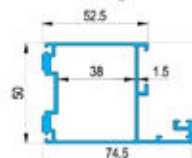
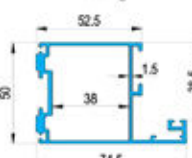
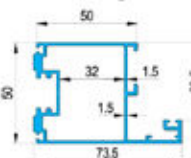
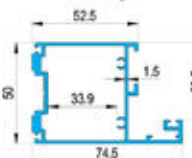
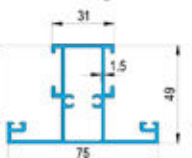
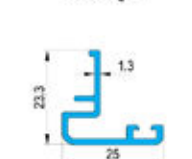
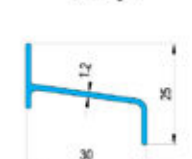
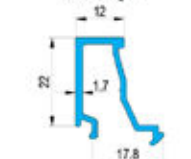
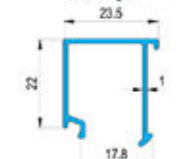
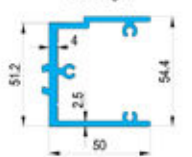
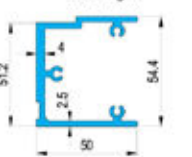
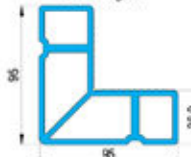
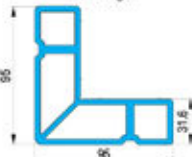
| PHỤ KIỆN CỬA SỔ MỞ QUAY VÁT CẠNH |             |     |                               |                               |                               |
|----------------------------------|-------------|-----|-------------------------------|-------------------------------|-------------------------------|
| TÊN GỌI                          | MÃ SẢN PHẨM | DVT | CỬA 1 CÁCH<br>KHÓA<br>ĐA ĐIỂM | CỬA 2 CÁCH<br>KHÓA<br>ĐA ĐIỂM | CỬA 4 CÁCH<br>KHÓA<br>ĐA ĐIỂM |
| TAY NẮM                          | CZH33       | CÁI | 1                             | 1                             | 3                             |
| VẤU HÀM CỦA 1 CÁCH               | CKG23       | CÁI | 2                             | 4                             | 8                             |
| ĐẦU KHÓA ĐIỆN                    | CL09        | CÁI | 2                             | 2                             | 6                             |
| ĐẦU NỐI CHUYỂN ĐỘNG              | CQ12        | CÁI | 1                             | 1                             | 3                             |
| CHỐT CÁCH PHỤ 240                | MX05        | CÁI |                               | 1                             | 1                             |
| CHỐT CÁCH PHỤ 500                | MX05A       | CÁI |                               | 1                             | 1                             |
| BẢN LỀ A                         | HHK70       | CÁI | 2                             | 4                             | 8                             |

#### 4.5. HƯỚNG DẪN SẢN XUẤT CỦA SỐ 4 CÁNH MỞ QUAY KẾT HỢP VÁCH KÍNH



| PHỤ KIỆN CỦA SỔ MỎ HẠT VẬT CÀNH |             |     |              |              |              |
|---------------------------------|-------------|-----|--------------|--------------|--------------|
| TÊN GỌI                         | MÃ SẢN PHẨM | ĐVT | CỦA 1 CÀNH   | CỦA 2 CÀNH   | CỦA 4 CÀNH   |
|                                 |             |     | KHOA ĐA ĐIỂM | KHOA ĐA ĐIỂM | KHOA ĐA ĐIỂM |
| TAY NẮM                         | CZH33       | CÁI | 1            | 1            | 3            |
| VẤU HÂM CỬA 1 CÀNH              | OXG23       | CÁI | 2            | 4            | 8            |
| ĐẦU KHÓA BIÊN                   | CL09        | CÁI | 2            | 2            | 6            |
| ĐẦU NỐI CHUYỂN ĐỘNG             | CQ12        | CÁI | 1            | 1            | 3            |
| BÀN LỆ A                        | IHK10       | CÁI | 2            | 4            | 8            |

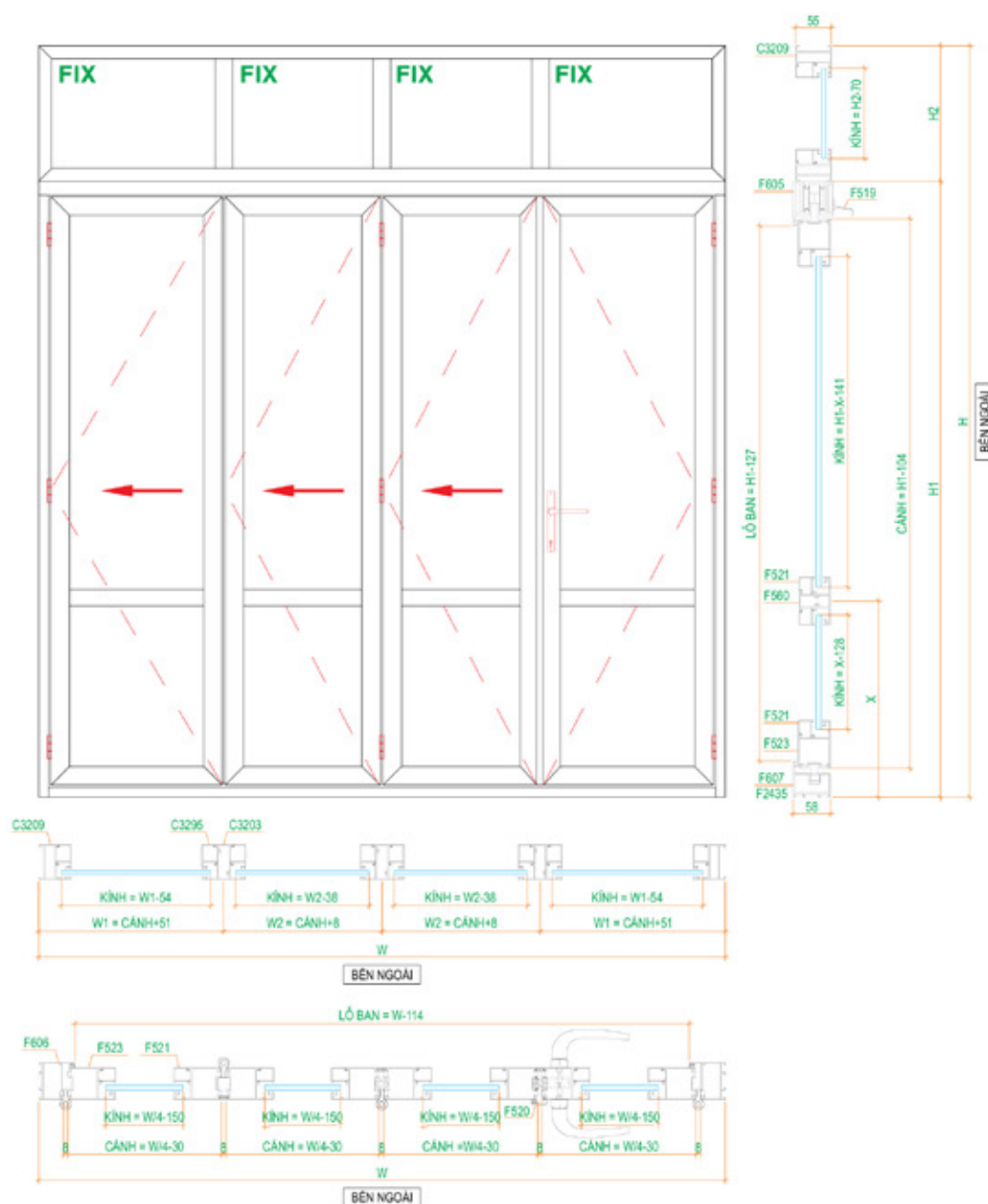
5.1. MẶT CẮT THANH NHÔM CỬA ĐI XẾP TRƯỢT

| Khung ngang trên                                                                                               | Khung đứng                                                                                                     | Khung đứng (khóa đa điểm)                                                                                       | Khung ngang dưới (ray nổi)                                                                                      | Khung ngang dưới (ray âm)                                                                                       |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p>F605<br/>3.107 kg/m</p>    | <p>F606<br/>1.027 kg/m</p>    | <p>F4116<br/>1.056 kg/m</p>    | <p>F607<br/>1.053 kg/m</p>    | <p>F2435<br/>1.351 kg/m</p>  |
| Cánh cửa không lỗ vít (khóa đơn điểm)                                                                          | Cánh cửa không lỗ vít (khóa đa điểm)                                                                           | Cánh cửa không lỗ vít (khóa đa điểm)                                                                            | Cánh cửa có lỗ vít (khóa đơn điểm)                                                                              | Đố cố định trên cánh                                                                                            |
| <p>F523<br/>1.254 kg/m</p>    | <p>F4117<br/>1.269 kg/m</p>   | <p>F5017<br/>1.307 kg/m</p>    | <p>F522<br/>1.336 kg/m</p>    | <p>F560<br/>1.142 kg/m</p>   |
| Ốp giữa 2 cánh mở                                                                                              | Ốp che nước mưa                                                                                                | Nẹp kính                                                                                                        | Nẹp kính                                                                                                        |                                                                                                                 |
| <p>F520<br/>0.241 kg/m</p>  | <p>F519<br/>0.177 kg/m</p>  | <p>F6029<br/>0.276 kg/m</p>  | <p>F521<br/>0.222 kg/m</p>  |                                                                                                                 |
| Ke liên kết khung đứng với ngang trên                                                                          | Ke liên kết khung đứng với ngang dưới                                                                          | Ke góc                                                                                                          | Ke góc                                                                                                          |                                                                                                                 |
| <p>F608<br/>1.44 kg/m</p>   | <p>F609<br/>1.377 kg/m</p>  | <p>F417<br/>5.228 kg/m</p>   | <p>F347<br/>4.957 kg/m</p>  |                                                                                                                 |

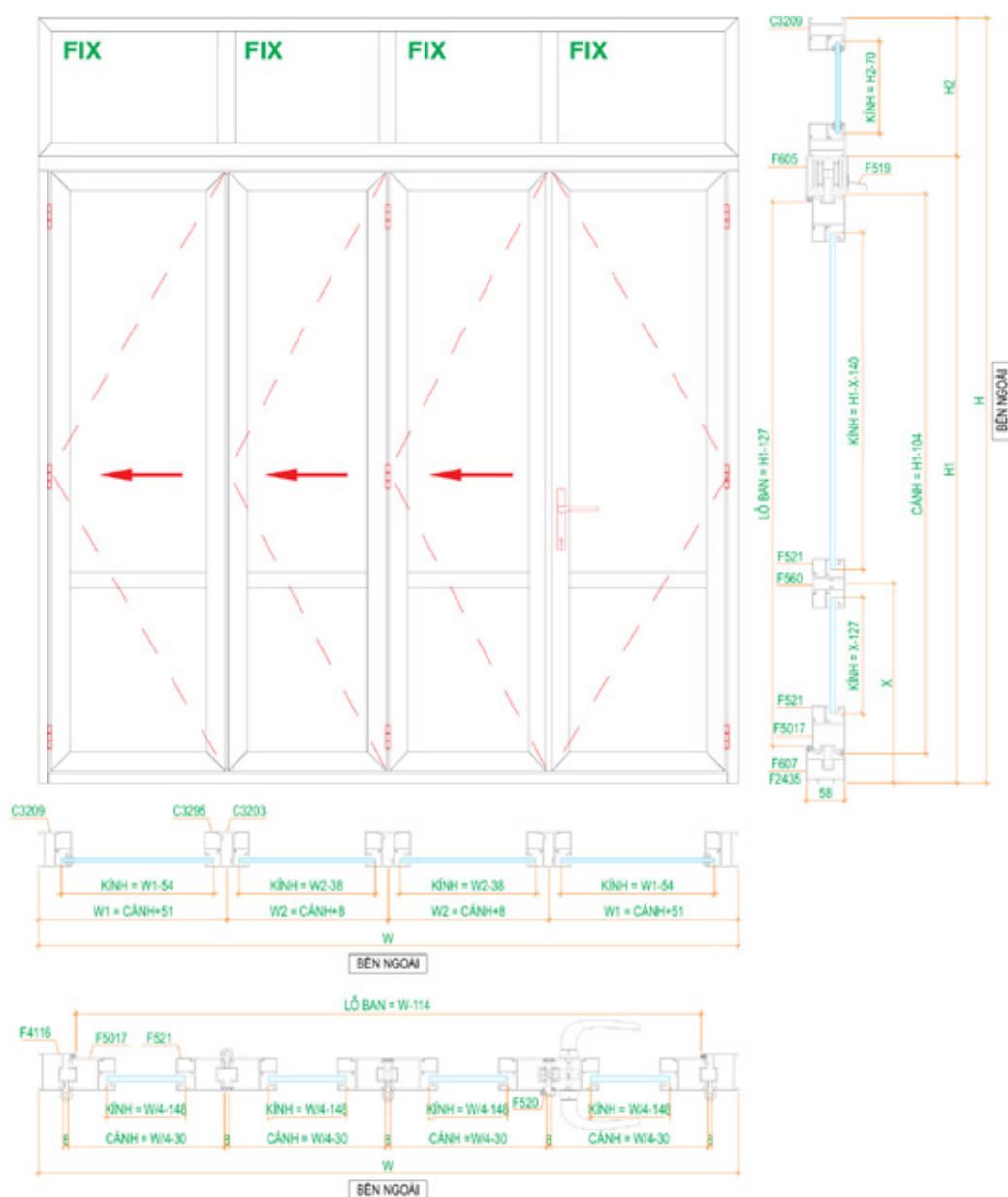
| PHỤ KIỆN CỬA ĐI XẾP TRƯỢT  |             |     |              |               |              |               |              |               |
|----------------------------|-------------|-----|--------------|---------------|--------------|---------------|--------------|---------------|
| TÊN GỌI                    | MÃ SẢN PHẨM | DVT | CỬA 4 CÁCH   |               | CỬA 6 CÁCH   |               | CỬA 10 CÁCH  |               |
|                            |             |     | KHÓA ĐA ĐIỂM | KHÓA ĐƠN ĐIỂM | KHÓA ĐA ĐIỂM | KHÓA ĐƠN ĐIỂM | KHÓA ĐA ĐIỂM | KHÓA ĐƠN ĐIỂM |
| CHỐT CÁCH PHỤ 500          | MX14        | CÁI |              | 2             |              | 2             |              | 2             |
| TAY NẮM CỬA ĐI MỞ QUAY     | CZM23A      | CÁP | 1            | 1             | 1            | 1             | 1            | 1             |
| TAY NẮM MƯỢT               | CZ57        | CÁI | 1            | 1             | 2            | 2             | 4            | 4             |
| BẢN LÊ ĐEO                 | ZDM02-03    | CÁI | 9            | 9             | 8            | 8             | 12           | 12            |
| BẢN LÊ CỎ TAY KÉO          | ZDM02-04    | CÁI | 1            | 1             | 2            | 2             | 4            | 4             |
| Ổ CHIA CHUYỂN ĐỘNG         | CH25A       | CÁI | 1            | 1             | 2            | 2             | 4            | 4             |
| BÁNH XE TRƯỢT RAY DƯỚI     | ZDM02-01    | CÁI | 1            | 1             | 2            | 2             | 4            | 4             |
| BÁNH XE TRƯỢT RAY TRÊN     | ZDM02-02    | CÁI | 1            | 1             | 2            | 2             | 4            | 4             |
| MÌNG KHÓA CỬA ĐI 1 CÁCH    | CZMK01A-01  | CÁI | 1            |               | 1            |               | 1            |               |
| MÌNG KHÓA CỬA ĐI XẾP TRƯỢT | CZMK37      | CÁI |              | 1             |              | 1             |              | 1             |
| ĐỆM CHỐT ẨM XẾP TRƯỢT      | MX14-03     | CÁI |              | 2             |              | 2             |              | 2             |
| THANH CHUYỂN ĐỘNG 1200     | MX13-1200   | CÁI |              | 2             |              | 4             |              | 8             |
| BỘ CHỐT RỜI KEVILA         |             | BỘ  | 2            |               | 2            |               | 2            |               |
| ĐẦU KHÓA BIÊN CAO          | CL09        | CÁI | 2            |               | 2            |               | 2            |               |
| VẤU HÂM CỬA 2 CÁCH         | CKG05       | CÁI | 2            |               | 2            |               | 2            |               |
| THÂN KHÓA ĐƠN ĐIỂM         | 30850       | CÁI |              | 1             |              | 1             |              | 1             |
| THÂN KHÓA ĐA ĐIỂM          | 3085E       | CÁI | 1            |               | 1            |               | 1            |               |
| LỖI KHÓA 1 ĐẦU CHÍA        | 37/37TB     | CÁI | 1            | 1             | 1            | 1             | 1            | 1             |
| LỖI KHÓA 2 ĐẦU CHÍA        | 37/37A-VN   |     |              |               |              |               |              |               |



## 5.2. HƯỚNG DẪN SẢN XUẤT CỬA ĐI 4 CÁCH XẾP TRƯỢT (KHÓA ĐƠN ĐIỂM) KẾT HỢP VÁCH KÍNH



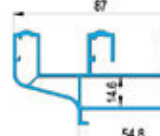
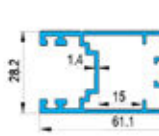
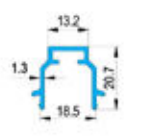
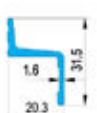
## 5.3. HƯỚNG DẪN SẢN XUẤT CỬA ĐI 4 CÁCH XẾP TRƯỢT (KHÓA ĐA ĐIỂM) KẾT HỢP VÁCH KÍNH

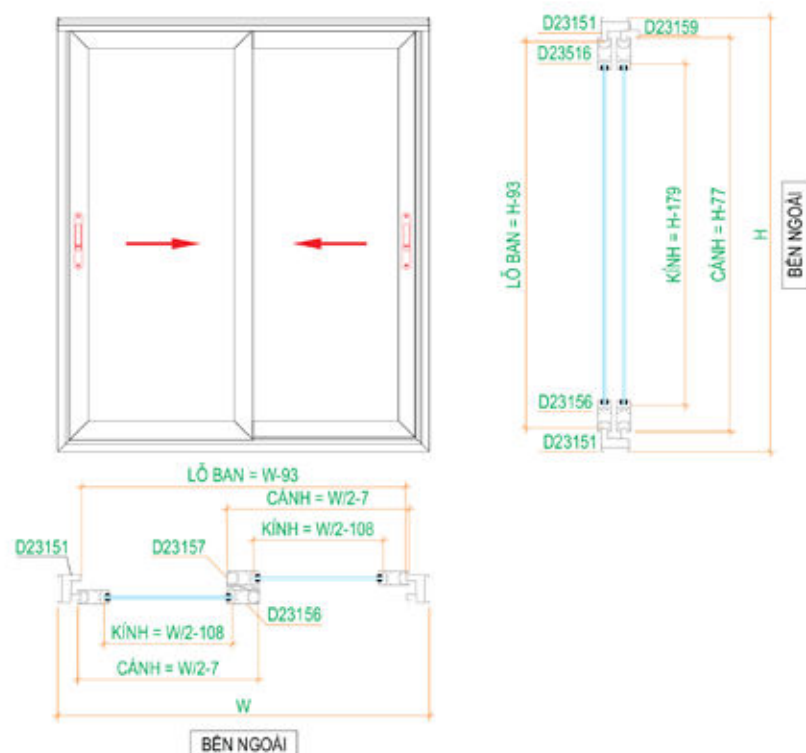


**PHẦN 6. CỬA SỔ MỞ LÙA (1.4mm) - XINGFA HỆ 55**

Hotline: 0902 988 667 - 0982 825 123

**6.1. MẶT CẮT THANH NHÔM CỬA SỔ MỞ LÙA**

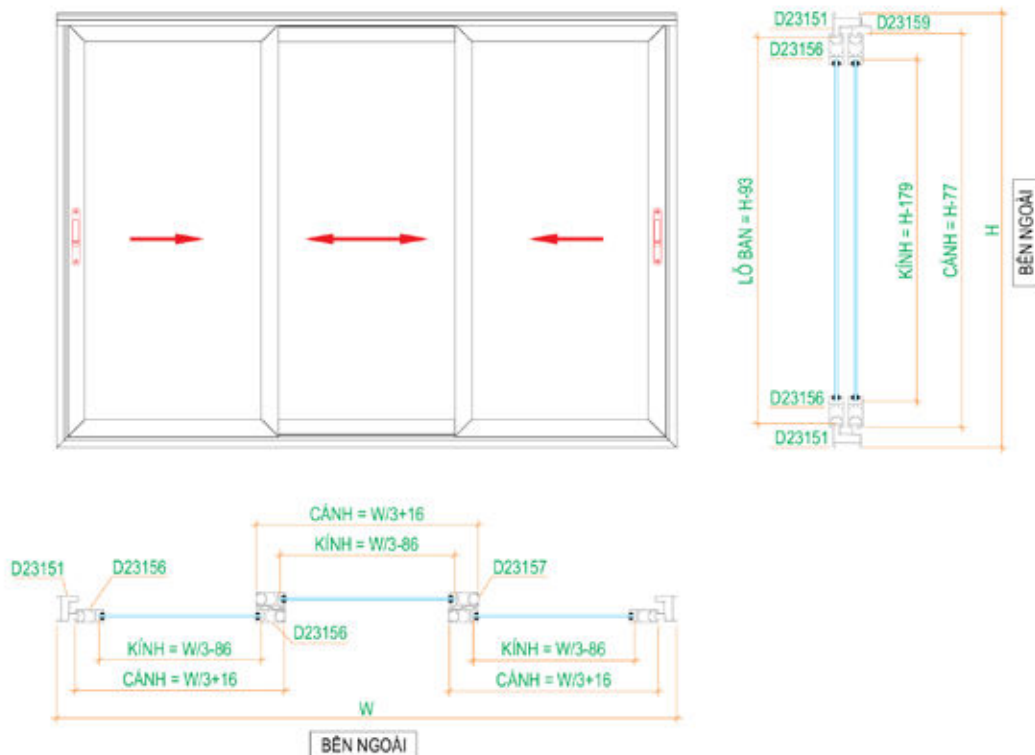
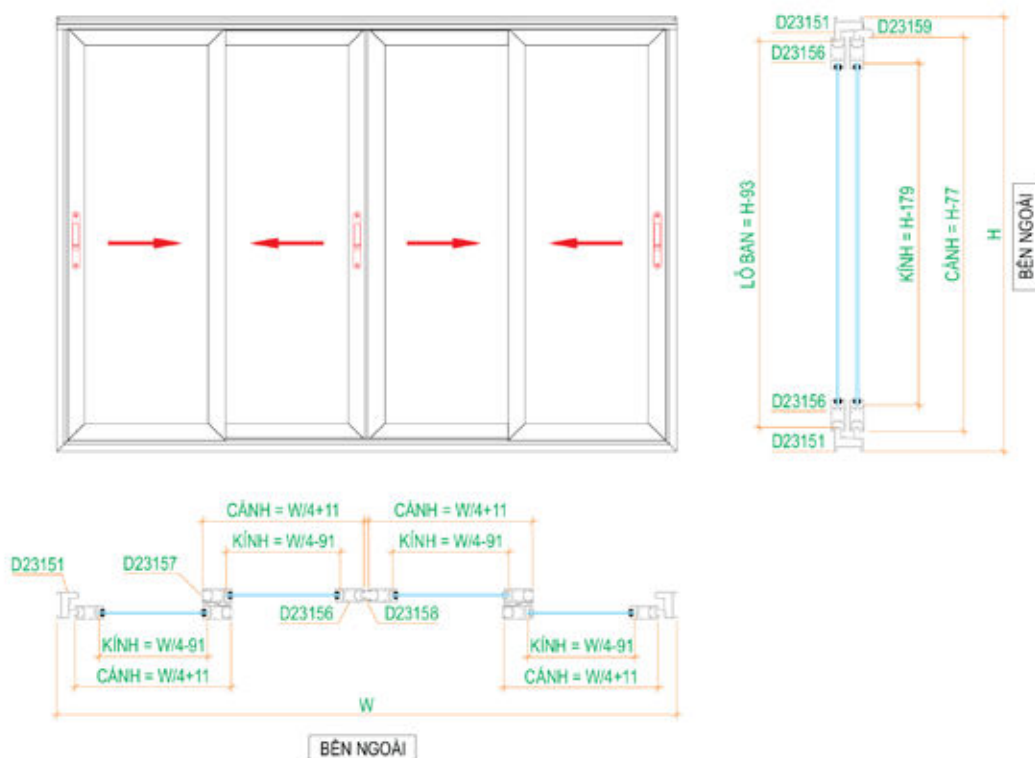
| Khung cửa lùa                                                                                                                | Khung cửa lùa 3 ray                                                                                       | Cánh cửa lùa                                                                                              | Ốp cánh cửa lùa                                                                                             | Nẹp đối đầu cửa 4 cánh                                                                                      |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| D23151<br>0.949 kg/m<br>                    | D45482<br>1.414 kg/m<br> | D23156<br>0.936 kg/m<br> | D23157<br>0.365 kg/m<br> | D23158<br>0.229 kg/m<br> |
| Ốp che nước mưa<br>D23159<br>0.279 kg/m<br> |                                                                                                           |                                                                                                           |                                                                                                             |                                                                                                             |

**6.2. HƯỚNG DẪN SẢN XUẤT CỬA SỔ 2 CÁCH MỞ LÙA**


| PHỤ KIỆN CỬA SỔ MỞ LÙA |             |     |            |         |            |         |            |         |
|------------------------|-------------|-----|------------|---------|------------|---------|------------|---------|
| TÊN GỌI                | MÃ SẢN PHẨM | ĐVT | CỬA 2 CÁCH |         | CỬA 3 CÁCH |         | CỬA 4 CÁCH |         |
|                        |             |     | CHỐT SẮP   | KHOA SỔ | CHỐT SẮP   | KHOA SỔ | CHỐT SẮP   | KHOA SỔ |
| CHỐT ẨM TỰ SÁP         | STG35A      | CÁI | 2          |         | 2          |         | 3          |         |
| VẤU HÂM CHỐT ẨM TỰ SÁP | ST202       | CÁI | 2          |         | 2          |         | 3          |         |
| KHOA SỔ                | SBG02       | CÁI |            | 1       |            | 2       |            | 2       |
| MIẾNG SỔ               | SB44        | CÁI |            | 1       |            | 2       |            | 2       |
| BÁNH XE ĐƠN            | LTD24       | CÁI | 4          | 4       | 6          | 6       | 8          | 8       |

**PHẦN 6. CỬA SỔ MỞ LÙA (1.4mm) - XINGFA HỆ 55**

Hotline: 0902 988 667 - 0982 825 123

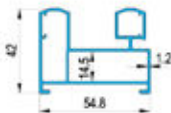
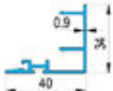
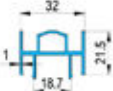
**6.3. HƯỚNG DẪN SẢN XUẤT CỬA SỔ 3 CÁNH MỞ LÙA**

**6.4. HƯỚNG DẪN SẢN XUẤT CỬA SỔ 4 CÁNH MỞ LÙA**


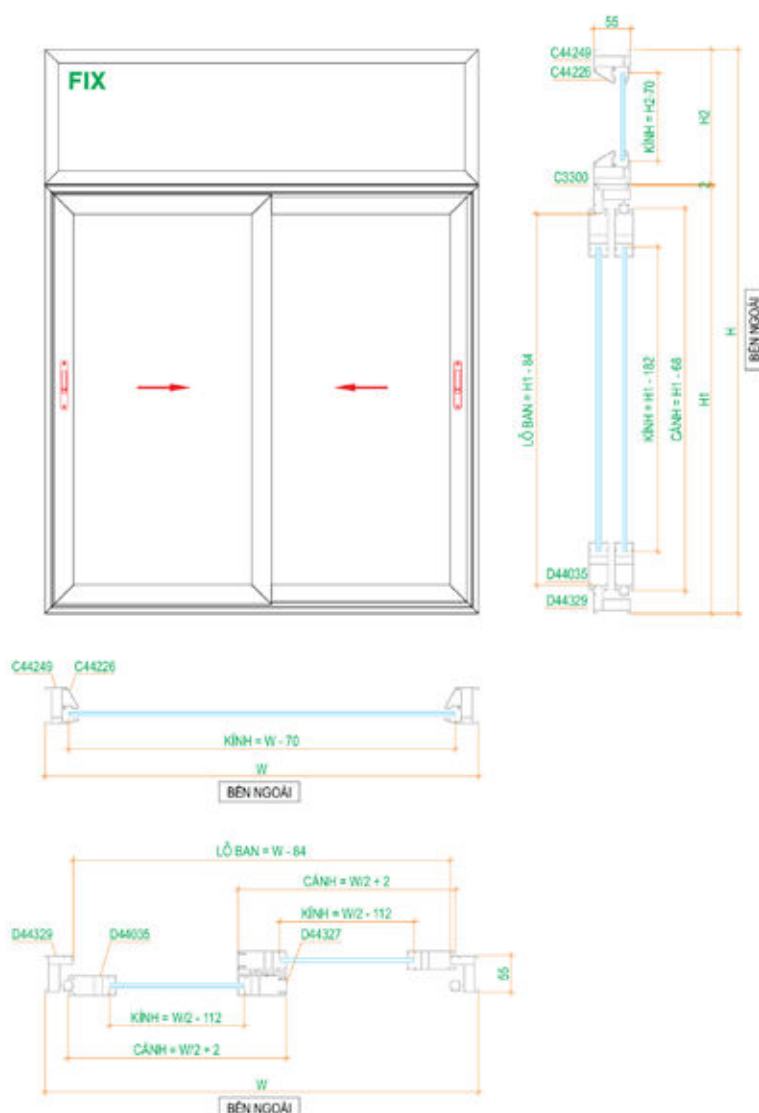


**PHẦN 7. CỬA SỔ MỞ LÙA (1.2mm) - XINGFA HỆ 55**

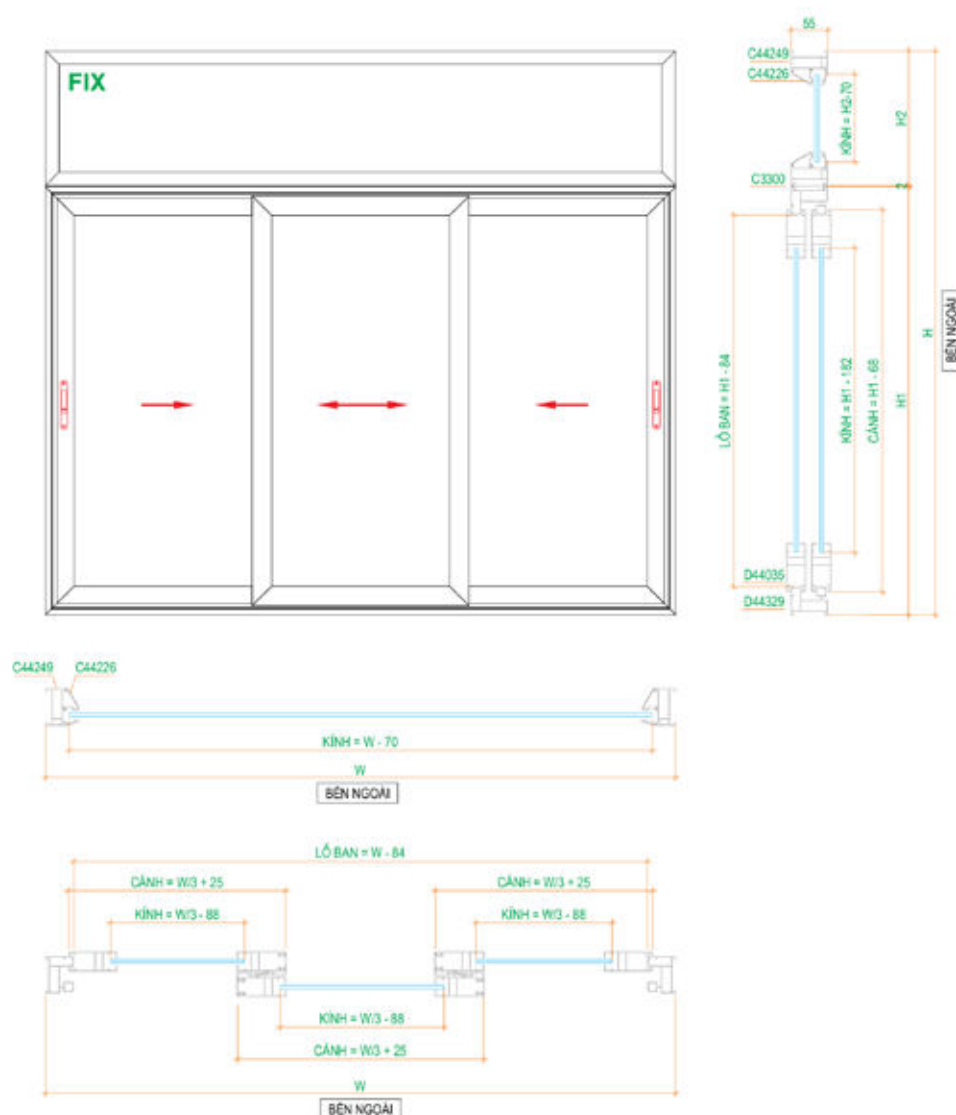
Hotline: 0902 988 667 - 0982 825 123

**7.1. MẶT CẮT THANH NHÔM CỬA SỔ MỞ LÙA**

| Khung cửa lùa                                                                                             | Cánh cửa mở lùa                                                                                           | Ốp cánh cửa lùa                                                                                            | Nẹp đối đầu của 4 cánh                                                                                      |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| D44329<br>0.885 kg/m<br> | D44035<br>0.827 kg/m<br> | D44327<br>0.315 kg/m<br> | D44328<br>0.396 kg/m<br> |

**7.2. HƯỚNG DẪN SẢN XUẤT CỬA SỔ 2 CÁNH MỞ LÙA KẾT HỢP VÁCH KÍNH**


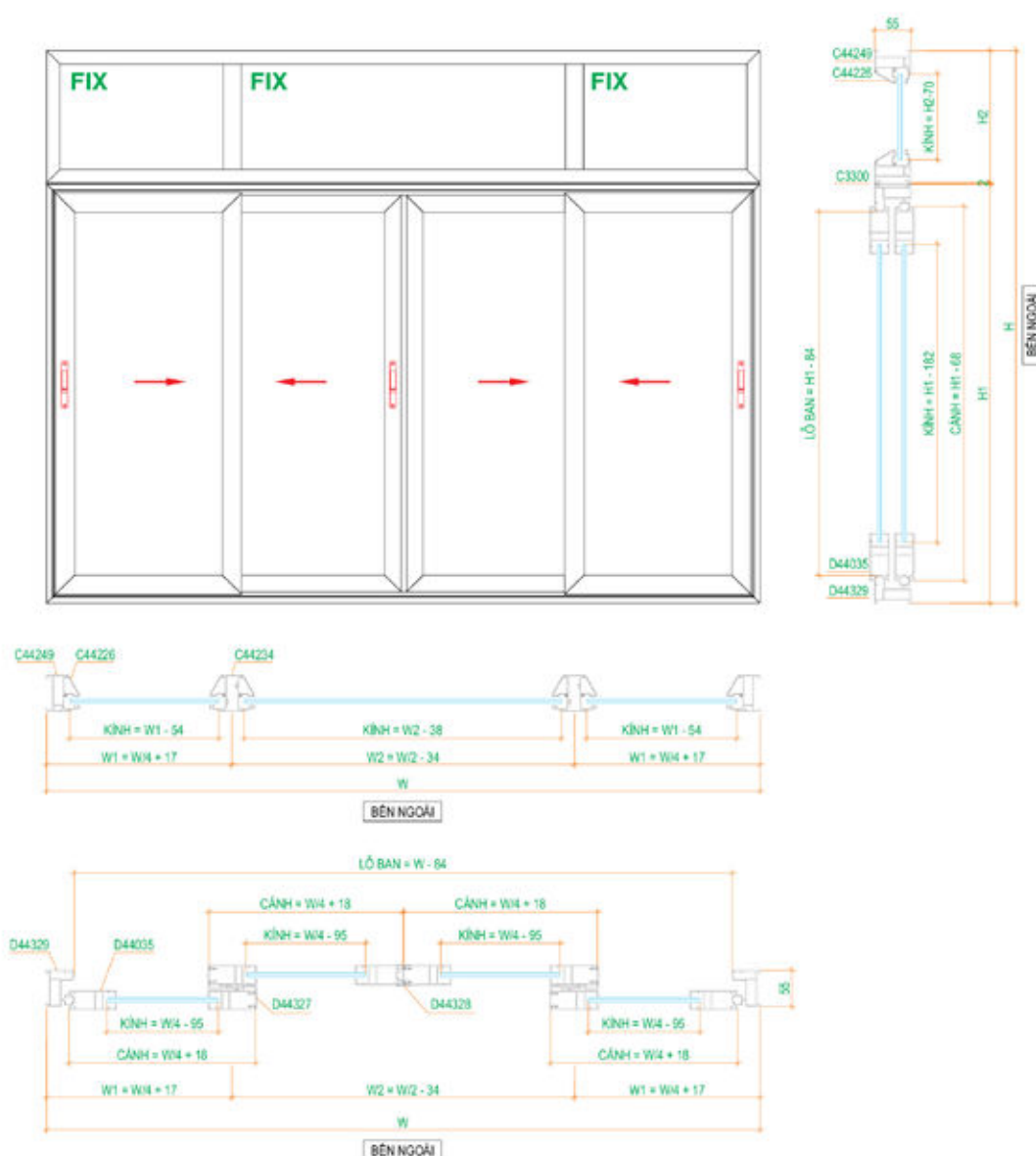
## 7.3. HƯỚNG DẪN SẢN XUẤT CỬA SỔ 3 CÁNH MỞ LÙA KẾT HỢP VÁCH KÍNH



**PHẦN 7. CỬA SỔ MỞ LỬA (1.2mm) - XINGFA HỆ 55**

**Hotline: 0902 988 667 - 0982 825 123**

#### 7.4. HƯỚNG DẪN SẢN XUẤT CỦA SỔ 4 CÁNH MỞ LÙA KẾT HỢP VÁCH KÍNH

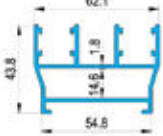
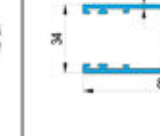
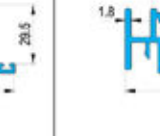
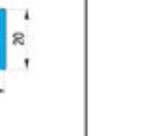
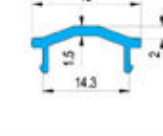
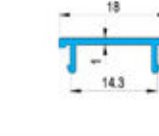


| PHỤ KIỆN CỦA SỐ MỞ LỬA |             |     |           |         |           |         |           |         |
|------------------------|-------------|-----|-----------|---------|-----------|---------|-----------|---------|
| TÊN GỌI                | MÃ SẢN PHẨM | BVT | CỬA 2 CÁN |         | CỬA 3 CÁN |         | CỬA 4 CÁN |         |
|                        |             |     | CHỐT SẮP  | KHOÀ SỔ | CHỐT SẮP  | KHOÀ SỔ | CHỐT SẮP  | KHOÀ SỔ |
| CHỐT ẨM TỰ SẮP         | STG35A      | CÁI | 2         |         | 2         |         | 3         |         |
| VẤU HẠM CHỐT ẨM TỰ SẮP | ST202       | CÁI | 2         |         | 2         |         | 3         |         |
| KHOÀ SỔ                | SBG02       | CÁI |           | 1       |           | 2       |           | 2       |
| MİNG SỔ                | SB44        | CÁI |           | 1       |           | 2       |           | 2       |
| BÁNH XE ĐƠN            | LTD25W      | CÁI | 4         | 4       | 6         | 6       | 8         | 8       |

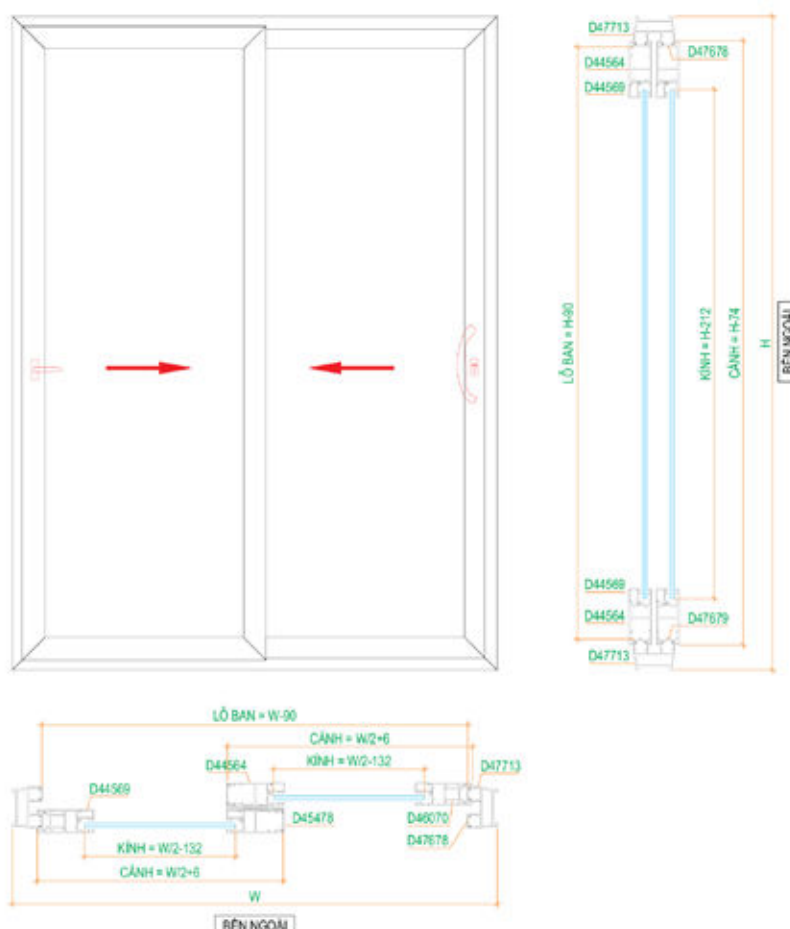
## PHẦN 8. CỬA ĐI MỞ LỬA (1.8mm) - XINGFA HỆ 55

Hotline: 0902 988 667 - 0982 825 123

### 8.1. MẶT CẮT THANH NHÔM CỬA ĐI MỞ LỬA

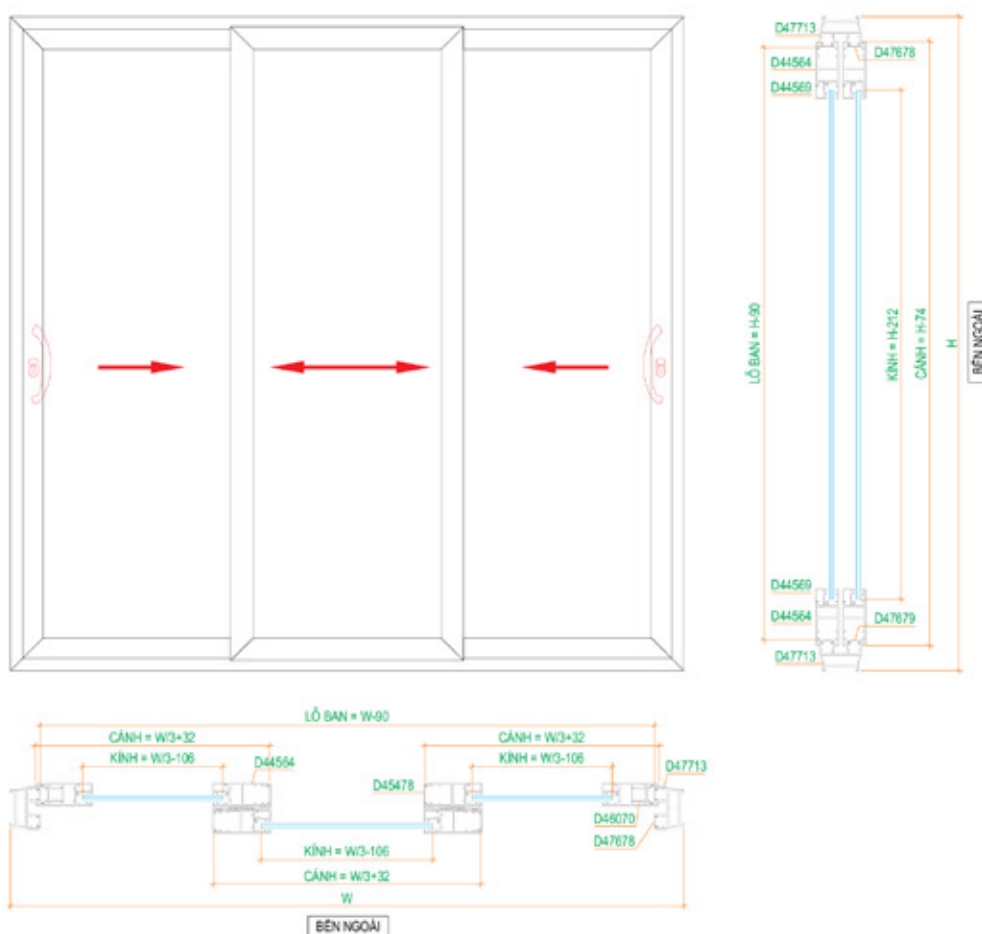
| Khung cửa lửa                                                                                                  | Cánh cửa mở lửa                                                                                                | Cánh cửa mở lửa                                                                                                | Nẹp đối đầu cửa 4 cánh                                                                                          | Ốp khóa đa điểm                                                                                                  |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p>D47713<br/>1.223 kg/m</p>  | <p>D45316<br/>1.319 kg/m</p>  | <p>D44564<br/>1.201 kg/m</p>  | <p>D47688<br/>0.545 kg/m</p>  | <p>D46070<br/>0.364 kg/m</p>  |
| Ốp đáy ray                                                                                                     | Ốp đáy rãnh phụ kiện                                                                                           | Thanh ốp móc                                                                                                   | Nẹp kính                                                                                                        |                                                                                                                  |
| <p>D47679<br/>0.096 kg/m</p>  | <p>D47678<br/>0.073 kg/m</p>  | <p>D45478<br/>0.383 kg/m</p>  | <p>D44569<br/>0.199 kg/m</p>  |                                                                                                                  |

### 8.2. HƯỚNG DẪN SẢN XUẤT CỬA ĐI 2 CÁCH MỞ LỬA

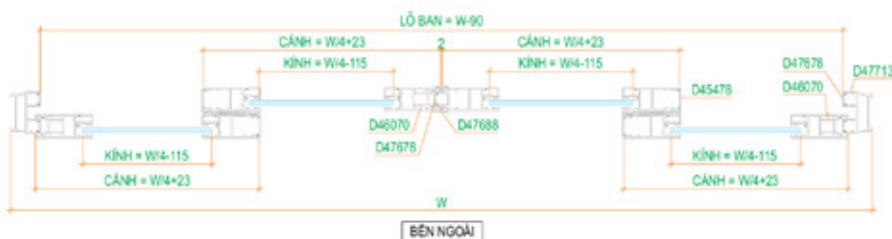
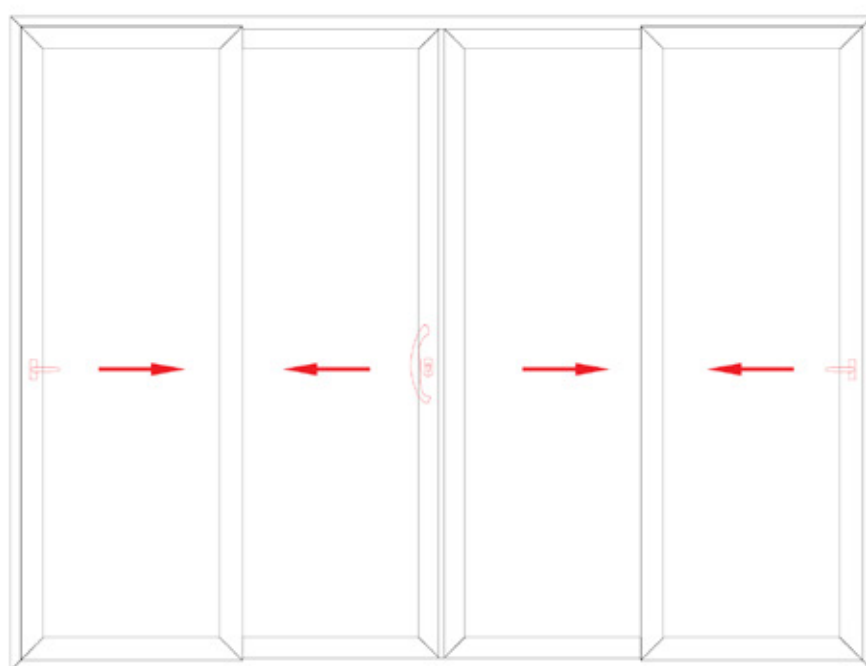




## 8.3. HƯỚNG DẪN SẢN XUẤT CỬA ĐI 3 CÁNH MỞ LÙA



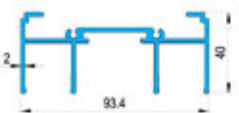
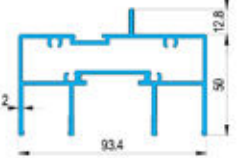
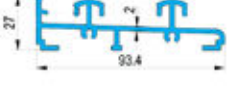
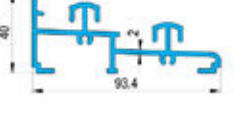
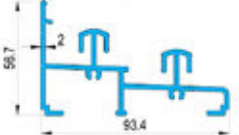
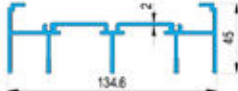
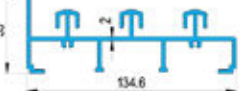
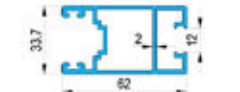
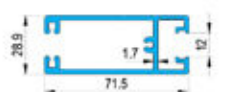
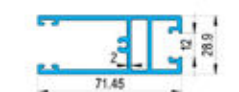
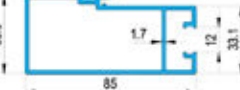
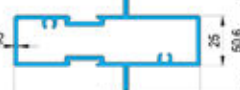
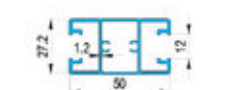
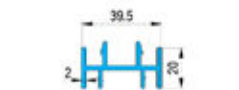
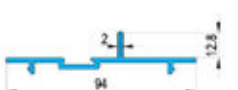
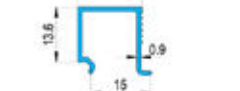
## 8.4. HƯỚNG DẪN SẢN XUẤT CỬA ĐI 4 CÁCH MỞ LÙA



**PHẦN 9: CỬA MỞ LÙA - XINGFA HỆ 93**

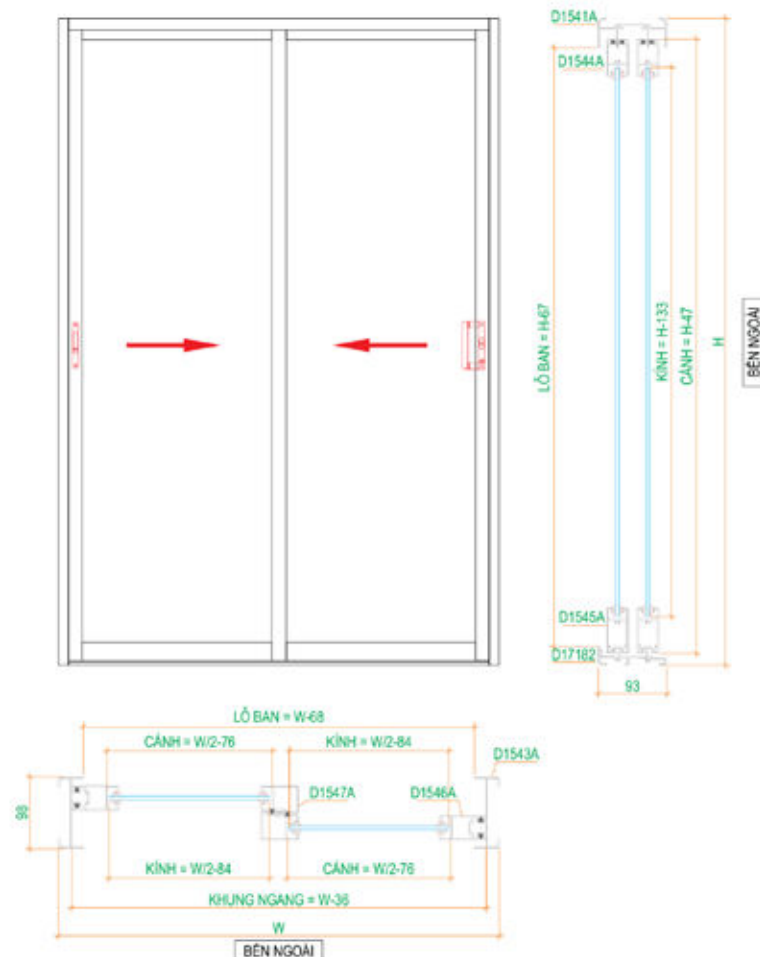
Hotline: 0902 988 667 - 0982 825 123

**9.1. MẶT CẮT THANH NHÔM CỬA MỞ LÙA**

| Khung ngang trên                                                                                            | Đổ chia cửa lùa với vách kính trên                                                                          | Khung ngang dưới (ray bằng)                                                                                 | Khung ngang dưới (ray lệch)                                                                                  | Khung ngang dưới (ray lệch)                                                                                   |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| D1541A<br>1.459 kg/m<br>   | D1551A<br>2.164 kg/m<br>   | D17182<br>1.307 kg/m<br>   | D1942<br>1.561 kg/m<br>    | D1542A<br>1.706 kg/m<br>   |
| Khung đứng                                                                                                  | Khung đứng (3 ray)                                                                                          | Khung ngang trên (3 ray)                                                                                    | Khung ngang dưới (3 ray)                                                                                     | Cánh ngang trên                                                                                               |
| D1543A<br>1.134 kg/m<br>   | D3213<br>1.367 kg/m<br>    | D3211<br>1.959 kg/m<br>    | D3212<br>2.295 kg/m<br>    | D1544A<br>0.99 kg/m<br>    |
| Cánh ngang dưới                                                                                             | Cánh đứng trơn                                                                                              | Cánh đứng móc                                                                                               | Cánh ngang trên                                                                                              | Cánh ngang dưới                                                                                               |
| D1545A<br>1.00 kg/m<br>  | D1546A<br>1.273 kg/m<br> | D1547A<br>1.098 kg/m<br> | D26144<br>1.115 kg/m<br> | D1555A<br>1.243 kg/m<br> |
| Cánh đứng trơn                                                                                              | Cánh đứng móc                                                                                               | Khung ngang vách kính                                                                                       | Đổ cố định trên vách kính                                                                                    | Đổ cố định trên cánh                                                                                          |
| D26146<br>1.33 kg/m<br>  | D28127<br>1.303 kg/m<br> | D1559A<br>1.07 kg/m<br>  | D2618<br>1.546 kg/m<br>  | D1354<br>0.696 kg/m<br>  |
| Nẹp đối đầu của 4 cánh                                                                                      | Ốp khung vách kính                                                                                          | Nối khung vách kính                                                                                         | Nối góc 90 độ trái                                                                                           | Nối góc 90 độ phải                                                                                            |
| D1548A<br>0.62 kg/m<br>  | D1549A<br>0.712 kg/m<br> | D1578<br>0.676 kg/m<br>  | D2420<br>2.292 kg/m<br>  | D2490<br>2.292 kg/m<br>  |
| Thanh chuyển kính hộp                                                                                       | Nẹp kính                                                                                                    | Nẹp kính                                                                                                    | Nẹp kính                                                                                                     | Nẹp kính                                                                                                      |
| D34608<br>0.399 kg/m<br> | D1779<br>0.10 kg/m<br>   | D1298<br>0.109 kg/m<br>  | D1168<br>0.13 kg/m<br>   | C101<br>0.133 kg/m<br>   |

**PHẦN 9: CỬA MỞ LÙA - XINGFA HỆ 93**

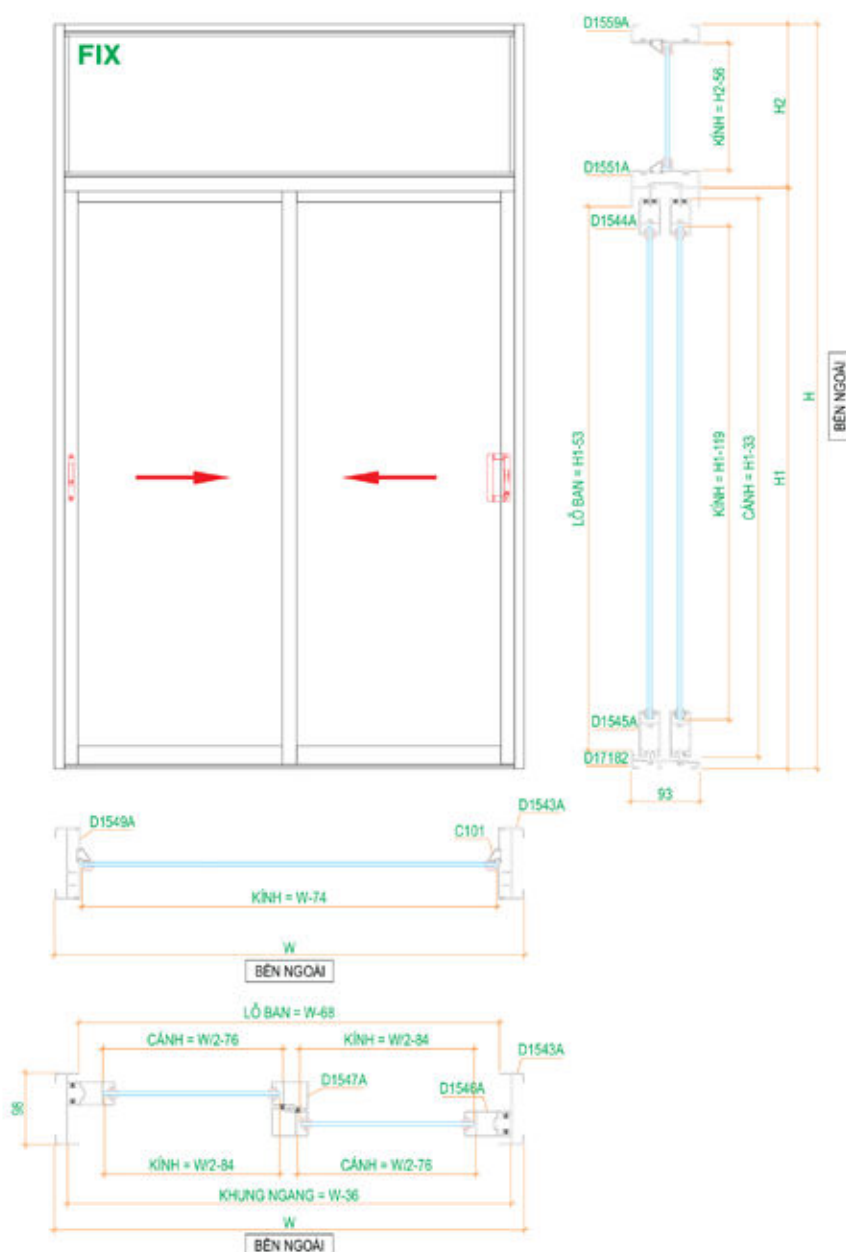
Hotline: 0902 988 667 - 0982 825 123

**9.2. HƯỚNG DẪN SẢN XUẤT CỬA ĐI 2 CÁNH MỞ LÙA (BẢN 62)**


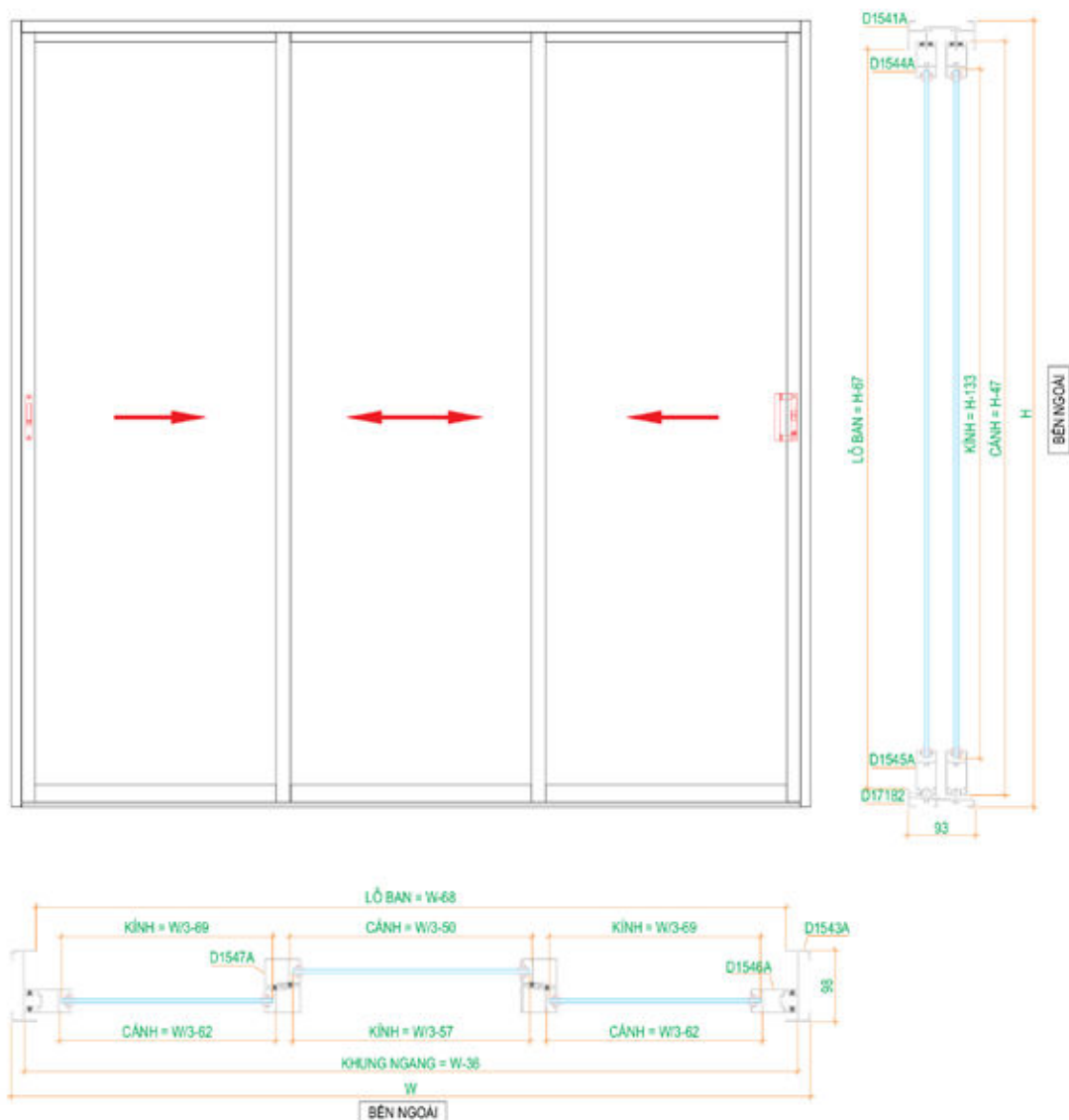
| PHỤ KIỆN CỬA ĐI MỞ LÙA 93        |             |     |            |        |            |        |            |        |                    |
|----------------------------------|-------------|-----|------------|--------|------------|--------|------------|--------|--------------------|
| TÊN GỌI                          | MÃ SẢN PHẨM | ĐVT | CỬA 2 CÁNH |        | CỬA 3 CÁNH |        | CỬA 4 CÁNH |        | CỬA 3 CÁNH - 3 RAY |
|                                  |             |     | BẢN 62     | BẢN 85 | BẢN 62     | BẢN 85 | BẢN 62     | BẢN 85 | BẢN 62             |
| TAY NẮM CHỮ D NHỎ (MẶT CÓ CHIA)  | CZM06A/L    | CÁI | 1          |        | 1          |        | 1          |        | 1                  |
| THÂN KHÓA CHỮ D (MẶT KHÔNG CHIA) | CZM06F/L    | CÁI | 1          |        | 1          |        | 1          |        | 1                  |
| CHỐT ẨM TỰ SÁP                   | STG35A      | CÁI | 1          |        | 1          |        | 2          |        | 1                  |
| VẤU HÂM CHỐT ẨM TỰ SÁP           | STZ02       | CÁI | 2          |        | 2          |        | 3          |        | 1                  |
| BÀNH XE ĐỔI                      | LTS17G      | CÁI | 4          |        | 6          |        | 8          |        | 6                  |
| TAY NẮM CHỮ D LỚN                | JML04       | CÁP |            | 1      |            | 1      |            | 1      | 1                  |
| THÂN KHÓA CHỮ D                  | JTMK28A     | CÁI |            | 1      |            | 1      |            | 1      | 1                  |
| LỖI KHÓA CHỮ D                   | JSX60Y-30T  | CÁI |            | 1      |            | 1      |            | 1      | 1                  |
| MIẾNG KHÓA CHỮ D                 | JCZMK02     | CÁI |            | 1      |            | 1      |            | 1      | 1                  |
| NẮP ĐÁY LỖI KHÓA CHỮ D           | JTMK01      | CÁI |            | 2      |            | 2      |            | 2      | 2                  |
| ĐỆM CHỐNG RUNG                   | FKB         | CÁI | 4          | 4      | 4          | 4      | 6          | 6      | 4                  |
| ĐỆM CHỐNG ĐẬP                    | FKD         | CÁI | 1          | 1      | 2          | 2      | 2          | 2      | 2                  |
| ĐỆM CHỐNG NHẮC                   | FDK         | CÁI | 1          | 1      | 2          | 2      | 2          | 2      | 2                  |
| ĐỆM CHỐNG RUNG                   | FKA         | CÁI | 4          | 4      | 4          | 4      | 6          | 6      | 4                  |
| ĐỆM DẪN HƯỚNG DƯỚI TRON          | DG-01       | CÁI | 2          |        | 2          |        | 4          |        | 2                  |
| ĐỆM DẪN HƯỚNG DƯỚI MỘC           | DG-02       | CÁI | 2          |        | 4          |        | 4          |        | 4                  |
| ĐỆM DẪN HƯỚNG TRÊN TRON          | DG-03       | CÁI | 2          |        | 2          |        | 4          |        | 2                  |
| ĐỆM DẪN HƯỚNG TRÊN MỘC           | DG-04       | CÁI | 2          |        | 4          |        | 4          |        | 4                  |
| ĐỆM DẪN HƯỚNG DƯỚI TRON          | KL139D      | CÁI |            | 2      |            | 2      |            | 4      | 2                  |
| ĐỆM DẪN HƯỚNG DƯỚI MỘC           | KL140D      | CÁI |            | 2      |            | 4      |            | 4      | 4                  |
| ĐỆM DẪN HƯỚNG TRÊN TRON          | KL141D      | CÁI |            | 2      |            | 2      |            | 4      | 2                  |
| ĐỆM DẪN HƯỚNG TRÊN MỘC           | KL142D      | CÁI |            | 2      |            | 4      |            | 4      | 4                  |



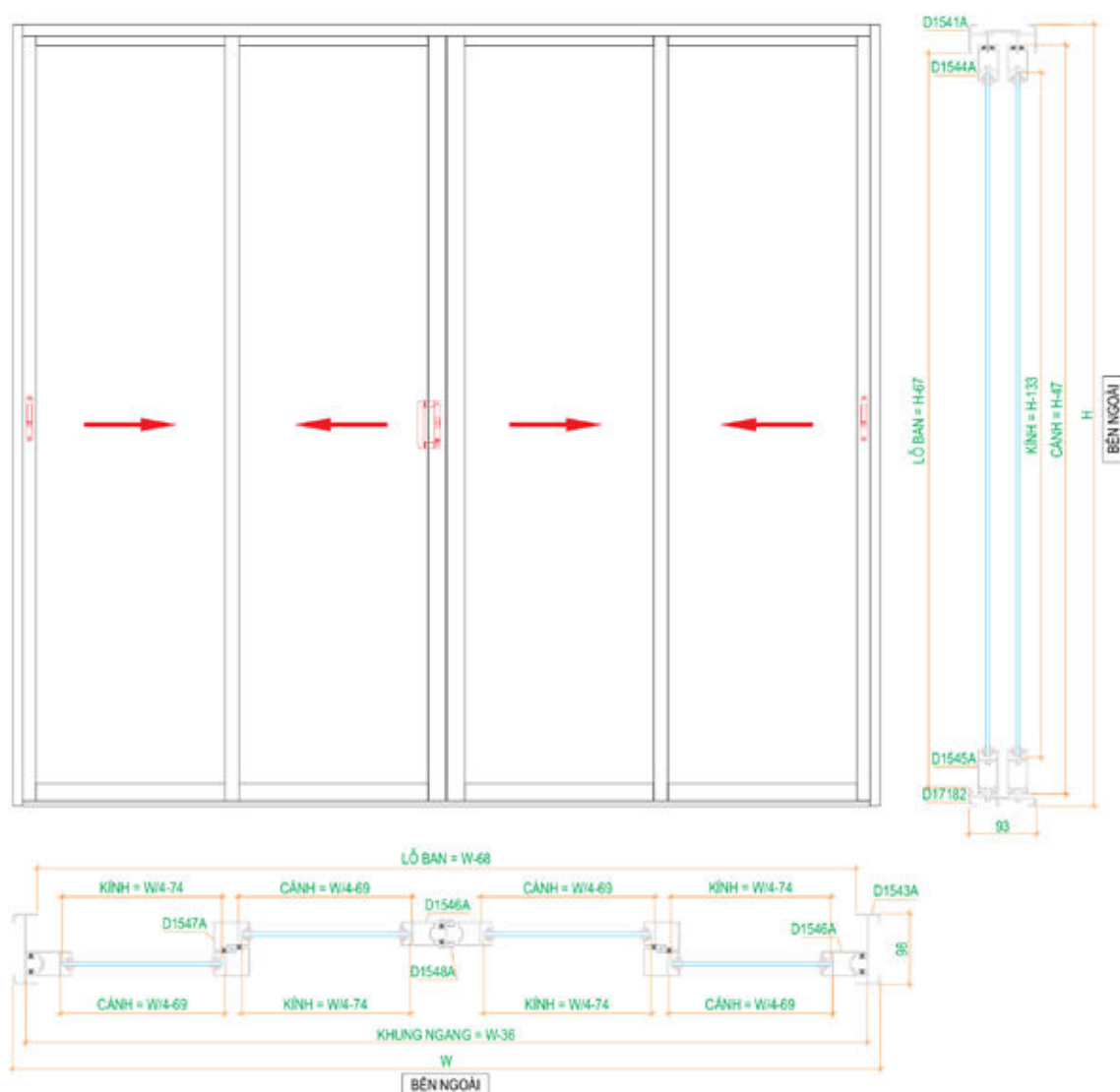
## 9.3. HƯỚNG DẪN SẢN XUẤT CỬA ĐI 2 CÁNH MỞ LÙA KẾT HỢP VÁCH KÍNH (BẢN 62)



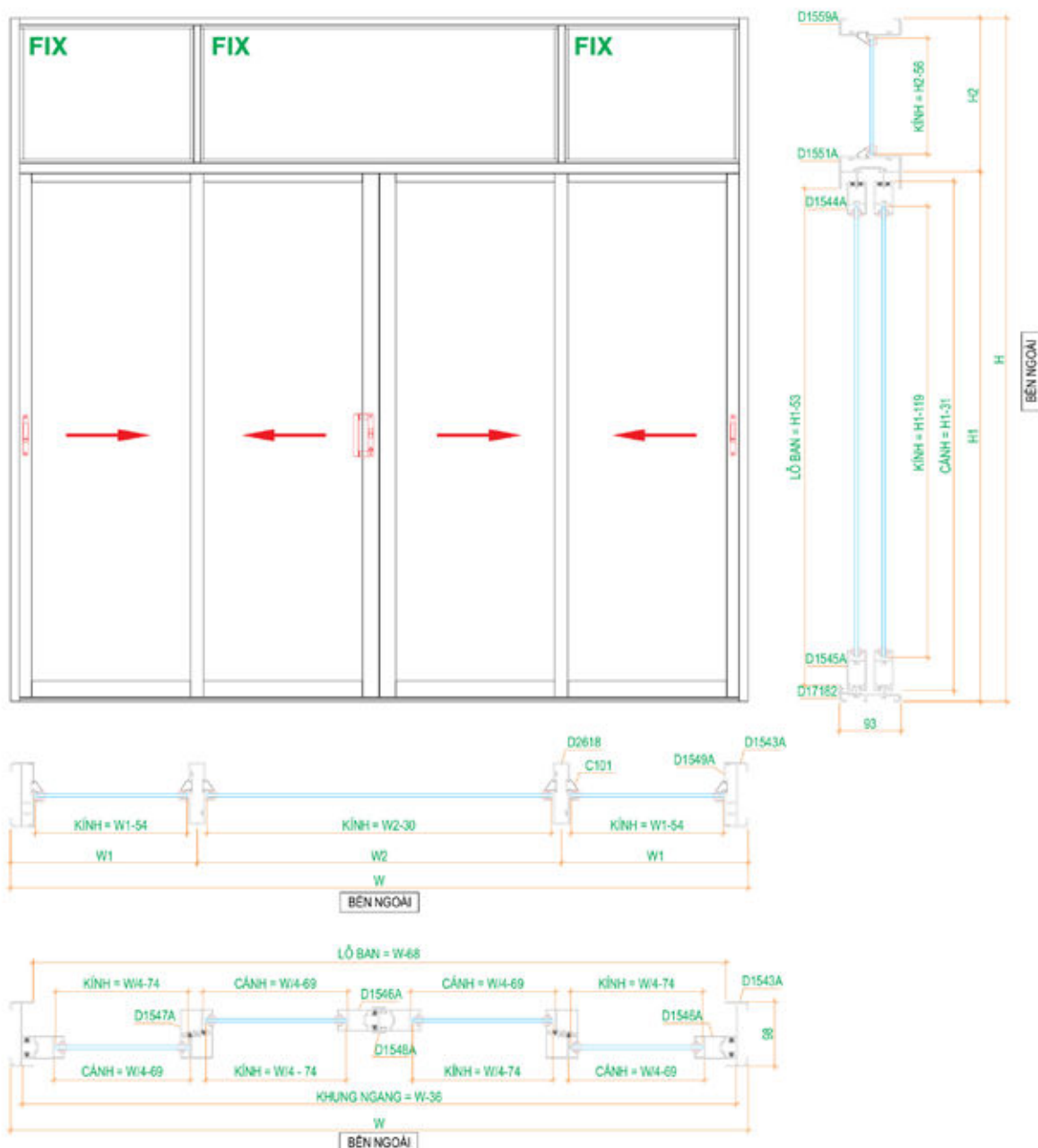
#### 9.4. HƯỚNG DẪN SẢN XUẤT CỦA ĐI 3 CÁNH MỞ LÙA (BẢN 62)



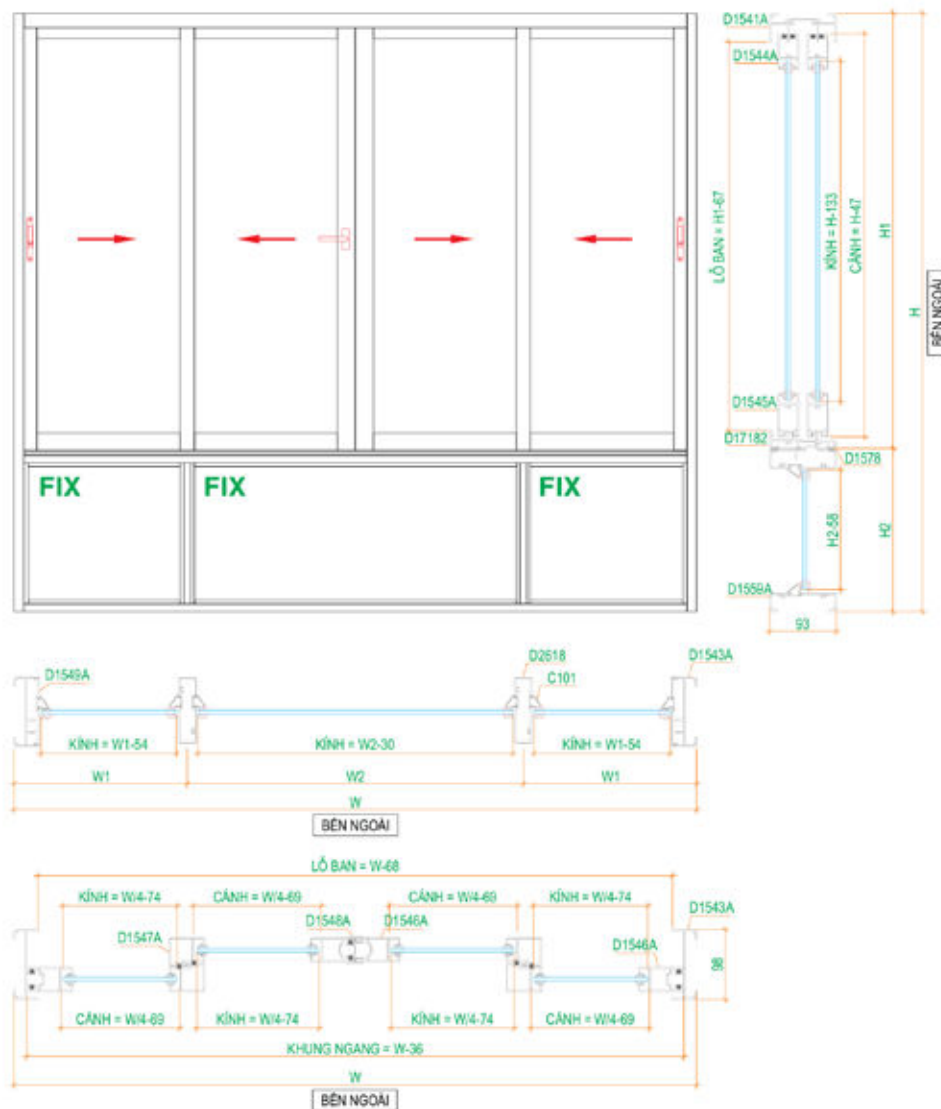
## 9.5. HƯỚNG DẪN SẢN XUẤT CỬA ĐI 4 CÁNH MỞ LÙA (BẢN 62)



## 9.6. HƯỚNG DẪN SẢN XUẤT CỬA ĐI 4 CÁNH MỞ LÙA KẾT HỢP VÁCH KÍNH (BẢN 62)

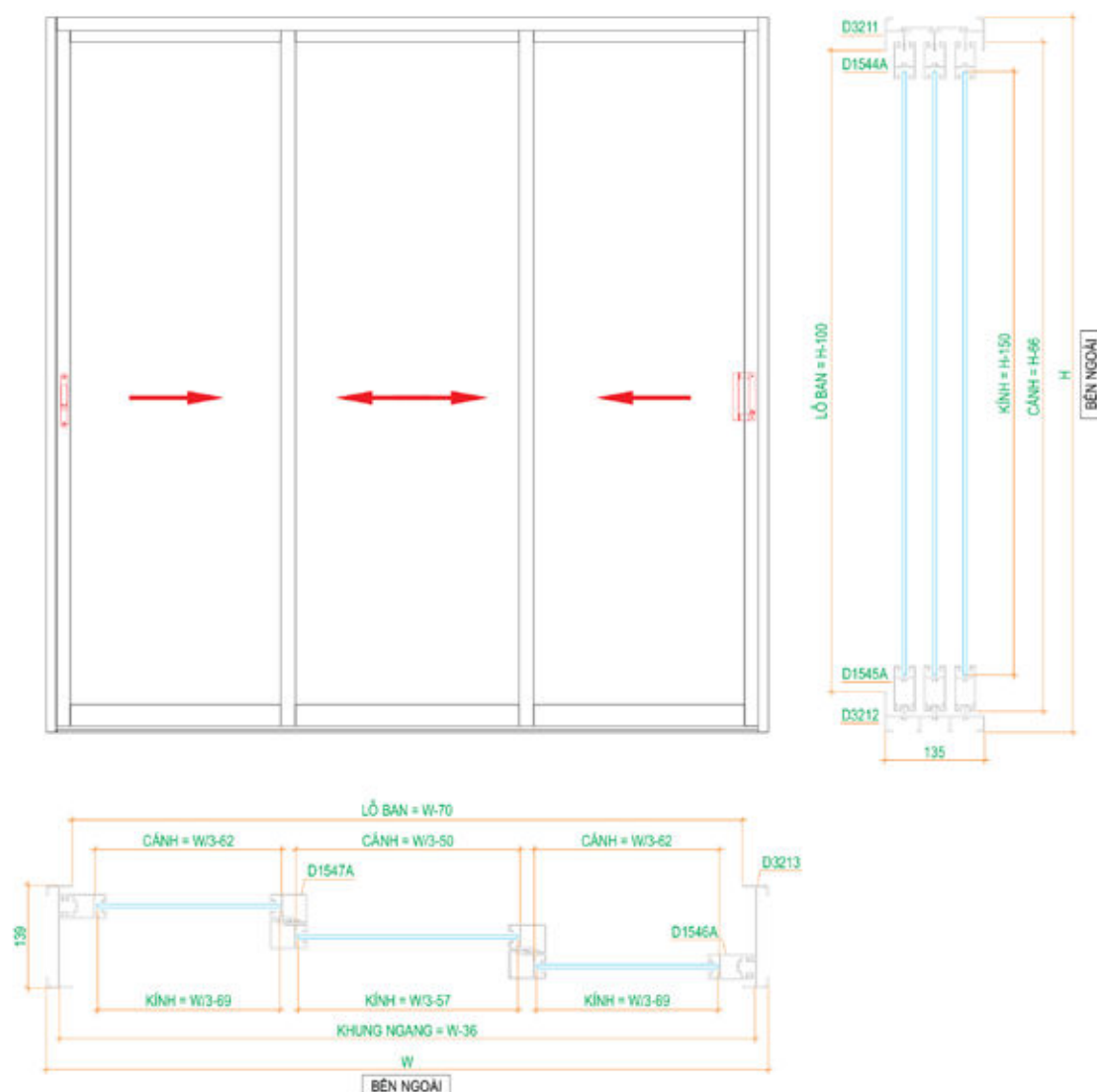




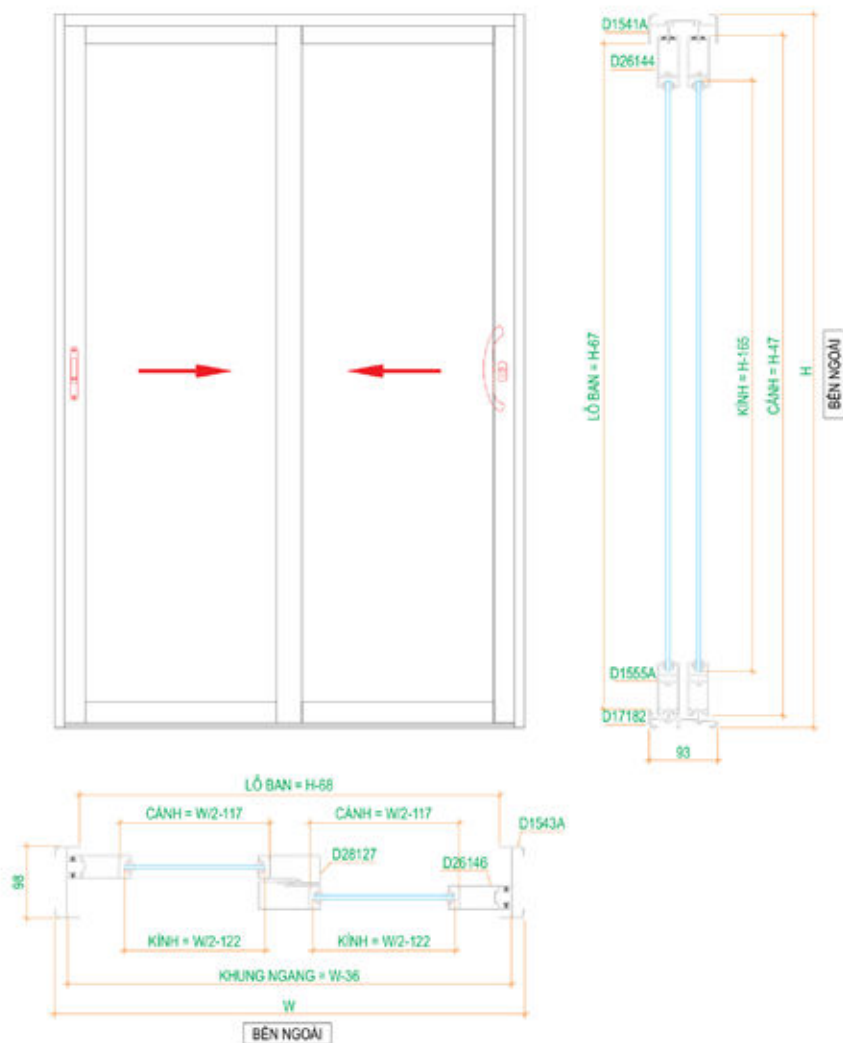
**9.7. HƯỚNG DẪN SẢN XUẤT CỬA SỔ 4 CÁCH MỞ LỬA KẾT HỢP VÁCH KÍNH (BẢN 62)**


| PHỤ KIỆN CỬA SỔ MỞ LỬA  |             |     |              |          |         |              |          |         |              |          |         |
|-------------------------|-------------|-----|--------------|----------|---------|--------------|----------|---------|--------------|----------|---------|
| TÊN GỌI                 | MÃ SẢN PHẨM | ĐVT | CỬA 2 CÁCH   |          |         | CỬA 3 CÁCH   |          |         | CỬA 4 CÁCH   |          |         |
|                         |             |     | KHÓA ĐA ĐIỂM | CHỐT SẮP | KHÓA SỎ | KHÓA ĐA ĐIỂM | CHỐT SẮP | KHÓA SỎ | KHÓA ĐA ĐIỂM | CHỐT SẮP | KHÓA SỎ |
| TAY NẮM                 | CZH26F      | CÁI | 1            |          |         | 1            |          |         | 1            |          |         |
| VẤU HẠM ĐA ĐIỂM         | CK27        | CÁI | 2            |          |         | 2            |          |         | 2            |          |         |
| THANH ĐA ĐIỂM           | CH518-1200  | CÁI | 1            |          |         | 1            |          |         | 1            |          |         |
| CHỐT ẨM TỤ SẮP          | STG35A      | CÁI | 1            | 2        |         | 1            | 2        |         | 2            | 3        |         |
| VẤU HẠM CHỐT ẨM TỤ SẮP  | ST202       | CÁI | 1            | 2        |         | 1            | 2        |         | 2            | 3        |         |
| KHÓA SỎ                 | SB602       | CÁI |              |          | 1       |              |          | 2       |              |          | 2       |
| MIẾNG SỎ                | SB44        | CÁI |              |          | 1       |              |          | 2       |              |          | 2       |
| BÁNH XE ĐƠN             | LT024       | CÁI | 4            | 4        | 4       | 6            | 6        | 6       | 8            | 8        | 8       |
| ĐỆM CHỐNG RUNG          | FKB         | CÁI | 4            | 4        | 4       | 4            | 4        | 4       | 6            | 6        | 6       |
| ĐỆM CHỐNG ĐẬP           | FKD         | CÁI | 1            | 1        | 1       | 2            | 2        | 2       | 2            | 2        | 2       |
| ĐỆM CHỐNG NHẢY          | FDK         | CÁI | 1            | 1        | 1       | 2            | 2        | 2       | 2            | 2        | 2       |
| ĐỆM CHỐNG RUNG          | FKA         | CÁI | 4            | 4        | 4       | 4            | 4        | 4       | 2            | 2        | 2       |
| ĐỆM DẪN HƯỚNG DƯỚI TRON | DG-01       | CÁI | 2            | 2        | 2       | 2            | 2        | 2       | 4            | 4        | 4       |
| ĐỆM DẪN HƯỚNG DƯỚI MỘC  | DG-02       | CÁI | 2            | 2        | 2       | 4            | 4        | 4       | 4            | 4        | 4       |
| ĐỆM DẪN HƯỚNG TRÊN TRON | DG-03       | CÁI | 2            | 2        | 2       | 2            | 2        | 2       | 4            | 4        | 4       |
| ĐỆM DẪN HƯỚNG TRÊN MỘC  | DG-04       | CÁI | 2            | 2        | 2       | 4            | 4        | 4       | 4            | 4        | 4       |

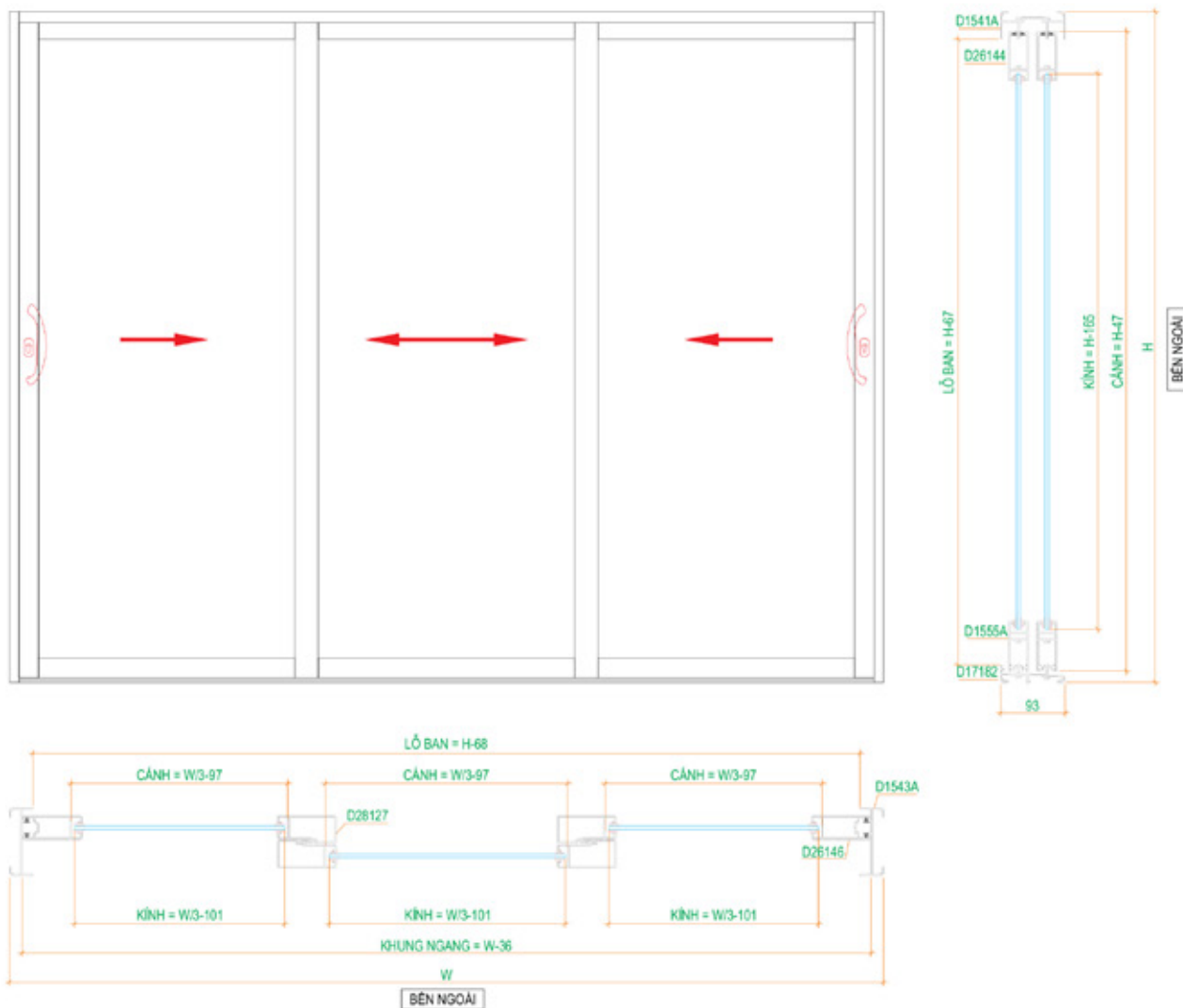
## 9.8. HƯỚNG DẪN SẢN XUẤT CỬA ĐI MỞ LÙA 3 CÁCH 3 RAY (BẢN 62)



## 9.9. HƯỚNG DẪN SẢN XUẤT CỬA ĐI 2 CÁNH MỞ LÙA (BẢN 85)

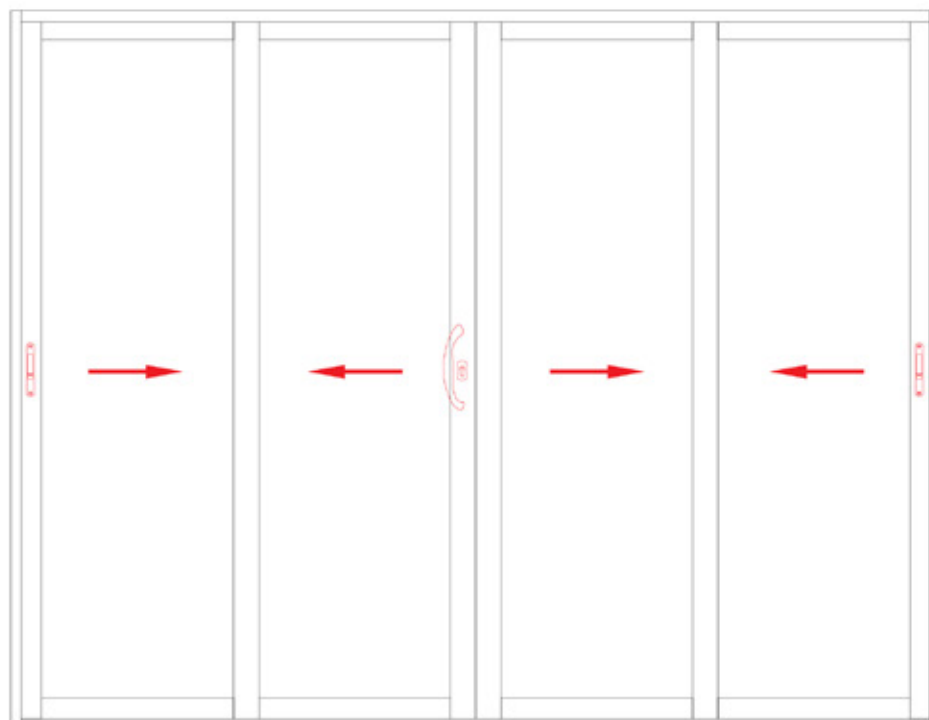


### 9.10. HƯỚNG DẪN SẢN XUẤT CỬA ĐI 3 CÁNH MỞ LÙA (BẢN 85)

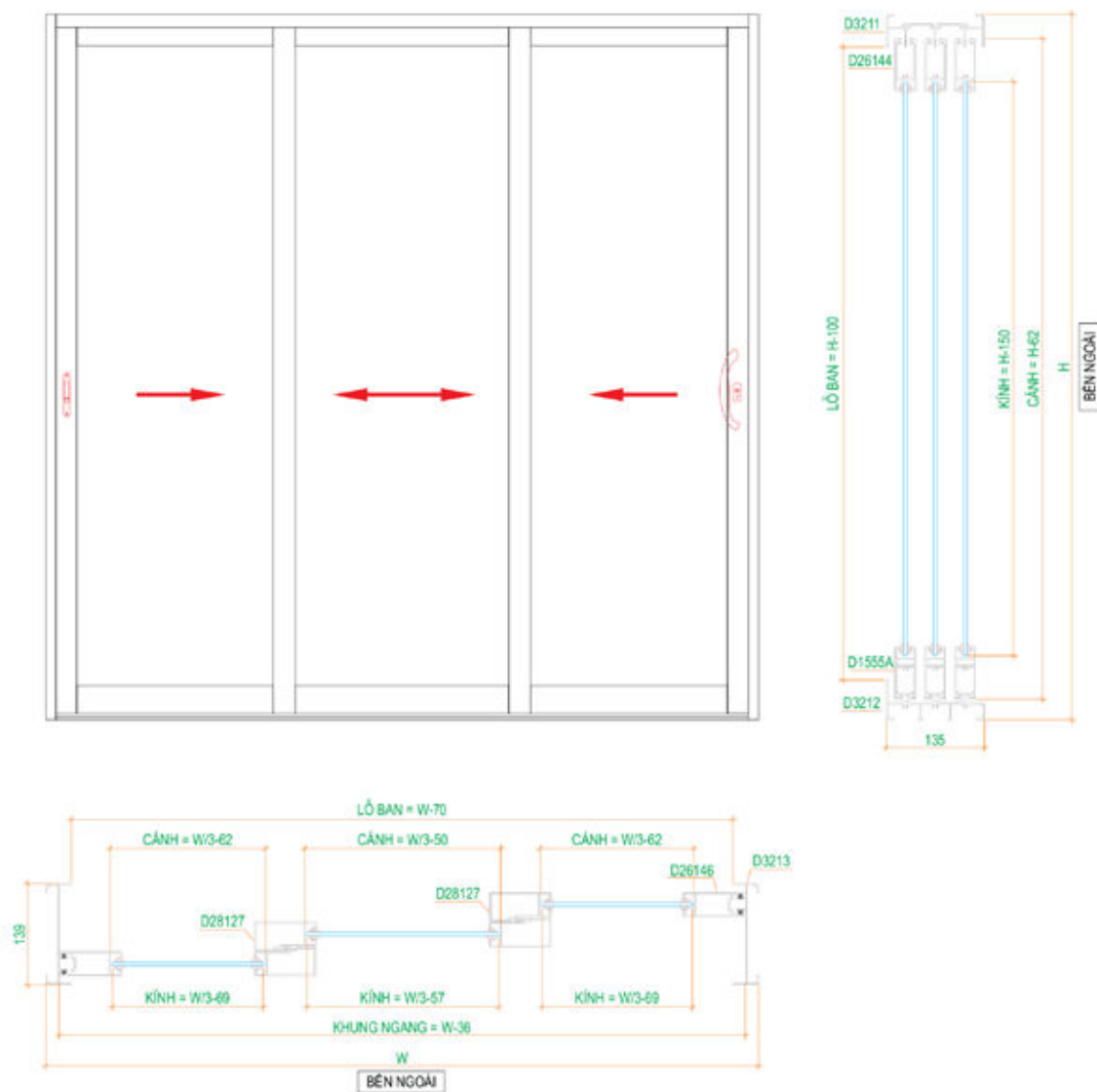




## 9.11. HƯỚNG DẪN SẢN XUẤT CỬA ĐI 3 CÁNH MỞ LÙA (BẢN 85)



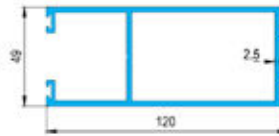
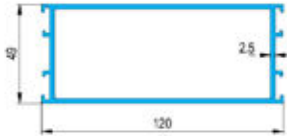
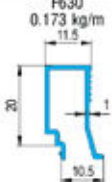
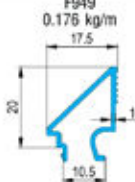
## 9.12. HƯỚNG DẪN SẢN XUẤT CỬA ĐI MỞ LÙA 3 CÁNH 3 RAY (BẢN 85)



**PHẦN 10: CỬA ĐI BÀN LẾ SÀN**

Hotline: 0902 988 667 - 0982 825 123

**10.1. MẶT CẮT THANH NHÔM CỬA BÀN LẾ SÀN**

| Cánh đứng                                                                                                     | Cánh ngang trên                                                                                              | Cánh ngang dưới                                                                                                |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p>F631<br/>2.57 kg/m</p>    | <p>F632<br/>2.382 kg/m</p>  | <p>F633<br/>2.382 kg/m</p>  |
| Đế tĩnh                                                                                                       | Nẹp kính                                                                                                     | Nẹp kính                                                                                                       |
| <p>F2084<br/>2.278 kg/m</p>  | <p>F630<br/>0.173 kg/m</p>  | <p>F949<br/>0.176 kg/m</p>  |

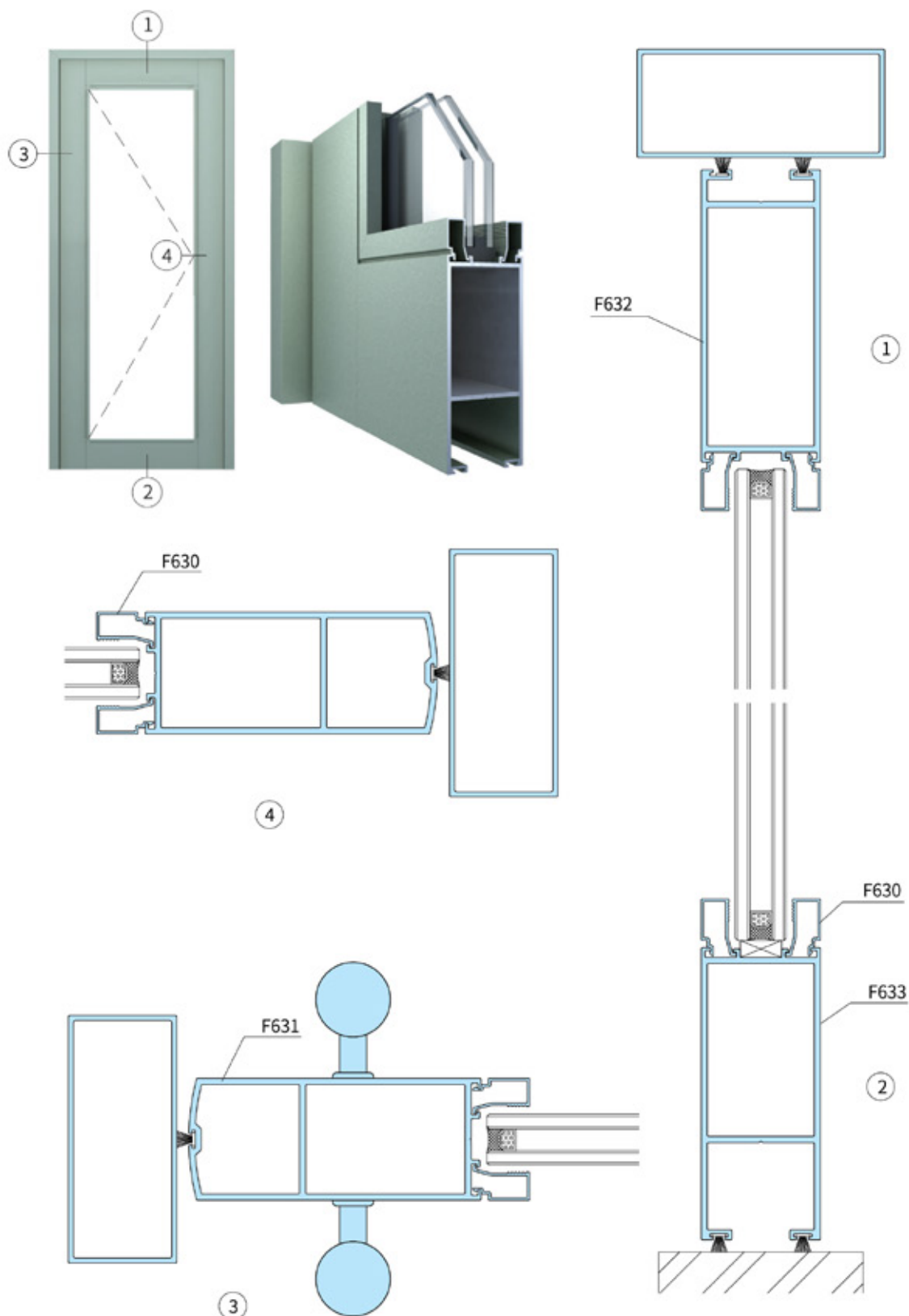
**10.2. MỘT SỐ MẪM PHỤ**

| Ngưỡng nhôm                                                                                                      | Nẹp lưới chống muỗi                                                                                             | Nẹp lưới chống muỗi                                                                                             | Ray nhôm cho cửa nhựa                                                                                             |  |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| <p>D47680<br/>0.408 kg/m</p>  | <p>A1079<br/>0.087 kg/m</p>  | <p>A1080<br/>0.087 kg/m</p>  | <p>D47690<br/>0.040 kg/m</p>  |  |

PHẦN 10: CỬA ĐI BÀN LỀ SÀN

Hotline: 0902 988 667 - 0982 825 123

10.3. HƯỚNG DẪN LẮP GHÉP CỬA BÀN LỀ SÀN

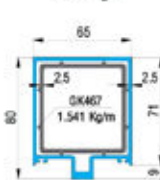
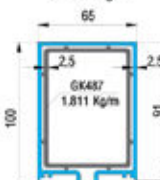
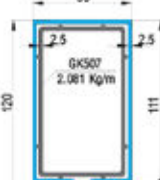
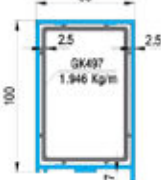
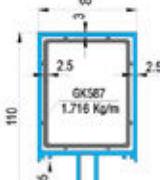
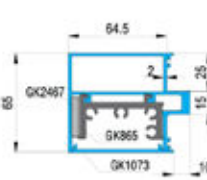
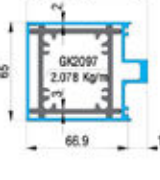
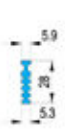
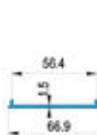
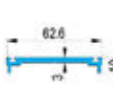
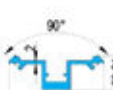
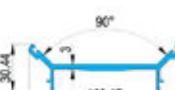
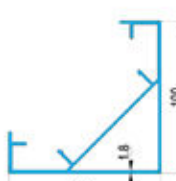
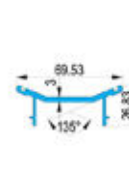
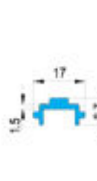


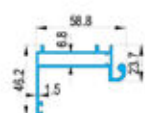
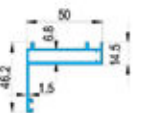


**PHẦN 11: MẶT DỰNG LỘ ĐỔ - XINGFA HỆ 65**

Hotline: 0902 988 667 - 0982 825 123

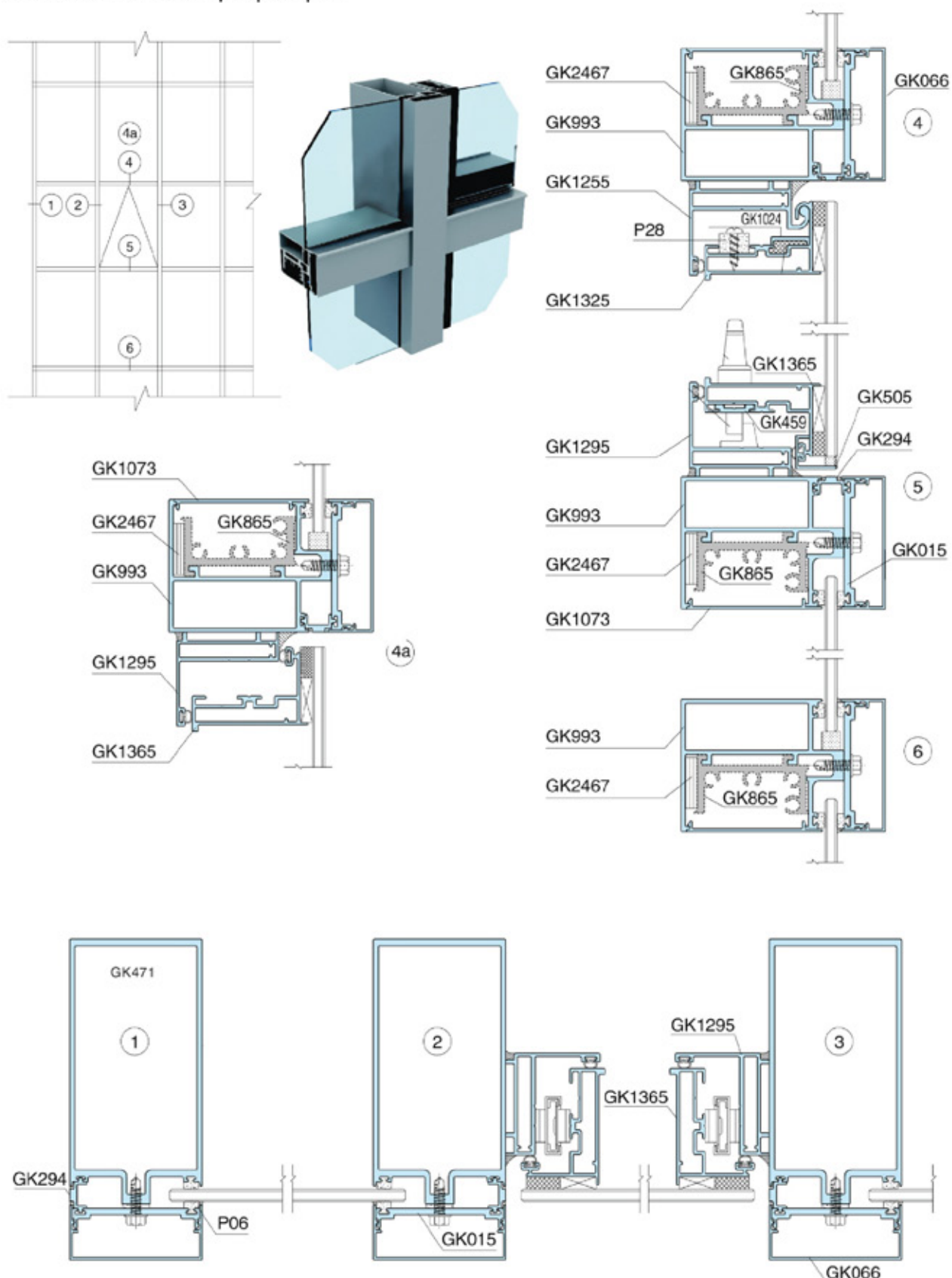
**11.1. MẶT CẮT THANH NHÔM MẶT DỰNG LỘ ĐỔ**

| Thanh đỡ đứng                                                                                               |                                                                                                             |                                                                                                             |                                                                                                               |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| GK461<br>2.138 Kg/m<br>    | GK471<br>2.281 Kg/m<br>    | GK481<br>2.424 Kg/m<br>   | GK491<br>2.567 Kg/m<br>    |
| Thanh đỡ đứng                                                                                               | Thanh đỡ đứng                                                                                               | Thanh đỡ đứng (kính hộp)                                                                                    | Thanh đỡ ngang                                                                                                |
| GK501<br>2.711 Kg/m<br>   | E21451<br>2.347 Kg/m<br>  | GK581<br>2.73 Kg/m<br>   | GK993<br>1.908 Kg/m<br>   |
| Thanh đỡ ngang                                                                                              | Thanh nệm đỡ ngang                                                                                          | Pat liên kết thang ngang                                                                                    | Nắp dây đỡ ngang                                                                                              |
| GK2053<br>1.863 Kg/m<br> | GK2467<br>0.304 Kg/m<br> | GK865<br>1.218 Kg/m<br> | GK1073<br>0.292 Kg/m<br> |
| Đế ốp mặt ngoài                                                                                             | Nắp dây đế ốp                                                                                               | Nối góc 90 độ ngoài                                                                                         | Đế ốp mặt ngoài góc 90 độ                                                                                     |
| GK015<br>0.577 Kg/m<br>  | GK066<br>0.404 Kg/m<br>  | GK780<br>0.743 Kg/m<br> | GK1495<br>1.11 Kg/m<br>  |
| Nắp dây đế ốp góc 90 độ                                                                                     | Đế ốp mặt ngoài góc 135 độ                                                                                  | Nắp dây đế ốp góc 135 độ                                                                                    | Nắp dây che rãnh                                                                                              |
| GK806<br>1.721 Kg/m<br>  | GK1035<br>0.743 Kg/m<br> | GK606<br>0.678 Kg/m<br> | GK294<br>0.138 Kg/m<br>  |

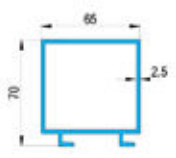
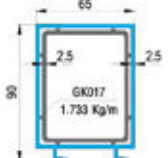
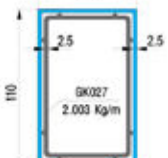
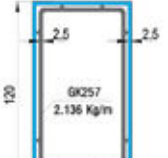
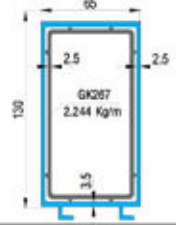
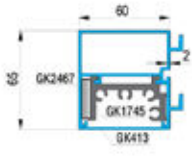
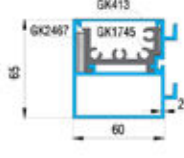
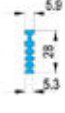
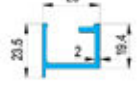
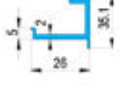
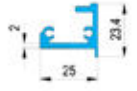
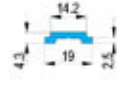
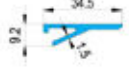
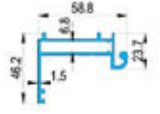
| Nắp đáy che rãnh                                                                                          | Khung trên cửa sổ<br>(dạng móc treo)                                                                      | Cánh trên cửa sổ<br>(Dạng móc treo)                                                                        | Khung cửa sổ                                                                                                |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| GK2464<br>0.264 Kg/m<br> | GK1255<br>0.918 Kg/m<br> | GK1325<br>0.791 Kg/m<br> | GK1295<br>0.751 Kg/m<br> |
| Cánh cửa sổ                                                                                               | Thanh đỡ kính cho cánh cửa sổ                                                                             | Ke cửa sổ                                                                                                  |                                                                                                             |
| GK1365<br>0.801 Kg/m<br> | GK505<br>0.959 Kg/m<br>  | GK1215<br>0.959 Kg/m<br> |                                                                                                             |

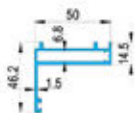
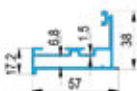
**PHẦN 11: MẶT DỰNG LỘ ĐỔ - XINGFA HỆ 65**

Hotline: 0902 988 667 - 0982 825 123

**11.2. HƯỚNG DẪN LẮP GHÉP MẶT DỰNG LỘ ĐỔ**


12.1. MẶT CẮT THANH NHÔM MẶT DỰNG GIẤU ĐỐ

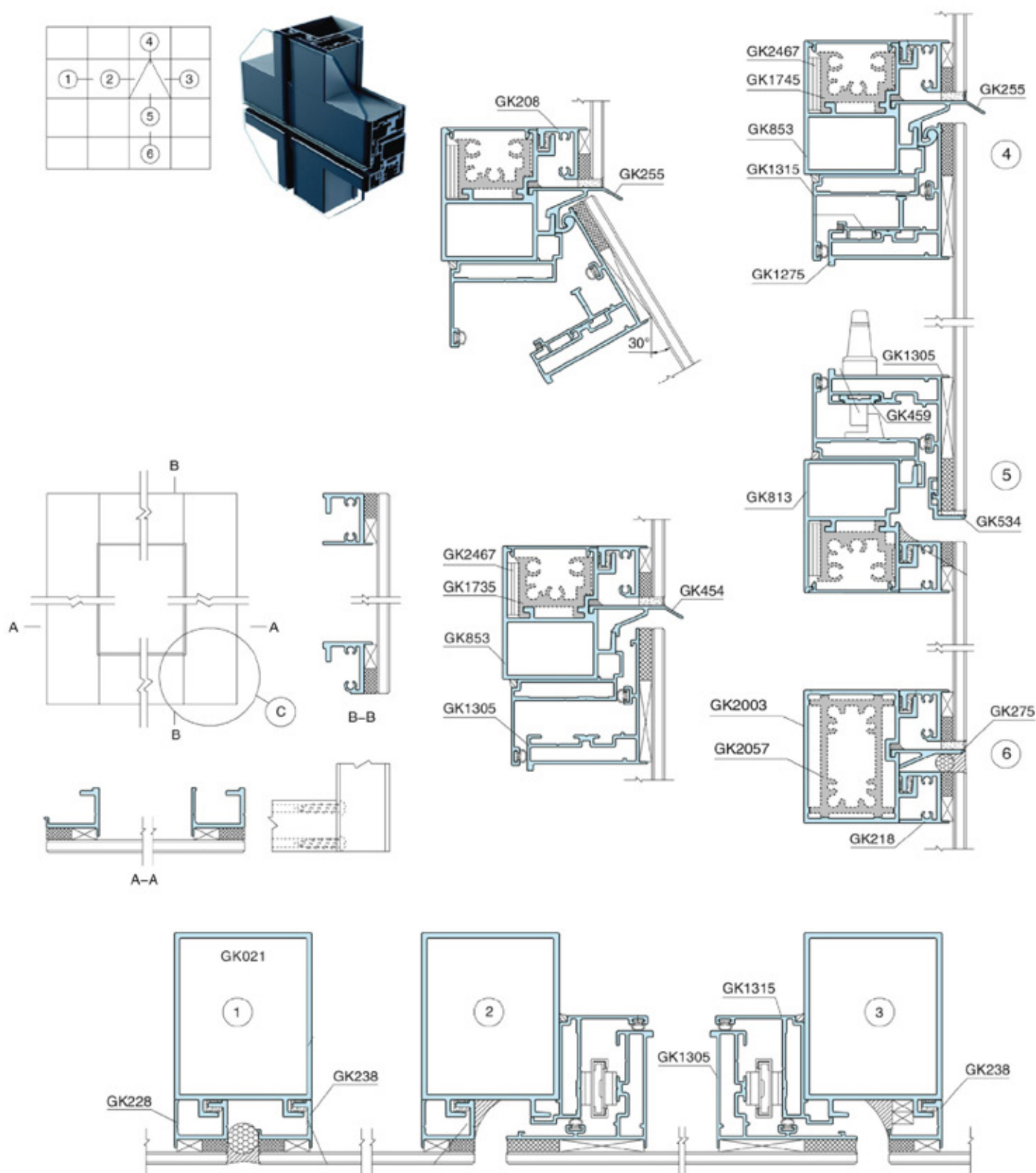
| Thanh đố đứng                                                                                                    |                                                                                                                  |                                                                                                                   |                                                                                                                    |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p>GK001<br/>1.923 Kg/m</p>     | <p>GK011<br/>2.211 Kg/m</p>     | <p>GK021<br/>2.495 Kg/m</p>     | <p>GK251<br/>2.638 Kg/m</p>     |
| Thanh đố đứng                                                                                                    | Thanh đố ngang                                                                                                   | Thanh đố ngang                                                                                                    | Nắp dẩy thanh đố ngang                                                                                             |
| <p>GK261<br/>3.051 Kg/m</p>    | <p>GK813<br/>1.733 Kg/m</p>    | <p>GK853<br/>1.757 Kg/m</p>    | <p>GK413<br/>0.217 Kg/m</p>     |
| Pat liên kết thanh đố ngang                                                                                      | Thanh nệm đố ngang                                                                                               | Nẹp kính trái                                                                                                     | Nẹp kính phải                                                                                                      |
| <p>GK1745<br/>1.175 Kg/m</p>  | <p>GK2467<br/>0.304 Kg/m</p>  | <p>GK228<br/>0.356 Kg/m</p>   | <p>GK238<br/>0.294 Kg/m</p>   |
| Nẹp kính trên                                                                                                    | Nẹp kính dưới                                                                                                    | Thanh móc treo kính                                                                                               | Thanh truyền khóa                                                                                                  |
| <p>GK218<br/>0.437 Kg/m</p>   | <p>GK208<br/>0.383 Kg/m</p>   | <p>GK255<br/>0.436 Kg/m</p>   | <p>C459<br/>0.139 Kg/m</p>    |
| Thanh đỡ kính                                                                                                    | Chống nhắc cánh                                                                                                  | Khung trên cửa sổ (dạng móc treo)                                                                                 | Cánh trên cửa sổ (dạng móc treo)                                                                                   |
| <p>GK275<br/>0.245 Kg/m</p>   | <p>GK1064<br/>0.257 Kg/m</p>  | <p>GK1255<br/>0.918 Kg/m</p>  | <p>GK1325<br/>0.791 Kg/m</p>  |

| Khung cửa sổ                                                                                                   | Cánh cửa sổ                                                                                                    | Thanh đỡ kính cho cánh cửa sổ                                                                                 | Máng che cánh cửa sổ                                                                                            |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p>GK1295<br/>0.751 Kg/m</p>  | <p>GK1365<br/>0.801 Kg/m</p>  | <p>GK534<br/>0.195 Kg/m</p>  | <p>GK454<br/>0.288 Kg/m</p>  |
| Ke cửa sổ                                                                                                      |                                                                                                                |                                                                                                               |                                                                                                                 |
| <p>GK1215<br/>0.959 Kg/m</p>  |                                                                                                                |                                                                                                               |                                                                                                                 |

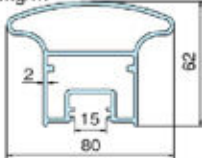
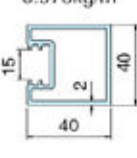
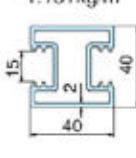
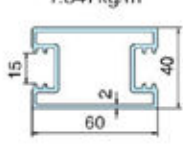
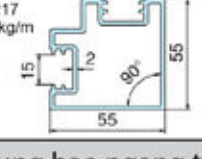
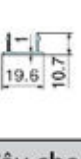
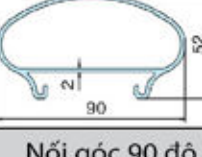
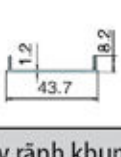
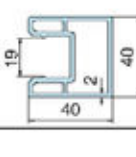
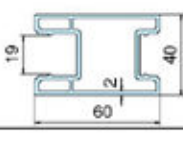
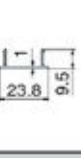
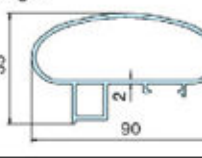
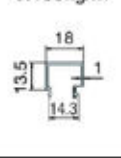
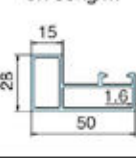
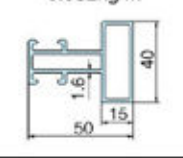
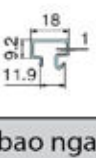
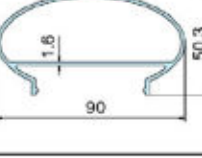
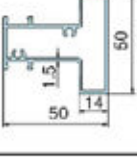
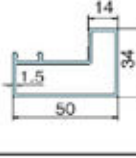
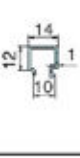


**PHẦN 12: MẶT DỰNG GIẤU ĐÓ - XINGFA HỆ 65**

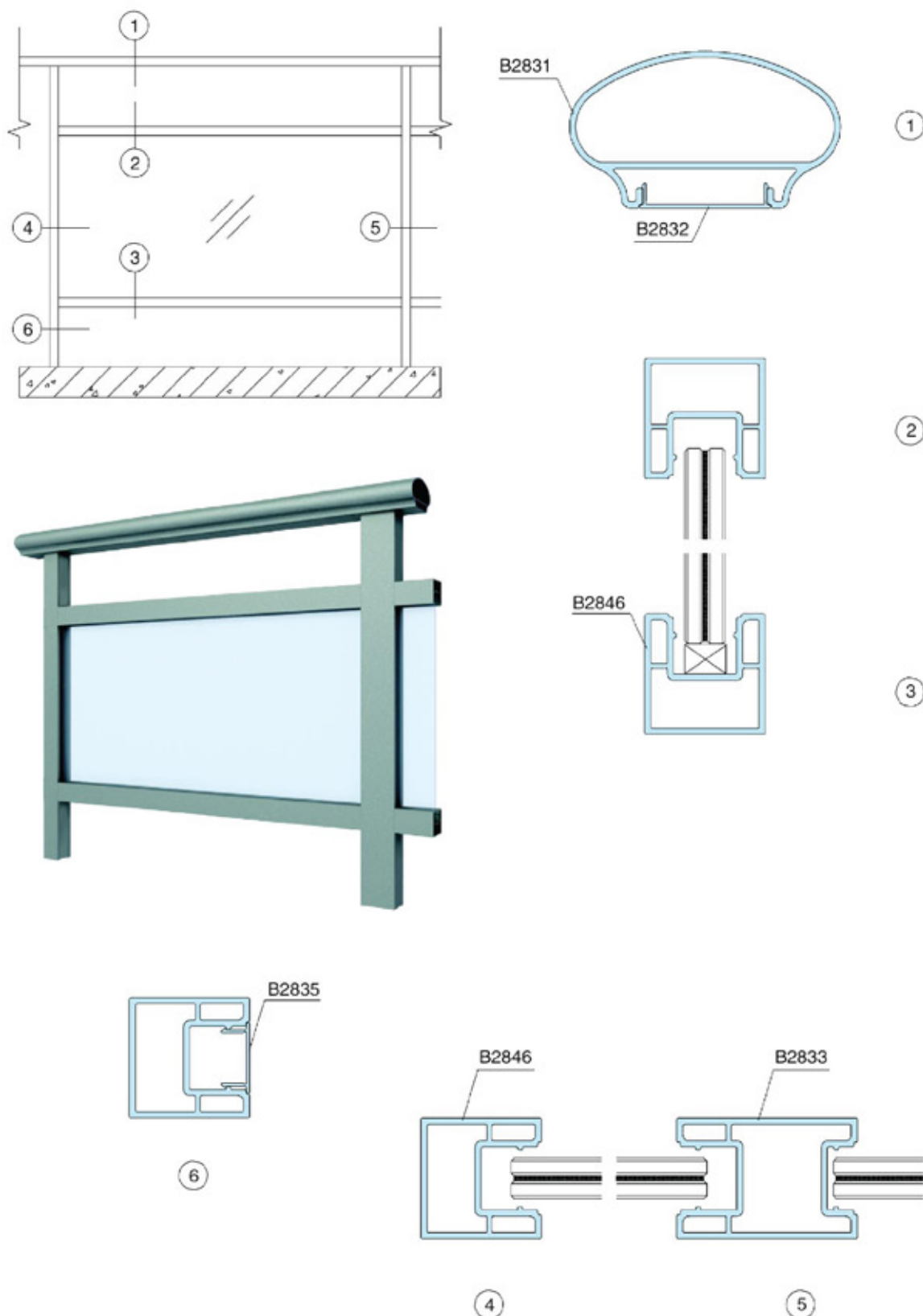
Hotline: 0902 988 667 - 0982 825 123

**12.2. HƯỚNG DẪN LẮP GHÉP MẶT DỰNG GIẤU ĐÓ**


**1. MẶT CẮT PROFILE LAN CAN KÍNH**

| Khung bao ngang trên                                                                                           | Khung bao dưới                                                                                                 | Đố Lan Can                                                                                                      | Đố đứng                                                                                                          |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p>E1214<br/>1.795kg/m</p>    | <p>E1215<br/>0.976kg/m</p>    | <p>E1216<br/>1.131kg/m</p>    | <p>B1735<br/>1.347kg/m</p>    |
| <b>Nối góc 90 độ</b>                                                                                           | <b>Nắp đáy che rãnh</b>                                                                                        |                                                                                                                 |                                                                                                                  |
| <p>E1217<br/>1.453kg/m</p>    | <p>E1218<br/>0.11kg/m</p>     |                                                                                                                 |                                                                                                                  |
| Khung bao ngang trên                                                                                           | Nắp đáy che rãnh                                                                                               | Khung đứng                                                                                                      | Đố Lan can                                                                                                       |
| <p>B2831<br/>1.402kg/m</p>   | <p>B2832<br/>0.177kg/m</p>   | <p>B2846<br/>1.081kg/m</p>   | <p>B2833<br/>1.404kg/m</p>   |
| <b>Nối góc 90 độ</b>                                                                                           | <b>Nắp đáy rãnh khung đứng</b>                                                                                 |                                                                                                                 |                                                                                                                  |
| <p>B2834<br/>1.617kg/m</p>  | <p>B2835<br/>0.109kg/m</p>  |                                                                                                                 |                                                                                                                  |
| Khung bao ngang trên                                                                                           | Nẹp kính                                                                                                       | Khung bao đứng                                                                                                  | Đố lan can                                                                                                       |
| <p>B4425<br/>1.453kg/m</p>  | <p>B4426<br/>0.155kg/m</p>  | <p>B4429<br/>0.765kg/m</p>  | <p>B4428<br/>0.932kg/m</p>  |
| <b>Nẹp kính</b>                                                                                                | <b>Nối góc 90 độ</b>                                                                                           |                                                                                                                 |                                                                                                                  |
| <p>B4430<br/>0.153kg/m</p>  | <p>B4427<br/>1.197kg/m</p>  |                                                                                                                 |                                                                                                                  |
| Khung bao ngang trên                                                                                           | Đố đứng                                                                                                        | Khung đứng                                                                                                      | Nẹp kính                                                                                                         |
| <p>B3730<br/>1.128kg/m</p>  | <p>B3731<br/>0.92kg/m</p>   | <p>B3732<br/>0.689kg/m</p>  | <p>B3733<br/>0.136kg/m</p>  |

## 2. HƯỚNG DẪN SẢN XUẤT LAN CAN KÍNH





## PHỤ KIỆN KIM KHÍ 3H - HEHEXIN

|                                                                                     |                                                                                     |                                                                                      |                                                                                       |
|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|
|    |    |    |    |
| CZH26F                                                                              | ZY15                                                                                | CZM23A                                                                               | JX80                                                                                  |
|    |   |    |    |
| CZM06A                                                                              | STG35A                                                                              | JX112                                                                                | JX113                                                                                 |
|  |  |  |  |
| MX12 MX05                                                                           | CL09-6mm/CL09-8mm                                                                   | CKG05                                                                                | CQ12                                                                                  |
|  |  |  |  |
| HHK                                                                                 | DSF10                                                                               | 3085D - T1<br>3085E                                                                  | 47/30A-VN                                                                             |
|   |  |  |  |
| 32/47TB-VN                                                                          | LTS17A                                                                              | LTD24                                                                                | Gioăng cao su EPDM                                                                    |



TÜVRheinland®



**PHẦN 15: KHÓA VÂN TAY THÔNG MINH 3H**

Hotline: 0902 988 667 - 0982 825 123

**NHỮNG ƯU ĐIỂM VƯỢT TRỘI:**

- Bộ nhớ lên đến 300 dấu vân tay, hệ thống an toàn đảm bảo tuyệt đối bởi sự kết hợp của 3 chức khóa: Vân tay, Chìa khóa, Mật mã.
- Khóa giúp người sử dụng có thể chủ động thay đổi mật khẩu mở khóa theo ý muốn.
- Tốc độ xử lý nhanh chóng, an toàn.
- Tay nắm khóa cửa chống được ẩm mốc, thấm nước.
- Sản phẩm đã vượt qua nhiều bài kiểm tra kiểm nghiệm chất lượng khắc nghiệt nhất. Đặc biệt có thể trang bị chức năng mở khóa từ xa, hiệu quả và thuận lợi.



**PHẦN 16: SÀN NHỰA VÂN GỖ HÈM KHÓA SPARLEE FLOOR**

**Sparlee Floor - Sàn đẹp, nhà sang, ngập tràn hạnh phúc**

- Không cong vênh, ẩm mốc, mối mọt.
- Chống nước, chống cháy, an toàn tuyệt đối.
- Dễ dàng lau dọn, vệ sinh.
- Không chứa chất độc hại, thân thiện với môi trường.
- Lắp đặt tiện lợi, nhanh chóng nhờ công nghệ hèm khóa.





**KEO SILICONE**



**DẪN ĐẦU CUỘC SỐNG XANH**

- Tính thẩm mỹ siêu cao, là keo hỗ trợ tốt nhất khi lắp đặt cửa.
- Cấu trúc siêu đặc, lấp đầy mọi lỗ thủng, vết nứt cần sửa chữa.
- Keo siêu dính, dán một lần, bám chặt mãi.
- Chất siêu bền, 10 năm không hỏng.
- Giá thành hợp lý, phù hợp với mọi người mọi nhà.



**Keo chuyên dụng cho cửa nhôm/ cửa nhựa**

**Keo chống cháy**

**Keo cho hệ mặt dựng**

PHẦN 18: RÈM NHÔM TRONG KÍNH HỘP - HANS

**HANS** Công nghệ đi cùng thẩm mỹ

"HANS" là nhà nghiên cứu phát triển, sản xuất và tiên phong dẫn đầu trong ngành. Cơ sở sản xuất trọng điểm của HANS đặt tại khu công nghiệp Sanshui thành phố Phật Sơn, khu nhà xưởng rộng 28600 m<sup>2</sup>, đồng thời thành lập các phân xưởng lắp ráp tại nhiều thành phố như Bắc Kinh, Thượng Hải, Tuyền Châu, Thành Đô, Nam Kinh.

Đồng thời thành lập các công ty con hoặc trung tâm dịch vụ bán hàng tại các địa phương như Bắc Kinh, Thượng Hải, Tuyền Châu, Thành Đô, Nam Kinh, Nam Ninh, Hải Khẩu, Côn Minh, và đã thành lập chi nhánh tại thành phố Arkansas, Houston của Mỹ, xây dựng liên kết chặt chẽ với các đối tác kỹ thuật chiến lược tại Âu Mỹ.

Sản phẩm được ứng dụng rộng rãi cho cửa sổ và rèm cửa các công trình xây dựng, tầng thượng, giếng trời, tạo ngăn cách trong khách sạn, văn phòng, bệnh viện.

**Ưu điểm vượt trội:**

- Tiết kiệm năng lượng tối đa, giảm chi phí sử dụng máy điều hòa không khí, dễ dàng điều chỉnh ánh sáng mặt trời và nhiệt độ căn phòng.
- Duy trì sự riêng tư với hệ thống rèm có thể đóng mở tiện lợi.
- Tiết kiệm thời gian vệ sinh rèm cửa và tuổi thọ cao.



# VIET ASIAN WINDOW ASEANWINDOW CO.,LTD



Hệ Thống Phân Phối Vật Liệu Ngành Cửa

## TRỤ SỞ CHÍNH VÀ HỆ THỐNG CHI NHÁNH ASEANWINDOW

Trụ sở chính: A7/40 Ấp 1, Vĩnh Lộc B, Bình Chánh, TP HCM  
Điện thoại: 02862.686.132 – 0902.988.667  
Website: [www.xingfa.com.vn](http://www.xingfa.com.vn) - [www.aseanwindow.com](http://www.aseanwindow.com)

Chi nhánh Miền Bắc: Công ty Cổ phần Quốc Dũng Sài Gòn  
Địa chỉ: Cụm CN Ngọc Sơn, Thị Trấn Chúc Sơn, Chương Mỹ, Hà Nội  
Hotline: 0982.825.123

Chi nhánh Đà Nẵng: đường số 15 KCN Hòa Cẩm, Hòa Thọ Tây, Cẩm Lệ, Đà Nẵng  
Điện thoại: 0988.895.489 - 0947.867.200

Chi nhánh Bình Dương: 152 Mỹ Phước Tân Vạn, Tân Phước, Tân Bình, Dĩ An, Bình Dương  
Điện thoại: 0966.484.511 - 0903.970.767

Chi nhánh Vũng Tàu: Số 750/2 Bình Giã, P.10, TP Vũng Tàu  
Điện thoại: 02543.543.565- 0933.939.098

Chi nhánh Cần Thơ: 62/9 Nguyễn Văn Cừ, KV4, An Bình, Ninh Kiều, TP Cần Thơ  
Hotline: 0909.562.326 - 0981.861.788

Chi nhánh Phú Yên: Thôn Đông Lộc, Xã Hòa Thắng, Phú Hòa, Phú Yên  
Điện thoại: 0938.054.358

Chi nhánh Hải Dương: Thôn Cổ Phục Bắc, Xã Kim Liên, Huyện Kim Thành, Tỉnh Hải Dương  
Điện thoại: 0869.211.128